



4 Thư viện *Định học Văn hóa* NGUYỆT SAN
Ât ty

Liên Hoa

ĐẶC SAN PHÁT HÀNH 2509



LIÊN - HOA

nguyệt - san

Chủ-nhiệm : THÍCH ĐÓN-HẬU

Tổng Thư-Ký : THÍCH-ĐỨC-TÂM

Quản-lý : THÍCH NỮ DIỆU-KHÔNG

Tòa-Soạn 66, Chi-Lăng — Hộp thư 24 Huế

ĐẶC-SAN PHẬT-ĐẢN NGÀY 15-4 ẤT-TY (15-5-1965)

TRONG SỐ NÀY :

Góp phần xây-dựng tòa nhà Phật-Giáo V.N.
Thông-diệp Phật-đân của Đức Tăng-Thống
Nhân-duyên xuất-thế
Chúng ta làm gì với Phật-đân 2509
Những vấn-đề của chúng ta
Sức mạnh của Từ-bi
Những người ấy đi đâu ?
Dùng hóa một chủ-tương của người Phật-tử
Máu Thánh-tử
Trường ca Phật-đản (thơ)
Dòng lệ A-Tư-Đà
Kẻ lữ-hành cô-độc (thơ)
Con đường sống theo Phật-Giáo
Anh Côi Quy-y
Tình thương
Phiên trực đêm nay

Liên-Hoa
Tịnh-Như
Vĩnh-Xuyên
Kim Cương
Nguyễn-văn-Cần
Thích nữ Thề-Quán
Nguyễn-Thái
Mai-Cương
Tường-Phong
Tịnh-Như
Huyền-Không
Thích-Tri-Chơn dịch
Nguyễn-Thật
Mãn-Giác
Đức-Thương

Chùa Thập-tháp (thơ)

Cảm niệm Đản-sanh Từ-phụ

Có những đêm...

Mừng Phật-đản 2509 (thơ)

Đại-hội Phật-Giáo Thế-giới lần thứ bảy

Niềm đau quê cũ (thơ)

Thư cho Diệu-Quang

Ngọc Như-ý (mẫu chuyện đạo)

Ăn chay và sự sống lâu

Ánh trăng Rằm (thơ)

Quay phim... thế-sự

Cờ mừng Phật-Giáo (thơ)

Chị N.

Vườn thơ đạo-lý

Tin tức

Bìa do Hòa-sĩ Phạm-đăng-Trí

và Nguyễn-khoa-Lợi trình-bày

Quách-Tấn

Thích-nữ Thê-Quân

Nguyễn-Khắc-Từ

Tâm-Cần

Thích Thiện-Châu

B.S. Hoàng-Việt-Sơn

Th-nữ Thanh-Tuyền

Quảng-Huê

Tiền-Đông-Trì dịch

Nguyễn-Duyệt-Trúc

Ủy-Khanh

Hoài-Mai

Ngọc-Dư

Nguyễn-Hạnh

Số đôi tháng 3 và 4 Ất-Tỵ



Giá báo một năm :

● Trong tỉnh : 110\$ — Ngoài tỉnh : 120\$

● Công-sở và ngoại-quốc : 240\$

GÓP PHẦN XÂY DỰNG TÒA NHÀ PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM

LIÊN-HOA

Từ ngày Giáo-Hội Phật-Giáo được thành lập đến nay, đây là lần thứ hai chúng ta kỷ-niệm ngày Đản-sanh của đức Bần-sư Thích-Ca.

Lần thứ nhất chúng ta đã tổ chức một lễ kỷ-niệm tưng bừng, trọng thể chưa từng thấy trong lịch-sử truyền giáo nước nhà, để đánh dấu sự chấm dứt một giai đoạn tối tăm nhất của Phật-giáo Việt-Nam. Sau đó chúng ta tưởng rằng thời thế đã thay đổi thuận tiện cho sự xây dựng cơ sở tinh thần và vật chất của nền thống-nhất Phật-giáo Việt-Nam. Chúng ta đã đau xót biết bao nhiêu khi nhận thấy âm mưu phá hoại Phật-giáo vẫn còn tồn tại và đã bột phát mãnh liệt dưới chính-phủ Trần-văn Hương. Lại những cuộc đàn áp thẳng tay về phía chính quyền, lại những cuộc hy sinh cao cả về phía Phật-tử.

Suốt một năm trường, chúng ta chỉ lo đỡ gột những mũi tên độc bắn vào chúng ta; chúng ta chưa có thời giờ để xây dựng cơ sở, nhất là cơ sở tinh thần cho Phật-giáo-đồ Việt-Nam. Chúng ta hy vọng rằng những mũi tên độc bị bẻ gãy dưới thời Trần-văn Hương là những mũi tên cuối cùng của Ma-vương. Chúng ta không mong ước gì hơn là được rảnh tay để lo việc tu học.

Thật vậy, nhiệm vụ chính của Phật-giáo-đồ là tu học, là

hiểu giáo-lý mà đức Phật đã chỉ dạy, là thực hành đứng đắn giáo-lý ấy. Dù ở trình độ nào, dù ở căn cơ nào, dù là Tăng-già hay cư-sĩ, dù là thanh niên hay lão thành chúng ta đều phải học hỏi, thì dựa học hỏi. Một vị xuất-gia mà không thông hiểu giáo-lý thì tất nhiên không hướng dẫn được ai mà còn làm hại cho bản thân và Tăng-đoàn. Một cư-sĩ mà không hiểu đạo, ít ra là giáo-lý phổ thông, thì khi có cơ hội sẽ phá đạo, sẽ biến chùa-chiền tôn-nghiêm thành những cái chợ đời đề buồn danh bán lợi.

Nhất là trong giai đoạn hiện tại mà đại đa số dân chúng đang hướng về với Đạo-pháp, nếu các nhà lãnh-đạo Phật-giáo không đặt vấn đề hoằng-pháp, đặt vấn đề tu học của tín đồ lên hàng đầu, thì chắc chắn Phật-giáo Việt-nam sẽ đi đến một giai đoạn suy đồi hỗn loạn, và khi ấy không cần phải có bàn tay phá hoại ở bên ngoài, mà Đạo-Phật vẫn cứ theo cái đà mà xuống dốc, không một sức mạnh xây dựng nào ngăn chặn nổi.

Cho nên nhân ngày kỷ-niệm Đản-sanh, chúng tôi thành khẩn nhắc nhở tín-đồ đừng quên nhiệm-vụ chính của mình là tu học, nhắc nhở các cấp lãnh đạo Phật-giáo đừng xao lãng nhiệm vụ chính của mình là hoằng-dương chánh-pháp. Xin đừng ai tưởng lầm rằng, xây thêm được bao nhiêu chùa, kết nạp được vô số tín-đồ, đi đến đâu được quần chúng đón tiếp hoan hô là Phật-giáo mạnh. Không, đó chỉ là hình thức đầu tiên bên ngoài mà thôi. Muốn xây dựng tòa nhà Phật-giáo Việt-Nam cho vững chắc, vĩ-đại, thì hãy bắt đầu xây nền tảng cho kiên cố bằng cách gieo giáo-lý đức Phật vào tâm hồn tín-đồ, làm cho mỗi tín-đồ thành một viên đá tảng, một cột trụ bằng xi-măng, cốt sắt. Và khi đã làm được như thế, thì dù bom đạn của Ma-vương có dội xuống, tòa nhà Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất vẫn đứng vững như bàn thạch.

Thông Điệp

PHẬT-ĐẢN 2509 CỦA ĐỨC TĂNG-THỐNG
GIÁO-HỘI PHẬT-GIAO V. N. THỐNG-NHẤT

PHẬT-Đản 2509 trở về, gọi lại hết thầy hình ảnh hy sinh và gian khổ của những ngày Phật-Đản đã qua, cùng lúc mang theo cho Phật-tử một bản Thông-điệp ý nghĩa nhất về ý thức phục vụ.

Trong tiếng gọi của đức Từ-Bi, một lòng thương có kế hoạch và liên tục phải được mỗi Phật-tử dành cho đồng bào bị nạn bão lụt. Phật-tử không thể như ai để cho nạn bão-lụt tan biến vào lãng quên và chính chiến. Kế đó, đối nội thì góp sức xây dựng ngôi Quốc-tự là một nỗ lực chính yếu, đối ngoại thì thành khẩn đoàn kết với mọi người cũng là một nỗ lực chính yếu khác.

Tuy nhiên, ý thức phục vụ không phải đòi hỏi chỉ có thể Thông-điệp phục-vụ mà Phật-Đản 2509 mang về cho Phật-tử là thiện chí trước tai nạn chung của đất nước.

Phật-tử không muốn dân tộc và Đạo-pháp bị tiêu diệt. Mỗi người chúng ta phải căn cứ vào thiện chí mà đào sâu sáng kiến và tăng thêm nỗ lực, làm hết cách có thể làm được để đưa dân tộc và đạo-pháp sớm thoát khỏi thảm cảnh hiện tại: đó là ý thức phục vụ không thể không nói đến trong lúc này.

Danh dự của Phật-giáo vốn đặt vào ý thức phục-vụ. Phật-tử hãy làm sáng tỏ danh dự ấy cho đạo pháp. Đức Phật từng huấn thị rằng, tuy do sự đóng góp của hàng ngàn người mà tạo nên những thành tích tốt đẹp, nhưng chính sự nỗ lực của mỗi cá-nhân trong đó mới quan trọng. Trong ý thức phục-vụ mà Phật-đản 2509 mang về, Phật-tử hãy đem sự nỗ lực của mỗi cá nhân để hiến lên đức Phật, hiến lên các vị Thánh đã chết cho Đạo-pháp và Dân-tộc trong những ngày Phật-Đản đã qua.

NHÂN - DUYÊN XUẤT - THỂ

Tịnh-Như

SỰ xuất-hiện của Thích-Ca Mâu-Ni trong lịch-sử nhân-loại chỉ vì một lý - do duy-nhất là khai-ngộ tuệ-giác siêu-việt của con người. Tuệ-giác siêu-việt đó chính là tuệ-giác chư Phật. Nhờ tuệ-giác siêu-việt đó mà con người có thể thoát-ly đau khổ.

Nhân-loại từ lâu vẫn ngụp lặn trong sự mê-vọng của chính mình là không bao giờ nhận-thức thực-tại đúng theo chân tướng của nó. Bằng sự suy-tưởng ngu-muội của ý-thức, bằng sự cố chấp nóng-nổi của tâm-niệm, con người đã đo lường thực-tại bằng những kích-thước khác nhau và những nhãn-hiệu khác nhau. Con người phiến-liều trong những sai-biệt của hiện-tượng do mình tạo nên và bám víu vào những sai-biệt biến-động đó. Xem mình là thực hữu, xem sự vật là thực hữu, xem những nhãn-hiệu thiện-ác là thực hữu, con người tự trói mình vào sai-biệt của hiện-tượng, dần thân vào sự trôi lăn vô tận, thường được mệnh danh là sinh-tử luân-hồi. Nỗi đau khổ căn-bản và lớn lao nhất của con người bắt đầu bởi sự nhận-thức sai lầm đó. Chỉ khi nào con người khám phá và xử-dụng được khả-năng tuệ-giác, nhìn thực-tại với tinh-thần vô-phân-biệt, con người mới tìm được chân-tính của mình, của sự-vật và tìm được sự tự do tuyệt đối trong biến-động mà thôi. Hoài-vọng suốt cả một đời đức Thế-tôn, như kinh Pháp-Hoa đã nói, chính là khai-

thì cái khả-năng tuệ-giác tối thượng đó để giúp con người hoàn toàn giải-thoát trong tinh-thần hoàn toàn giác ngộ.

Chúng ta có thể nói rằng đạo Phật là đạo Cứu khổ. Hễ khi nào Đau khổ còn tồn tại trong cuộc sống thì sự-mệnh của Phật-giáo vẫn tồn tại. Chất liệu đau khổ càng biến thái thiên hình vạn trạng, thì phương thức cứu khổ cũng phải vì đó mà thực hiện qua nhiều hình thái khác nhau. Suốt cả cuộc đời truyền-giáo của đức Thế-tôn, từ hội Hoa-Nghiêm đến hội A-Hàm qua kỳ Phương-đăng đến kỳ Pháp-Hoa... cũng chỉ vì tâm-bệnh bất đồng của chúng-sinh mà cho nhiều thứ thuốc. Giá-trị sinh-hoạt của mọi hệ-thống tư-tưởng Phật-giáo qua bao nhiêu không-gian và thời-gian chính là ở sự linh-động cứu khổ đó, linh-động nhưng vẫn giữ nguyên bản sắc.

Cho nên, kỹ-niệm sự xuất-thế của đức Bồ-ta, người Phật-tử không thể bỏ quên được mục-đích tối-hậu của Phật-giáo, và cũng là hoài-bão tối thượng của Đấng Chí-tôn, là thực-hiện và khai-thị cho mọi người cái khả-năng tuệ-giác mà kinh Pháp-Hoa thường gọi là « Phật tri-kiến ». Đó là cái khuôn mặt đích thực của mỗi người, cái Phật-tính bất sinh bất diệt, bình-đẳng với thực-tại, « không phải một, không phải khác ». Đi vào sự cứu khổ bằng những phương-tiện cần thiết mà bỏ quên cái mục-đích tối hậu và tối thượng đó, chúng ta sẽ vô tình chôn kín hoài bão của đức Thích-Ca.

Tuy nhiên, cũng như cuộc đời thuyết pháp độ sanh của Ngài, tùy trình-độ, tùy căn cơ, tùy giai-đoạn, mà phương thuốc cứu khổ khác nhau, chúng ta phải có bốn-phần lẫn xả vào cuộc đời để tìm phương cứu chữa. Chúng ta phải sống thực với cuộc đời, kinh-nghiệm trong cuộc đời mới thấy được toàn vẹn bộ mặt của cuộc đời hôm nay.

Trong thế-giới cơ khí đầy tham vọng này, và gần gũi hơn trong mãnh đất quê hương đầy máu này, bao nhiêu nghèo đói bất công, bao nhiêu khổ đau dần vật cần phải được biến cải. Người Phật-tử, trước hơn ai hết, phải khảo-sát thực-trạng khổ đau, để từ đó tìm ra những phương thức cứu khổ hợp lý và hữu hiệu. Có như vậy, bên cạnh giá-trị triết-lý trường-cửu bất biến của Phật-giáo, giá-trị thực-dụng giai-đoạn mới trở nên thiết thực.

Cứ mỗi năm, đến kỳ kỷ-niệm lễ Đản-Sanh, chúng ta không khỏi ôn lại hoài-bão vĩ-đại của đức Thế-tôn qua câu kinh Pháp-Hoa « Các đức Phật Thế-tôn vì muốn cho chúng-sanh mở tri kiến Phật để được thanh-tĩnh mà hiện ra đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng-sanh mà hiện ra đời; vì muốn cho chúng-sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra đời; vì muốn cho chúng-sanh chúng nhập tri kiến Phật mà hiện ra đời. Xá-lợi-Phất, đó là chư Phật chỉ vì một đại sự nhân duyên, mà ra đời vậy »

Suy gẫm hoài-bão của Đấng Đại-tử và Đại-giác như vậy, chúng ta nguyện dâng hiến cuộc đời giả-huyễn này cho đạo-pháp, cho nỗi khổ đau vô lượng. Lấy chúng-sanh làm bản-thân, lấy đau khổ làm linh-hồn, lấy địa-ngục làm trường hoạt-động; chúng ta sẽ đi tìm lại tự-tánh cho chính mình. vì tự-tánh vốn không rời khổ đau và địa-ngục. Tất cả đều là thực-tại. Tất cả đều là tự-tánh.

Có như vậy, chúng ta mới có thể báo đáp phần nào trong muôn một công ơn của Đức Từ-phụ. Đấng đã hiến mình cho Tất cả và trở nên Tất cả.

CHÚNG TA LÀM GÌ VỚI

Phật-Đàn 2509 ?

VĨNH-XUYỀN

Cứ mỗi lần Phật-Đàn về, người Phật-Tử có một dịp lớn để tự soi mình trong ánh sáng Đản-sinh, và, để báo ân Phật, chúng ta lại tự đặt ra câu hỏi trên để giữ gìn và phát triển công tác Phật sự trong hướng đúng.

Kể ra, câu hỏi hình như hơi thừa. Vì đã là Phật-tử thì chẳng ai là không cảm nhận được phải làm gì từ một năm mới, một cái Tết Đản-sinh. Nhưng, đó là câu hỏi mãi mãi có tánh cách trọng đại, cho nên nhắc lại, vẫn cứ là cần thiết, trong ý nghĩa ôn cố tri tân, để kiểm thảo, sám hối để tiến bộ, thì chắc ai cũng đồng ý.

Trong thời mạt pháp, phải đối đầu lẫn lộn trong nhiều thứ phiền phức. hàng ngày phải va chạm với không biết bao nhiêu thứ ma vương đang cám dỗ, phá hoại bằng nhiều cách tế nhị, phức tạp, người Phật-tử, đang bị dồn ép vào một thế « tùy duyên ứng khởi » quá nhiều, đang phải « vì » phải « làm » quá nhiều để đối phó chặn đứng tội ác dục vọng. Sự « làm » hiện đã mang tánh cách bức thiết dục đã bởi thời cuộc khách quan, sự « làm » lâm vào một thế lối cuốn « cây muốn lặng gió không dừng », cho đến mức sự « làm » đó hình như đang chuyển đến tự động và máy móc, tràn lan khắp các mặt rộng lớn, mà khó dò được đến bề sâu của công tác. Cho nên, dầu đã đạt được nhiều kết quả đáng

khích lệ, chúng ta cũng không làm sao tránh khỏi được những khuyết điểm.

Chúng tôi muốn nói ngay rằng đã đến lúc cần lập lại một thể quân bình giữa suy tư và hành động, để canh chừng và bảo vệ cho những hành vi của ta khỏi bị vọng giả bởi hàng ngày phải đấu tranh với vọng giả, nên ít nhiều gì phải bị nhiễm trước « yêu khí » chăng ? Nói cách khác, trong cơn gió lốc, chúng ta vẫn phải làm sao cho hành vi của ta, bất cứ trong trường hợp khẩn cấp, gian sát nào cũng vẫn là phản ảnh của một tư tưởng đúng, cái bề mặt của ta phải xuất phát từ bề sâu để tràn lan khắp cả.

Có câu tục ngữ đã từng cảnh cáo những kẻ chủ quan, đó là câu « Phật nhược ma cường » vậy muốn chế phục dục vọng từ trong đến ngoài, thì đơn giản nhất là đảo ngược lại câu trên là phải « Phật cường ma nhược ». Cái « chánh » có mạnh thì mới trừ tà được. « Từ mạnh cô yếu » cũng một ý nghĩa đó.

Như vậy, là chúng ta phải trở lại căn bản GIÁC và HẠNH.

Ai cũng biết nhân duyên xuất thế của Đức-Phật là tỏ ngộ chúng sanh, đem chánh tri kiến cho mọi người để mưu cầu giải thoát. Do thế, chúng ta muốn báo ân Phật thì trước hết là TU HỌC để tự GIÁC, để được tỏ ngộ. Mà có tỏ ngộ được, thì hành động tùy duyên ứng khởi mới có nghĩa lý, không lệch lạc sai lầm, không đi ngược lại mục đích mong muốn.

Thật thế, phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Có thể nào làm đúng mà không do những suy tư đúng? Bản thân có tu học, cải tạo được, mới là một sự bắt đầu tốt và đúng chỗ. Cái đèn phải bắt đầu sáng ngay tại cái đèn thì nó mới tỏa rạng

được chớ! Một cái đèn không có tim, không có dầu, không thấp lên, thì cũng là tối om như đêm ba mươi mà thôi, còn soi ai được? nhấp nhá nhấp nhem thì soi được bao lâu, rồi hết « phông » phụt tắt, rồi vấp ngã?

Phải làm dầu, thấp đèn, tu học, xây dựng bản thân là điều kiện tiên quyết, để « tự soi » để soi sáng, để LÀM ĐÚNG. Nếu tùy duyên HÀNH và không GIÁC, thì không có gì phản đạo lý, phản khoa học bằng, không gì nguy hiểm cho bằng đối với mình cũng như đối với kẻ khác. Không tu học mà cứ đòi biến hóa phi thường là nghĩa làm sao?

Nói cụ thể, với Phật-Đản 2509, chúng ta phải gấp rút nghĩ ngay đến vấn đề tổ chức TU HỌC thường xuyên, tuần tự, hợp lý, tính tấn cho cá nhân, cho đoàn thể chúng ta. Gây tinh thần và không khí tu học vững mạnh bền bỉ. Tìm bạn, gần thầy, nghe pháp, học tập nghiên cứu Phật-pháp, tùy theo trình độ và khả năng của Phật-tử. Thực hiện cho kỳ được sự phổ biến và thực hành giáo lý căn bản, trong các giai tầng Phật-tử. Tổ chức các trường huấn luyện dài hạn, các lớp huấn luyện định kỳ, các buổi hội thảo về các vấn đề Phật-pháp. Đào tạo học Tăng và Cư-sĩ đến mức tối đa cho mỗi địa phương để cung ứng nhu cầu lãnh đạo đúng hướng và hữu hiệu công tác Phật sự càng ngày càng nhiều. Tất cả phải tùy hỷ và hộ pháp cho sự tu học khắp các cấp, các ngành, các đoàn thể được tiến bộ rõ rệt và thành tựu.

**CHÚNG TA DÂNG CÚNG LÊN ĐẢN SINH 2509
NHỮNG QUYẾT ĐỊNH SẮT ĐÁ CỦA CHÚNG TA
QUYẾT TÂM TU HỌC, XÂY DỰNG CHÁNH GIÁC.**

Để mà hành đạo. Để soi sáng những hành vi vi tha của chúng ta tiến triển trong hướng đúng, khỏi sai lệch, gây

gỗ tai hại. Để cho hành động của chúng ta không bị ngưng trệ hay chậm tiến, thoái hóa như những thói quen, chấp kiến. Để cho chúng ta được luôn luôn bình tĩnh, sẵn sàng, và mạnh mẽ vì đã GIÁC NGỘ đúng mức QUAN NIỆM CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI, không còn phải bị hoang mang, phỉnh gạt, ve vãn, dụ dỗ, phá hoại, bởi các thứ ma vương, bên trong cũng như bên ngoài.

Tương quan mật thiết giữa GIÁC và HẠNH là như thế. Không giác thì khó hạnh. Không hạnh thì giác không tỏa rạng, và mất tánh cách Bi, Trí, Dũng.

Và, cũng cần khiêm tốn và thực tế mà nhận rằng giác hay hạnh mà chúng ta muốn dâng cúng lên Đức Phật để đền ân xuất thế khai thị tô ngộ chúng sanh đây, không thể quan niệm một cách TUYỆT ĐỐI. Chúng ta chỉ dám tự đòi hỏi chúng ta nhất định hoan hỷ cúng dường lên Đức Phật một TỐI THIỂU GIÁC và HẠNH, nhưng thường xuyên và tiến bộ dần dần. Chỉ có vậy thôi, chúng ta phải nhớ những lời phát thệ trong buổi lễ quy y, chúng ta xin lập lại những lời phát thệ cương quyết nguyện học, nguyện hành, để dâng cúng lên Đức Từ Phụ trong mùa Đản sanh năm nay.

Vì không thể làm được bất cứ một cái gì tốt đẹp, nếu thiếu căn bản TU HỌC. Những kẻ không tự đặt cho mình vấn đề tu học căn bản, thì thiết tưởng không đủ sức để vận dụng các phương tiện để « làm », để hành đạo được.

Có căn bản đạo pháp mới nói chuyện hành đạo lợi tha, không thấm nhuần mây may đạo pháp, thì còn « hành » cái gì được chứ, chỉ có thể tự hành và hành kẻ khác vì sự sai lầm của mình mà thôi. Và đã thế, thì cũng không còn lý do gì để lớn tiếng đòi bảo vệ đạo pháp cho ai nữa.



NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA

KHÔNG có dịp nào tốt hơn là chọn lễ Phật đản, nhất là Phật đản 2509, mà nói đến những vấn đề phải nói của Phật tử, thì thực là cần thiết và thích hợp.

VẤN ĐỀ ĐỐI NỘI

Qua lời huấn từ của đức Tăng Thống trong đại hội thu hẹp vừa rồi của Giáo hội, và qua bản Thông điệp Phật đản năm nay của Ngài, người ta thấy vấn đề ấy thực rõ rệt và đơn giản:

- a) Tiếp tục sự tu học (mà hơn một năm Pháp nạn liên miên đã làm cho bị gián đoạn).
- b) Nỗ lực đóng góp xây dựng Việt Nam Quốc tự, trụ sở trung ương của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo.
- c) Cứu trợ đồng bào bị nạn bão lụt.

VẤN ĐỀ ĐỐI NGOẠI

Người ta được thấy, qua các văn kiện chính thức là chương trình hoạt động mà đại hội thu hẹp đã ấn định, và nhất là qua bản Thông điệp của đức Tăng Thống, thái độ đối ngoại của Phật tử là:

- a) Áp dụng phương tiện ngoại giao đến mức tối đa.
- b) Khoan hồng và thân hữu với tất cả mọi người.

VẤN ĐỀ HÒA BÌNH

Dầu bị chặt đầu, Phật tử cũng không thể không nói đến hòa bình. Hòa bình mà phải mua bằng tính mệnh, Phật tử cũng sẵn sàng. Phật tử không thể chấp nhận được một thái độ như một đoàn thể khác đã có: một mặt vị lãnh tụ tối cao của họ vừa kêu gọi vừa vận động cho hòa bình, nhưng mặt khác họ đòi chặt đầu những kẻ nào nói đến danh từ ấy.

Có điều thái độ về hòa bình của chúng ta phải được xác định như thế này. Chúng ta không thể để cho đạo pháp và dân tộc phải tiêu diệt vì cộng sản cũng như không muốn thấy đạo pháp và dân tộc phải tiêu diệt vì chiến tranh. Do đó mà Phật tử thiết tha cầu nguyện một nền hòa bình chân chính được có ngày nào, dân tộc và đạo pháp được nhờ ngày ấy. Nhưng cũng chính vì vậy mà nền hòa bình ấy phải là một nền hòa bình nội dung bảo đảm mọi tự do và tiến bộ cần thiết, nhất là tự do và tiến bộ về tín ngưỡng. Phật tử không thể quan niệm là hòa bình những chủ trương nói là hòa bình mà thực chất là âm mưu tư lợi và âm mưu chiến tranh.

VẤN ĐỀ Ý MUỐN

Có nhiều người nói rằng không hiểu Phật giáo Việt Nam muốn gì, Phật giáo Việt Nam là một đoàn thể không ai có thể làm vừa lòng vì không bao giờ họ vừa lòng cả: đó là câu nói xấu nhất của những kẻ xấu nhất. Phật giáo Việt Nam chỉ có mỗi một ý muốn là không bị chống đối bằng hình thức đàn áp hay trả thù. Chính quyền nào không có chính

sách chống đối thì Phật tử ủng hộ, chính quyền nào có chính sách ấy thì dầu âm mưu đến thế nào, Phật tử cũng quyết chí đem tính mạng trả lời với họ. Sự việc cực kỳ đơn giản và sự thực đang chứng minh như vậy. Sự thực cũng đã và đang chứng minh chỉ kẻ nào âm mưu đàn áp và trả thù Phật giáo Việt Nam mới nói những câu nói xấu nhất, những câu nói đã được lặp đi lặp lại trên mười năm trời và người dân Việt Nam ai cũng biết cả.

VẤN ĐỀ QUYỀN LỢI

Có nhiều người, rất nhiều người, nghĩ rằng chúng ta muốn phục hồi địa vị quốc giáo, muốn độc tôn. Ý nghĩ đó đã khiến họ đổ kị và chống đối theo lòng đổ kị đó. Chúng ta phải nói cho họ rõ, và ước mong họ hiểu rõ như vậy, rằng chúng ta không đặt quyền lợi của Phật giáo chúng ta ở chỗ đó.

Chúng ta ước mong mọi giá trị khác nhau của các tôn giáo phải được phát triển, và phải được phát triển bằng chính sự thực hiện của người tôn giáo ấy, chứ không phải bằng sự đổ kị và đàn áp tôn giáo khác. Chúng ta thành khẩn « đoàn kết để phục vụ », đoàn kết với hết thảy những người có thiện chí, nhất là với các tôn giáo tốt, để chung sức phục vụ nhân loại và dân tộc: chính đó là danh dự và quyền lợi mà Phật giáo chúng ta muốn có và cần có.

Vấn đề rồi lại vấn đề, vấn đề còn nhiều lắm, nhưng vài vấn đề trên đây cũng đủ để nói lên những thái độ chính yếu của Phật tử, và cũng đủ cho Phật tử hiển lên đức Điều Ngự nhân ngày Đản-sinh của Ngài, cũng đủ để hiển lên các Vị đã « vị pháp vong thân » qua bao mùa pháp nạn.

sức mạnh

CỦA

NGUYỄN-VĂN-CỒN

(Paris)

TỪ - B I

Tiến-Sĩ Văn - Chương Pháp



SÁU thế-lý trước chúa Jésus ra đời, xã-hội loài người nhứt là xã-hội Ấn-độ, đang sống trong thời phong - kiến tối - tăm. Những phái cầm quyền dựa vào tôn-giáo Hindouisme chia xã-hội ra nhiều giai-cấp, và cố nhiên phái Brahmanes và quý-tộc đứng đầu, còn hạng cùng đinh bần hàn (paria) thì không còn có thể gọi là con người được nữa, vì đời của họ cũng chỉ tựa như đời các súc vật. Hạng « paria » đời đời bị bó buộc sống trong giai-cấp của mình, không thể nào vượt lên giai-cấp khác được và các giai-cấp thượng đẳng và giai - cấp trưởng - giả có quyền hành hạ, xử tử họ, như giết một con rắn, hay một con trùu.

Ôm lấy quyền lợi của họ, các hạng trên chia nhau ngôi thứ, quyền hành, đất đai, lầu đài và châu báu. Họ dùng những bộn tay sai làm áp lực đè nén các giai-cấp dưới, vì vậy xã hội Ấn-độ lúc bấy giờ có thể chia ra làm hai cảnh: một cảnh huy-hoàng ô-trước và một cảnh địa-ngục (cảnh này là cảnh hạng bần-cùng). Muốn hiểu rõ sự tà dâm, thỏa dục của các hạng trên ta cứ khảo cứu các pho tượng, đền thờ, tranh ảnh của tôn giáo Ấn-độ xưa, và đọc quyển « Kamasuttra ».

Giữa lúc xã-hội Ấn-độ sống trong sự bóc lột nhục dục lỏa lồ, thì sự thiêng-liêng của trời đất, của vũ - trụ, của tinh - túy đã kết hợp lại và đã cho nhân loại một nguồn Ánh-sáng Vô Song!

Đó là vào một ĐÊM năm 556, trước kỷ-nguyên mới, tại vườn Bách - Thảo Lumbini, gần thành Kapilavastu, dưới chân Hy-mã Lạp-sơn, ĐỨC PHẬT RA ĐỜI, trong khi mà trên trời muôn vàn hoa thơm rơi xuống như mưa, và một thiên nhạc nhẹ nhàng trời dậy.

ĐỨC PHẬT RA ĐỜI đem theo trong tâm hồn một Ánh-sáng Phổ-độ chúng sinh nhưng Thái-tử Siddharta đã bỏ lại tất cả sự đời, sống trong cảnh bần hàn thiếu thốn.

Thế rồi một hôm tại một làng nhỏ Urevela, ở miền Nam xứ Patna, Thái-tử Siddharta, (tên Đức Phật) khi ngồi dưới gốc Bồ-đề, vụt thấy Ánh-sáng Thiên Nhai lọt vào trí óc, cho thấy rõ: *Nguồn gốc Chấn Lý*. : Đó là Thuyết - Pháp *Samsara* (tức là sự *di-chuyển của Linh-hồn*) và *Con Đường Giải-thoát*.

Những tà ma, cũng như các hạng thượng cấp sợ thuyết của Đức Phật sẽ đem lại Nhân-tử Bác-ái, Bình-đẳng cho con người, cho tất cả hạng người, nên họp nhau phá hoại. Nhưng 25 thế-kỷ sau, Thuyết Cứu Thế của Đức Phật vẫn lan tràn ánh-sáng trong Nhân-loại và để cho chúng ta suy nghĩ trong ngày PHẬT ĐẢN.

Ngày PHẬT ĐẢN lại làm cho ta nhớ đến ngày Phật-đản năm 1963, khi mà bọn độc-tài họ Ngô đã dám giết xé cờ Phật, đàn-áp Phật-tử và các vị Bần-Tăng

Ta nên nhớ là các vị tu-hành, tuy luôn luôn ép mình trong Phật thuyết Từ-bi, Bác-ái, nhưng một khi thấy các chúng sinh bị đau khổ, thì các vị Tu-hành phải ra tay tế-độ. Chẳng khác gì các vị « Bodhisattva » chỉ còn một bước nữa là thoát hẳn kiếp trần, để đến cõi Niết-bàn, thế mà khi gặp chúng sinh oan khổ, đã quên hẳn kiếp mình, không nỡ bỏ, dừng chân lại và đưa tay Bác-ái để vớt con người khỏi kiếp trầm-luân.

Đó là Hình Ảnh Thiêng Liêng của các nhà Sư Việt -

Nam khi liễu mình để cứu vớt dân-tộc ta khỏi kềm xích dã-man của bọn độc-tài họ Ngô, và đó là một trang lịch-sử cao quý của ta. Trước súng liên thanh, tạc đạn, lưỡi lê, xe thiết-giáp của họ Ngô, của bọn mật-vụ nhân-vị, các vị Sư chỉ có chiếc áo cà-sa, hai bàn tay không, thể mà bọn giặc Ngô đã tiêu-tan! Ôi! bàn tay phổ độ, bàn tay thuyết pháp, đó là cả *Sức Mạnh của Từ-Bi!*

Có hiểu sâu rộng thuyết-pháp của Đức Phật, ta mới hiểu được sự hy-sinh của các vị tu hành của miền Nam Việt-Nam trong thời Ngô-dinh-Diệm, và trong những ngày đau thương hiện tại của dân tộc. Hiểu được lòng Bác-ái của các vị tu-hành theo Phật ta mới hiểu được sự Tin-tưởng không bờ bến của hàng triệu Phật-tử Việt-Nam trong quá khứ, hiện tại và tương-lai. Ánh sáng của Đức Phật gieo trong nhân loại 25 thế-kỷ trước ta, nay Ánh sáng ấy đang chói lọi trong tâm trí các vị Sư, từ cấp trên cho đến cấp dưới để dẫn-dắt dân-tộc ta qua khỏi con đường lầm than. Chúng tôi tin tưởng ở các vị Bần-Tăng của Đức Phật cũng như chúng tôi tin tưởng ở sự kiên tâm, trung thành của hàng hà sa số Phật-tử.

Xưa kia, con đường giải thoát miền Nam còn lu-mờ, vì thiếu Ánh sáng chỉ đạo, nay Ánh sáng đó do tay cứu-tế của các vị tu hành đã nêu cao, chúng ta cứ vững tâm bước tới, vì Ánh sáng đó là Ánh sáng vô cùng Bác-ái, Từ-bi! Ánh sáng của con đường Nhân đạo và hòa-bình!

Hiện tại của nước Việt-Nam cũng giống như 25 thế-kỷ khi Phật ra đời, cũng như mấy năm về trước trong thời Ngô-dinh-Diệm, vô lực sẽ không bao giờ đàn áp nổi lòng tin tưởng của Phật-tử, và ta sẽ thấy súng liên thanh, tạc-đạn, lưỡi lê, xe thiết giáp sẽ vô hiệu quả trước ngọn cờ Từ-Bi của Đức Phật, và ngày Phật Đản năm nay lại tăng thêm lòng tin tưởng của mọi người!

Năm 1963 khi nghĩ đến các vị tu hành cùng Phật-tử bị họ Ngô đàn áp, tôi đã viết bài thơ « HỒN ĐÊM » đang

trong tạp chí Phổ-thông và Liên-Hoa với những câu :

Qua trùng dương bát ngát.

Đêm đưa hồn đi xa

Cánh tương tư phiêu bạt

Đưa về tận quê nhà

Nhưng hương hoa tàn rơi trên đất lạnh

Sắc Từ Bi ảo-nảo khoắc mầu tang

Tiếng chuông chùa im-lặng trong hiu quạnh

Và mắt người niệm Phật nặng sầu thương

.....

Tôi tin chắc có một đêm hẹn ước

Tay cầm tay ta nhắc lại lời nguyện

Đêm sửa soạn một NGÀY MÃI sáng rực

Nhạc vang lừng ca hát cảnh bình yên

Ngày hôm nay, tuy cảnh Bình yên chưa trở lại, tuy tàn bạo và võ lực còn hoành hành nhưng sự màu-nhiệm của thuyết Từ-bi của Đức Phật sẽ đem lại cho dân mình một sức mạnh phi thường, miễn là các Phật-tử và dân chúng biết đồng tâm hiệp lực để củng cố công trình lãnh đạo của các vị tu hành.

Khi bạn đọc, ở quê nhà cũng như ở hải ngoại cầm trong tay số Liên - Hoa đặc biệt ngày Phật Đản, thì trên khắp các giải đất miền Nam Việt-Nam cờ Phật bay phất - phới trong bầu không khí thành kính và tin tưởng.

Dưới Ánh Sáng Mầu Nhiệm của ngày Phật Đản, ta hãy nâng cao cõi lòng, đọc lại những câu cầu-nguyện mà xưa kia ông bà, cha mẹ ta đã đọc trong những giờ nhớ thương, đau khổ.

Ánh Sáng Mầu Nhiệm ấy sẽ soi sáng cho muôn ngàn trí óc, muôn ngàn thế giới và sẽ cho ta can đảm, như những người chiến-sĩ trước khi ra trận.

Người Phật-tử Việt - Nam chắc hiểu rằng trận này là trận Hòa-bình, Nhân-đạo dầu có phải hy-sinh.

Cờ Phật Đản ngày hôm nay đó là *Ánh Sáng chỉ đạo con đường giải thoát*, đó là *sức mạnh của Từ-bi*.

Những người ấy đi đâu ?

Mén-tông Quý NI-CÔ trong «Sứ-Giả Từ-Bị»

CÓ một đoàn người hiền
thường đi ngang qua nhà tôi.
Đã lâu lắm nhưng tôi không
để ý, vì tôi nghĩ: họ là khách
ly-trần (1) mình là người tục
lụy, tuy sống chung trong dương
thế, nhưng ngược xuôi (2) rẽ
hầu hai chiều, nên tôi không
hề nghĩ gì về họ.

Song hôm nay có Oanh,
bạn tôi đến chơi nhà, chúng
tôi đang ngồi nói chuyện gần
với nhau thì đoàn người ấy lại
đi qua. Chúng tôi cùng nhìn ra
khi thấy họ, bất giác cả hai
đứa tôi cùng im lặng và đồng
gợi lên một niềm kính ái.

Họ là những thiếu nữ cùng
lứa tuổi với chúng tôi, cái tuổi

«ăn chưa no lo chưa tới» ham
chơi, thích diện; Họ là người
cùng sống trong thời đại với
chúng tôi, cái thời đại mà chúng
tôi phải tự thú nhận rằng là
thời-đại chuộng xa hoa, thích
ồ-ạt gần như hỗn độn, Hình
ảnh của những bà mẹ hiền,
người chị biết hy sinh tuy vẫn
còn nhiều trong nhơn gian.
nhưng nó cứ lu lẩn, bối lể người
ta đã phủ lên những lớp sóng
văn minh dục lạc để nhận chìm
người xuống biển sâu tội lỗi,
mà chính chúng tôi đang hụp
lặn say sưa trong đó.

1) Ly-trần: Chỉ những người
xuất gia.

2) Ngược: Ngược dòng sanh tử.
Xuôi: Thuận dòng sanh tử.

Hôm nay đoàn người ấy lại hiện ra làm chúng tôi đề ý nhĩa kỹ. Nhưng người ấy hiện thật là hiện. họ đi không chậm lắm nhưng không mau vì họ phải nhìn kỹ từng bước một kéo sợ đạp nhầm dụn kiến... ánh sáng lợi tha hình như tỏa khắp người họ.

Nhưng họ đi đâu? Chúng tôi tò mò muốn biết. Đợi họ đi khuất không lâu, chúng tôi liền rủ nhau phóng xe theo họ. Nhìn xa chúng tôi thấy họ đi xuôi về miền duyên hải, nơi xóm đó nhiều dân cư cực khổ sống nghề chài lưới. Đoàn người ấy lặng lẽ từ từ tiến vào dàu xóm, thì một nhóm trẻ con mừng rỡ nhao nhao: A ha, hoan hô «đoàn bà cô» đoàn bà cô (3) đã về đó. Thế là không mấy chốc, bà già con nít, nam phụ lão ấu bỗng bẻ nhau xúm lại chung quanh đoàn «bà cô» rất đông. Đoàn người ấy dừng lại trước sân một túp lều tranh lụp xụp, tôi đoán đây là căn cứ làm việc quen thuộc của họ.

Chúng tôi dựng xe vào một gốc dừa đề theo dõi đoàn người hiện ấy. Tôi thấy họ giờ các

giở thuốc ra, họ soạn các dụng cụ: bống bằng thau khắn v.v. . và các thứ thuốc rồi họ phân công: người thì chuyên phát thuốc, ghi sổ, người rửa ghẻ bằng bó, người tắm rửa cắt móng tay cúp tóc cho các trẻ em; người thì rửa các em ra bãi cát cho các em kéo rồi bảo các em quây quần chung quanh đề kể chuyện cổ tích cho các em nghe mà trong các câu chuyện toàn là vệ-sinh hóa, đại khái câu chuyện như: có bà chẳng ưa ăn ghen con nít, hề nghe mùi ghen thì bà chẳng hiện ra đến hút hết ghen thì em bé chết v.v... đề các em sợ và tự giữ gìn không dám đề ghen chấy v.v...

Có một em bé chừng 9, 10 tuổi, mình em mọc đầy một thứ mụn ghẻ tằm (mụn ghẻ hờm) mỗi cái lớn bằng cái tách, toàn thân em có đến 12, 13 mụn, em ngồi nơi một tấm bố trải trên cát, trong tấm bố cũng toàn cát. Cha mẹ em đi làm cả ngày. 4, 5 trẻ con chơi với nhau, chúng bốc cát phà vào

3) Đoàn bà cô: 1 danh từ của các em ở xóm «Cồn» xóm «Gổm» gọi các Ni cô trong «đoàn Sư-già Từ-bi» tại Ni-viện Nha-trang.

người em, tội nghiệp em bé chỉ khóc chứ không làm thế nào chống cự nổi vì em yếu lắm không thể đứng dậy đi tránh chỗ khác được. Đoàn người ấy đến là cứu tinh của em bé khốn nạn trên.

Họ cúi xuống biểu em mấy cái kẹo để làm quen và cho em đỡ sợ, rồi họ bắt tay vào việc. Một mùi xông thối lên rất khó chịu vì những cái mụn lâu ngày gần như có sâu tôi thấy họ rửa-ráy thật kỹ bằng thuốc sát trùng xong, họ lau khô rồi rắc thuốc bột dagénan vào và băng lại, họ làm cẩn thận nhất là tận tâm, nên thuốc thì không thấy có bao nhiêu, song bệnh nào gặp họ, phần nhiều lành hẳn, vì theo lời dân chúng vùng ấy bảo: Thuốc «bà cô» hay lắm vì bà cô có niệm Phật. Tôi thì không tin thế, mà tôi chắc chắn rằng Thuốc tuy ít nhưng lòng họ thật nhiều, nội một đêm ấy cũng đủ cho bệnh nhân chóng khỏi. Băng bó cho em bé xong, họ lau toàn thân em sạch-sẽ và mặc vào cho em một chiếc áo lụa mềm. Chiếc áo ấy tự tay họ khâu lấy không phải thứ hàng mới đâu nhé, đây chỉ

là hàng ở những bức tường liễn hoặc khăn áo cũ của các nhà tang tóc xả ra, họ xin về rồi giặt nhuộm và cắt may thành những tấm áo bé bỏng. Những chiếc áo ấy thật đã dệt trọn tấm lòng thương xót vô biên của những người nghèo (bần đạo) đang thương những bạn nghèo đói-dạt.

Họ làm việc nhanh-nhẹn vui-vẻ, đôi mắt họ tỏa nhiều ánh sáng từ-bi như gió mát của ngày hạ và lửa ấm của tiết đông. Từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa, nếu gặp trường hợp bệnh nhiều có khi quá cả giờ ngọ. Trên đường cát bụi đoàn người hiền ấy lại im lặng trở về, không một tiếng hơn thua, không một lời bàn-bạc. Họ làm việc trong ý niệm xót thương đồng loại như thương xót chính mình, nên chẳng những một xóm này mà họ còn đi rải rác khắp nơi...

Họ đi đâu chúng tôi đã biết, chúng tôi còn muốn biết họ về đâu? Bởi vậy hai chị em đề trọn ngày theo dõi đoàn người hiền ấy xem họ sẽ làm gì nơi chỗ họ về?...

Họ về cho kịp Ngọ (thời ăn của nhà chùa) đoàn người ấy rửa tay rửa mặt thay y-phục xong họ còn choàng thêm một tấm áo lễ màu vàng. Đối trước mâm cơm thanh đạm tôi nghe họ tụng thật nhiều kinh mà câu nào cũng có nguyện cầu cho chúng sanh an lạc, ăn xong tôi thấy họ lạy cũng thật nhiều mà lạy nào cũng thiết-tha cầu cho chúng sanh giác ngộ.

Trên đường về nhà tôi thấy Oanh khác hẳn mọi ngày, bạn tôi làm thỉnh làm thỉnh cúi đầu dập nhẹ chiếc xe không nhí nhánh như khi mới đến. Tôi gọi chuyện:

— Oanh sao vậy? sao mặt Oanh rầu rĩ như mặt dưa dầm ma vậy?

— Oanh đang nghĩ đến đoàn người vừa rồi, đời vô phúc thật, đã dễ mất đi những hình ảnh bà mẹ hiền bà chị nhiều hi-vọng. Oanh đáp.

Tôi không chịu cãi cho bằng được:

— Chắc ý Oanh nghĩ đến người hiền ấy không lập gia-

đình thì nhân-gian sẽ mất đi những bà mẹ bà chị gương mẫu phải không Oanh lắm về mối nghĩ cận của Oanh. Lương thì không cho thề, vì rằng một bà mẹ hiền có thể dạy dỗ con em trong một gia-đình nhỏ-con; một người đảm cũng chỉ gánh vác cho một gia-đình nhỏ hẹp của mình mà thôi. Trái lại những đoàn người này là mẹ hiền của tất cả đàn con khôn-khỏi; là chị hiền của muôn vạn đàn em cô-cút, họ ở khắp nơi và hòa mình khắp xứ, chỗ nào khó là họ đến, có nguy là họ tìm. Lý tưởng của họ cao cả hơn chúng ta, siêu-việt hơn nhân-thế cho nên trước họ là Thánh-nữ Diệu-Quang sau họ là Thánh-tử Yên-Phi. Những bà mẹ ấy còn dám chết đi cho vô số đàn con sống trọn; những người chị ấy dám chết đi để cho vô số đàn em sống trọn. Nay các bà mẹ bà chị này tuy ẩn đi trong mọi gia đình giữa xã hội, nhưng họ lại hiện về khắp chốn trần gian Oanh ạ.

Một buổi trưa mùa hạ sau khi ở Phật học Ni-viện Nha-Trang về.

Thích nữ **THÈ - QUÁN**

DUNG HÓA

MỘT CHỦ TRƯỞNG CỦA NGƯỜI PHẬT-TỬ

VẤN ĐỀ NGOẠI LAI

Thực ra ngoại lai không có nghĩa là mọi thứ du nhập từ ngoài vào, nó ám chỉ riêng những sự kiện đến từ bên ngoài và nhất quyết hiện hữu một cách biệt lập có phương hại cho môi trường đang chung đụng. Những kẻ sinh trưởng từ một cộng đồng sinh hoạt, nhưng tinh thần vẫn cứ vọng ngoại, nghĩa là sống biệt lập, không tương quan hỗ trợ với xã hội sinh thành mình, kẻ đó là một kẻ ngoại lai. Trái lại, sự hiện diện đạo đức, văn hóa hay thân hữu của một người khác giống, trong tinh thần trao đổi, đối thoại hay đóng góp xây dựng, không thể gọi là ngoại lai được.

SỰ KHỔ ĐAU CỦA CHÂU-Á

Nền văn minh kỹ thuật của Tây phương chính là đầu mối của mọi xáo trộn, khổ đau và chết chóc cho Châu Á. Nó là hình thức ngoại lai xâm lăng từ năm thế kỷ nay vào các lãnh thổ Á Phi bằng hình thức khi thì tôn giáo, lúc thì súng đạn: kể từ thế kỷ thứ XV, châu Á đã nếm mùi lo sợ, người Phi châu đã một thời làm món hàng nô lệ cho con buôn ở châu Mỹ, dân cư miền Bắc Mỹ đã phải nhường đất cho người Âu châu đi khai hoang, Nam dương quần đảo bị chinh phục bởi người Hòa-lan; Ấn-độ, Xiêm-la, Tích-lan chịu ách người Anh, nước Nga-la-tư đã bị quân lực đến từ Âu-châu tràn chiếm vào những năm 1610, 1709, 1812, 1915, 1941, v.v... Hãy nhìn với con mắt bao quát và phân tách, ta sẽ thấy rõ sự liên tục bành trướng của nền

văn minh kỹ thuật lên khắp quả địa cầu. Trong khi đó nền văn minh Đông phương, tuy cao sâu và thuần khiết, bị đảo động mãnh liệt, và rất có thể tiêu mòn, mai một, nếu không tinh trí điều ngự nền văn minh máy móc kia.

NHỮNG KINH NGHIỆM THƯƠNG ĐAU

Đó là trường hợp điển hình của nước Nhật-bản và Trung-hoa. Va chạm với nền văn minh kỹ thuật hùng mạnh của Tây phương, châu Á chợt tỉnh giấc sống siêu hình, thoát vùng dầy chạy tìm Tây phương, rập theo khuôn mẫu khoa học Thái tây: cuộc cách mệnh của Minh-Trị Thiên-Hoàng ở Nhật năm 1860 cũng như cuộc cách mệnh Dân quốc ở Trung-hoa năm 1920 đã là sự thắng trận vinh quang của Tây phương. Nhưng nước Nhật-bản đã biến thành một tổ-quốc quân-phiệt không lối thoát, để cuối cùng thất trận quy hàng. Trung-Hoa đi vào con đường hỗn loạn chính trị và chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản — con đẻ của nền văn minh Tây phương.

Châu Á vốn đặt nặng vấn đề tâm linh và tôn trọng sự sống, ngày nay đang đi vào con đường bạo động, khuynh loát vì chủ nghĩa. Sự kiện đó xảy ra do những kinh nghiệm thương đau gây bởi nền văn minh kỹ-thuật, trong khi vấn đề sinh kế là mối đe dọa trầm trọng trước dân số ngày một gia tăng của Châu Á.

CHIẾN TRANH LÀ MỘT HÌNH THỨC SINH HOẠT CỦA TÂY - PHƯƠNG:

Vấn đề tranh giành ảnh hưởng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ luôn luôn đi đôi với hình thức chiến tranh. Và chiến tranh là một trong những bề mặt của đời sống Tây phương. Nếu chúng ta chấp nhận chiến tranh như một hình thức sinh hoạt để tiến tới một xã hội an lạc, thì chúng ta phải sống

và suy tư, nhất nhất theo Tây phương. Nghĩa là đồng hóa với họ, bằng không chúng ta sẽ thất bại. Lòng Từ-bi của Châu Á là một thứ tình thương hòa đồng, cứu trợ, hy sinh, nói tóm là vô ngã (trong nghĩa lớn rộng), không bám víu vào mình hay kẻ khác, mà mình và kẻ khác là Một một cách rất tròn đầy. Tình thương của Tây phương máy móc là một thứ tình thương tự ngã, bám chặt vào từng cá thể, hạn cục, nên càng ra xa càng lạnh nhạt, không thể đi đến tình yêu thương thấm thiết nhân loại; còn thêm tình trạng đảng phái, chủ thuyết phụ họa đóng khung, giới hạn tình người. Chiến tranh nghiêm nhiên thành một hành động nhân chính có thể biện minh và giải nghĩa, dù chỉ là lời giải nghĩa về sự giết người.

CHỦ TRƯỞNG TÂN ĐA THẦN GIÁO CỦA TÂY PHƯƠNG

Trong khi Đông phương dạy cho con người trở về hợp nhất trong cái sống Một, hòa đồng vào vũ trụ, lần mình vào xã hội mình đang sống trong một tương quan tương duyên để sinh tồn và tiến hóa, đề cao Phật tánh hay Chân-như để hướng dẫn con người trên ý thức công bình xã hội và giải thoát tâm linh; Tây phương máy móc vẫn duy trì tình thần « đa thần giáo ». Họ đập vỡ hình tượng của các thần thánh thuở xưa để thay bằng những ý niệm trừu tượng và quyền rũ để kéo lôi quần chúng, đó là những danh từ: *Dân chủ, Tự do, Bình đẳng, Tiến bộ*. Những nhà trí thức mới, khi chối từ thờ lạy Đức mẹ Đồng Trinh, họ liền xoay qua chiêm bái Nữ thần Lý trí. Thời Trung cổ, người ta chết trong các cuộc thập-tự-chiến cho đẳng Ky-tô, cho thánh Georges, hay San José, ngày nay người ta gây chiến vì Dân chủ, hay Nhân quyền.

Hình như chúng ta đang đồng loạt biến thành những kẻ đa thần giáo tân tông của Tây phương. Chúng ta chiến đấu

cho những danh từ hết sức trừu tượng, đang nhiên biến thành ngẫu tượng. Cứ thử nghĩ xem danh từ «quần chúng» thì rõ: Ai cũng bảo là mình tranh đấu giành tự do, cơm áo cho quần chúng, nhưng quần chúng là ai thì không biết. Quần chúng đó chẳng bao giờ được hỏi ý kiến, trừ sự dụ dỗ mẹ mìn, nếu không nói là xô mũi lỏi đi. Bởi thế cho nên đảng phái nào cũng đặt vấn đề: làm sao cho quần chúng theo mình, làm sao tranh thủ được quần chúng. Nhưng chưa có một đảng phái nào nhận định: *làm sao đi vào quần chúng để phục vụ họ*. Đi vào, nghĩa là phải chung sống với mọi cảm nghĩ của họ hầu thấu triệt những ngưỡng vọng thầm kín nhất, mới mong làm được gì cho họ.

MỘT TẤM GƯƠNG CẦN ĐƯỢC SOI CHUNG

Trường hợp chấn hưng phong trào Phật giáo của Ngài Thái-Hư Đại sư tại Trung quốc với cuộc cách mạng về *giáo chế* (khai phong lại tổ chức quý vị Tăng già), *giáo lý* (chỉnh lại các kinh sách và phương tiện hành đạo cho hợp với căn cơ mọi thành phần trong xã hội), *giáo sản* (tài sản của các tự viện cần hướng về sự giúp đỡ cho quần chúng nghèo khổ).

Cuộc cách mạng Phật-giáo này đã đánh động và thức tỉnh được một số lớn quần chúng, nhưng chưa đủ thời gian và thiện duyên bắt rễ vào quảng đại nông dân thì đã bị tình thế hỗn loạn đổ vỡ của Trung quốc thời bấy giờ (do sự Tây phương hóa một cách cứng đờ khỏi từ cuộc Cách mệnh Dân quốc) cuốn lỏi vùi dập đi.

Chúng ta cần học tập và nghiên cứu kỹ những kết quả cùng đường lối chấn hưng của Ngài Thái-Hư Đại-sư, vì nó là phần căn bản để đổi trị tâm bệnh, gây một *nhân rất tốt* cho cái *quả mới* là xã hội an lạc mai sau. Nhưng chúng ta còn phải tiến xa hơn nữa, nếu chúng ta không muốn bị cuốn

lỗi theo những chủ trương bạo lực hiện đang chờ chức tiêu hủy chúng ta. Bao giá trị tinh thần, cho đến nay, thường hay bị đổ vỡ trước sự tấn công ồ-ạt của nền văn minh máy móc. Chính bởi vì chúng ta đã để cho cái *dụng* (nền văn minh máy móc) lấn át cái *thể* (giá trị truyền thống của tinh thần và dân tộc); nghĩa là không biết dung hóa đó vậy.

Nền văn minh máy móc với các bộ môn đồ sộ, phức tạp của những khoa học kinh tế, xã hội, chính trị và khoa học... cần được chúng ta điều chỉnh và dung hóa vào nếp sống thường nhật của chúng ta. Làm cho chúng không còn là một yếu tố ngoại lai gây rối, mà biến thành một trợ duyên thuận thực và cần thiết. Có như thế nền văn minh kỹ thuật của Tây phương mới không còn là mối hiểm dọa phá hoại nếp sống thuần nhất của chúng ta.

DUNG HÓA LÀ GÌ?

Dung hóa là tiếp nhận rồi biến hóa cho nó thành mình. Chứ không phải là chấp nhận một cách thụ động để sau đó làm tôi mọi cho cái mình chấp nhận. Con tằm tiếp nhận lá dâu xanh để hóa ra tơ vàng, đó là một ví dụ cụ thể và hình tượng của chủ trương dung hóa.

Dung mà không hóa, chẳng khác chi xưa kia các cụ tiếp nhận cái học Tống nho của người Tàu rồi khur khur giữ lối tư chương khoa cử hăng bao nhiêu thế-kỷ, làm u trệ hóa và phá sản biết bao thế hệ tài hoa.

Có dung và có hóa, như trường hợp sinh lực Phật-giáo đã xốc dậy một nền văn học và nội chính phồn thịnh thời Lý Trần.

Có dung, có hóa mới toàn hảo. Nhưng sự biến hóa những gì mình tiếp nhận, đòi hỏi một căn bản dân tộc độc đáo, nghĩa là còn giữ trong tinh thần mình hết thảy mọi chân chất của cha ông truyền lại.

Hiện nay, trong thực tế, chúng ta đang bị va chạm và phải tiếp nhận nền văn minh kỹ-thuật Tây phương, hay những tư tưởng ngoại lai, nhưng chúng ta không thể bất chú

con voi ăn cây chuối mà phải theo gương con tằm ăn lá dâu, nói tóm là phải biến hóa nó đi, làm thành một sản phẩm phục vụ người Việt-Nam trước tiên.

ĐIỀU KIỆN THIẾT YẾU CHO SỰ DUNG HÓA ĐƯỢC HOẠT DỤNG:

Trước hết đòi hỏi ở chúng ta một ý thức dân tộc. Đó là bản lĩnh tự cường của nòi giống, nhưng bản lĩnh này có hoàn tất được sứ mạng dung hóa hay không còn tùy thuộc vào nội dung tư-tưởng của nòi giống đó.

Một nền tư-tưởng cuồng tín, mà thực chất chỉ nhằm chinh phục và cưỡng ép kẻ khác, tất không sao biết dung hóa những nền văn minh dị biệt với mình ngoài việc cổ tâm tiêu diệt nền văn minh và chạp đó

Trái lại, một nền tư-tưởng bao dung, khoan hòa, chú ý tôn trọng sự sống, đề cao tính chất tương quan sinh tồn, nghĩa là không thể có cuộc sống biệt lập, và đặc biệt xem con người mới đích thực là căn bản của gia-đình và xã-hội để cải tạo họ theo tinh thần Bì, Trí, Dũng; một tinh thần hiếu hòa và kiến thiết như thế, không thể nào chấp nhận sự cưỡng ép, chinh phục trong khi đi va chạm với các nền văn minh khác. Lịch-sử của dân tộc Việt-Nam đã chứng minh điều đó: Phật-giáo, Lão-giáo Khổng-giáo đã cùng nhau sống êm đềm qua bao thế-kỷ, không chút cưỡng ép hay phá vỡ nếp sống chân chất của người dân Việt. Đạo Phật lan truyền hầu như khắp cõi Á-châu, đi đến đâu tác tạo an hòa đến đó, như những hạt giống lạ, nhưng với đất đai nào cũng đem hoa kết trái. Khác hẳn nền văn minh kỹ-thuật Tây-phương mà nội dung tư-tưởng phát nguyên từ Do-thái-giáo, thể hiện dưới hình thức này hay hình thức khác, đều chung cùng một tính chất cuồng tín và bạo động, đi đến đâu gây xáo trộn và đổ máu đến đấy.

Điều kiện thiết yếu, như vậy, dân tộc ta đã có rồi. Vấn đề hiện nay không còn là đi tìm kiếm mà là khuếch xung, áp dụng, làm cho hiển lộ ý-thức trên đây, hầu cứu nguy tình trạng hỗn loạn thương đau của đất nước.

m á u

THÁNH TỬ ★

*Ôi đẹp đẽ mùa xuân Quý-Mão
Một mùa sen đầm máu hiến vinh
Một mùa sen dâng về cửa Đạo :
Tám hồng liến trong trắng rung
rinh !*

của MAI-CƯƠNG

TỘI ác man rợ ghê tởm nhất thời đại đã ngạo nghễ chọn một phạm trường tuyệt vời đẹp đẽ để nhúng tay vào máu. Phạm trường của tội ác đây là một đêm TRĂNG TRÒN của đại lễ Phật-đản vĩ đại 2507 tụng bùng trong đại hội hoa đăng, màu sắc, trăm hương, thiện niệm hòa tấu trong đại nguyện cúng dường Đức Phật, bên bờ Hương giang êm ả, thơ mộng.

Tám em bé đã chết trên đài

Phát-thanh Huế trong « đêm hôm ấy, đêm trăng tròn hoa ngát chín tầng mây, một phút bỗng xông mùi xú uế » do một tội ác kinh khủng nhất là tội kỳ thị chấp kiến tham dục trăm trọng của chính quyền họ Ngô.

Theo thầy, theo bạn, cầu nghe nói pháp trong đại lễ tỏ ngộ chính các em đã phải mệnh vong trên con đường giữ đạo ấy, ôi còn cái chết nào cao đẹp hơn ! « Phật xưa có dạy : Học nhiều mển Đạo chưa chắc gặp Đạo, vững chí giữ Đạo, Đạo lớn vô cùng »

Các em trở thành tám vị Thánh tử đầu tiên của Phật-giáo Việt-Nam và của cả Phật-giáo Thế-giới nữa. Máu Thánh tử đã chảy hoen bờ Hương giang trầm lặng. . Suốt đêm Thánh-tử, thanh danh tám vị vang dội kinh thành cổ kính Huế đô, hàng triệu tìm người Phật tử như đang rướm máu tử tê ; suốt đêm Thánh-tử, hàng ngàn, hàng vạn Phật kỳ ngộ sắc chập chờn nổi dậy thâu đêm khắp nẻo Thần-kinh, từng nhóm trên khắp các địa điểm biểu tình cho đến sáng trước

sự bàng hoàng kinh hãi của chính quyền sát nhân... Máu Thánh-Tử chảy trên đài phát-thanh Huế lan rộng khắp hoàn cầu trong nháy mắt gây kinh hoàng, ghê tởm, thương xót, thán phục và xúc động sâu xa trong lương tâm của nhân loại. Thanh Danh Thánh tử đã lan tràn vòng quanh thế giới, ô danh chính quyền họ Ngô chuyển động tất cả các làn sóng địa trên hoàn vũ.

Đài Phát thanh Huế từ đêm Phật-Đản 2507 ghi thêm muôn thuở hai loại « Thánh » lịch-sử : Tiếng thờ Thánh-tử, và tiếng ô của Tội ác điển hình. Một bên là hiền Thánh, một bên là sa đọa, đài Phát thanh Huế đã là chứng nhân lịch-sử cả hai sự kiện ấy, vinh quang và ô nhục.

Và từ đó, suốt cuộc tranh đấu dằng dai hơn một năm trời, các Thánh-tử-đạo đã là nguồn cảm hứng dồi dào cho Phật-giáo-đồ, một động cơ nuôi dưỡng và thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần vô úy thí bảo vệ Đạo Pháp. Tinh thần Tử-đạo đã được cô đọng và kết tinh ngay từ phút đầu loang ra khắp nước

và ngoại quốc.

Lần lượt, ngay dưới thời hà chánh Diệm Nhu, Phật-giáo đồ bỗng đứng mà lớn mạnh thêm bởi tám cái chết Thánh thiện, bỗng đứng mà những con người hết biết sợ trước uy vũ bạo quyền và kết hợp rộng lớn thành một phong trào dân tộc, bởi những cái chết đẹp đẽ vừa khai quang một đêm trường u ám.

Những biểu dương Bi Trí Dũng liên tục diễn biến một cách sôi động, nổ vỡ phi thường. Những người Phật-tử hiền lành, tưởng chừng như là nhát gan tiêu cực đã trở thành gan dạ hơn ai hết.

Họ đã dám ngồi biểu tình suốt ngày giữa đường nhựa, bất chấp lửa nóng thiêu đốt, bất chấp xe cộ đe dọa dè nghiến. Họ đã dám khai lối băng ngàn vượt qua bao vòng giây kẽm gai để đến chùa thăm Thầy lễ Phật. Họ đã dám chặt tay, chặt chân, mổ bụng, rạch ngực để phản đối chánh-quyền phá Đạo. Họ đã dám vượt qua bao vòng vây của quân-sĩ vô trang bằng súng gắn lưới lê, lựu đạn để chọc

thúng màn lưới phong tỏa chùa chiền. Những anh chị em thanh niên thiếu nữ lòng không nao núng đã chấp tay niệm Phật, cam chịu hứng lấy hàng trăm quả lựu đạn át-xít để trở thành bệnh hoạn tật nguyền, chứ nhất định không chịu lùi bước trên nẻo đường về cửa Phật. Hòa-thượng Quảng-Đức và những vị Tăng Ni khác đã thấp lên ngọn đuốc sống của nhục thân để hàng tà ma trừ yêu quái đang đe dọa Chánh-Pháp. Biết bao kẻ khác, âm thầm hay công khai từ khắp nơi cũng đã hy-sinh mọi mặt để cho Đạo-pháp trường tồn, họ vui lòng cắn răng chịu đựng mọi cực hình, mọi kham khổ cho Đạo được sống.

Sau cuộc Cách mạng 11-63, Phật-giáo-đồ lại lâm vào một trận thế trả thù tể nhị do dư đảng Căn-lao ác ôn đốt nhà, thủ tiêu và giết chóc Phật-tử miền Trung và Cao-nguyên, Phật-tử bị dồn ép phải chiến đấu mãnh liệt, tinh thần vô úy của liệt Thánh-tử không thể nào dập tắt được.

Trải qua mấy lớp chính quyền, từ chánh quyền Nguyễn

ngọc-Thơ, qua chính quyền Nguyễn-Khánh đến chính quyền Trần-văn-Hương Phật giáo đồ càng ngày càng bị vây hãm trong trận phục thù nội công ngoại kích về mọi mặt. Những trò khủng bố bắt bớ Tăng Ni Phật-tử, vu cáo, xuyên tạc Phật-giáo, phong tỏa chùa chiền lại tái diễn rừng rợn dưới thời Trần-văn-Hương cơ đồ Phật-giáo V.N phải lâm đại nạn nhưng nhờ có tinh thần tử đạo sáng soi vực thẳm, Phật-giáo VN lại thoát nạn lần nữa, với những cuộc tuyệt-thực liên tục của các giới Phật-tử, với sự tuyệt thực vô hạn định của tăng sĩ lãnh đạo và cuối cùng với sự tự thiêu của Chi trưởng Đào-thị Yến-Phi, đem lại thành công cho cuộc vận động tranh đấu gay go và tể nhị trong giai đoạn sau này.

Và mới đây nhất, một tu sĩ, Đại-Đức Thích Nguyên-Tử đã xả thân tự thiêu tại Bình-dinh để phản đối Cộng sản vô thần giết hại, đàn áp tín ngưỡng: một giai đoạn mới đang bắt đầu trong sứ mệnh bảo vệ Đạo pháp đang nặng trĩu trên

vai người Phật-tử,

Còn biết bao tấm gương vô úy thí nữa trong quá khứ, trong hiện tại và trong tương lai nữa, đã, đang và sẽ kế tiếp và luân chuyển truyền thống thánh tử chính thức mở đầu từ đêm Phật-Đản 2507 cho đến nay, ghi đậm nét vàng son biết bao công đức vô lượng tưới nhuần cây Chánh Pháp, thiên thu ghi dấu sự nghiệp vĩ đại của các giòng máu Tỳ-Đạo.

Đúng như những lời lẽ tán thán công đức vô cùng cảm động đã ghi trong bài văn tế các Thánh tử đạo năm nay nhân mùa Phật Đản 2509 mà cũng là ngày kỷ niệm đệ nhị chu niên Thánh tử, chúng ta cũng tưởng niệm và phát nguyện «Điền sơn giáo sử mở trang đầu, chúng tôi nguyện chép tiếp những trang sau, gọi là chút đền ơn người đã khuất»

Từ Phật Đản 2507 đến nay, hai năm qua, biết bao biến cố vui buồn dồn dập, Tăng Ni và Phật-tử tri ân Thánh tử đã và đang cố gắng giữ trọn lời nguyện cùng nhau chép tiếp những trang sử hùng lược từ bi cho Phật-giáo VN

đang bị thử thách gian khổ hơn bao giờ. Tất cả những người Việt-Nam con Phật, từ quốc nội đến hải ngoại đang anh dũng kế tục sự nghiệp Thánh tử: trí thức, công chức, công nhân, nông dân, thương gia, lao động, quân nhân, sinh viên, thanh niên, học sinh, tất cả các giới Phật-tử đều góp mặt, góp công, góp sức, phát huy tinh thần vô úy bảo vệ Chánh pháp cho những cái chết vì đạo không đến nỗi vô bổ lạc lõng mà không nuôi sống được TÌNH THƯƠNG trong Ý ĐẠO; cho những hy sinh gian khổ khác vì Đạo không đến nỗi là «nước chảy lá mòn» mà không tưới nhuần cuộc sống.

Người xưa có nói: Hơn nhau chữ hoài. Phật-tử chúng ta không dám quên. Thù hận ta xóa bỏ, nhưng ân đức ta phải khắc sâu vào tâm khảm, tẩm mình trong ân «vũ lộ» đã dập tắt ngọn lửa tham dục đe dọa đốt cháy Đạo pháp và Tình thương, tiêu diệt tín ngưỡng dân tộc. Nhưng khi «đầu tắt mắt tối» bát hương bàn Phật lung lay, những ai đã «tầm thỉnh cứu khổ cứu

nạn», đứng mũi chịu sào, giải thoát chúng ta? Nhưng ai đã làm tiên phong cầm tử đồ vót cho chúng ta? Nhưng ai đã dám đem tim óc mà đối chọi với súng đạn và thủ đoạn đen tối của những bạo quyền? Nhưng ai đã đủ mạnh mẽ làm cho mọi người thấy và tin được rằng bất bạo động là một sức mạnh khả dĩ thắng được bạo động?

Rất nhiều người còn nhớ. Nhớ như thế là đang du nhập được những giá trị tinh thần ấy, và đang un đúc mình trong những giá trị đó. Nhớ là một thái độ sáng suốt, trí huệ, hiểu biết và cảm thông tiến bộ, đầy đủ khả năng xây dựng. Nói cách khác, nhớ như vậy tức là tri ân các Thánh-Tử, tri ân liệt vị Bồ Tát vị pháp thiêu thân, tri ân tất cả những hy sinh dưới mọi hình thức bảo vệ Đạo Pháp, biến mỗi chúng ta Phật tử, thành mỗi đài kỷ niệm nguy nga, sống và lưu động trên trần thế để sáng danh liệt Thánh. Và tri ân tức cũng là thừa chí lớn của liệt Thánh, làm sao cho khí phách của Liệt vị được trở thành bất diệt thực

sự trong lòng quả cảm vì Tinh Thương của mỗi chúng ta. Đó là một cách báo ân thực tế và hợp lý hơn cả. Tinh thần Thánh tử mãi mãi trường tồn hướng dẫn chúng ta hành Đạo và giữ Đạo.

Nhưng cũng có người đã quên, và đã hay đang khai thác thời sự, để vô tình hay hữu ý phản bội những giòng máu tử đạo, và những hy sinh khác của các hàng Phật-tử trong lao ngục, trong bệnh hoạn hay tàn phế khác vì Đạo quên mình. Có những kẻ đã liên tục tìm cách lợi dụng Phật-giáo, dùng những thủ đoạn bịp bợm giả trá để mưu toan ve vãn, hay mua chuộc hay bóc lột công khó của Phật-tử để mưu cầu danh lợi riêng cho cá nhân hay cho bè phái của họ, làm lung đoạn tinh thần và tổ chức chúng ta.

Hãy vạch trần những mưu toan của những người phản bội tội lỗi và thấp hèn ấy! Phải đề cao cảnh giác để chặn đứng chủ trương lợi dụng xương máu của Phật-tử, khai thác ảnh hưởng của Phật-giáo để « làm ăn » bỉ ổi của một số người đó, dù là ở trong hay ở ngoài

tội chúng ta. Tội nghiệp biết bao năm mồ Tử-Đạo, nhục thể chưa tan, xương trắng nằm tro trong lòng đất lạnh, tội nghiệp biết bao nhiêu thanh niên thiếu nữ cuộc đời hoa mộng còn đau vì mang phải bệnh hoạn mù lòa tàn phế diên đại bởi các cuộc khủng bố rừng rợn tội nghiệp, còn biết bao nhiêu nước mắt đang thấm ướt nhà tù trại giam của mấy chế độ vì kỳ thị đàn áp, vì trả thù! Thôi đi, đừng đi sâu vào con đường phản bội hơn nữa mà phải sa lầy khó gỡ! Tất cả những cái chết đẹp, những gương chịu khổ anh dũng bị hùng trên đây không phải để cho «những người đã quên» cướp giết để bỏ vào tủ sắt riêng làm tiền và mua danh vọng, tất cả những cái đó là ánh sáng huy hoàng, là những báu vật của dân tộc và Đạo-pháp, cướp giết và lợi dụng, khai thác, phản bội mãi sao được?

Noi gương Tử-Đạo giữ vững và kiến thiết Đạo-pháp Dân-tộc. Noi gương Tử-Đạo, kẻ tiếp truyền thống Vô-úy-thí xây dựng bản thân, xã-hội và giáo hội,

Phật-tử chúng ta mạnh bước tiến lên nhận lãnh tất cả những trách nhiệm nặng nề và nguy hiểm mà lịch sử đang giao phó cho mỗi chúng ta. Chúng ta nhất định cứu nguy quốc gia, dân-tộc và đạo-pháp với tinh thần Thánh-Tử, và chỉ với tinh thần quyết liệt và vô tư đó, chúng ta mới có thể mang lại an lành và thăng hoa cho một cảnh giới đã vô cùng đau khổ. Và chúng ta cương quyết bảo vệ danh dự cho liêt vị Thánh-Tử cho mọi tấm gương hy sinh vì Đạo, không để cho một ai làm hoen ố tử nhục hương linh những người đã khuất, không để cho một ai làm uất hận những kẻ đang chịu đựng suốt đời những bệnh tật khó lành do lũ ma vương gây ra trong các cuộc tranh đấu vì Đạo pháp.

Những giòng máu Thánh-tử đang mở một kỷ nguyên mới cho thời đại chúng ta tại quốc độ liên miên đau khổ này. Chúng ta nắm vững lấy cơ hội: Lấy những cái chết cao đẹp để phục hưng lại một cuộc sống và một lẽ sống có ý nghĩa hơn.

Máu Thánh-tử đã chảy trong ý nghĩa đó.

★ TRƯỜNG CA PHẬT-ĐÀN ★ CỦA TƯỜNG-PHONG ★

TỰ nơi đây những đầu xanh gục xuống
Tự nơi đây muôn vạn cánh tay
Bằng gan bằng thép bằng xương bằng thịt
Đưa lên cao nổi tiếng chói từ
Xác thân cát bụi này vốn là hư
Số phận đọa đầy kia sao tại có?

Tại sao muôn triệu sen trong hồ vẫn nở
Tại sao buổi sáng mặt trời vẫn mọc
Chim vẫn hót

Mà các em đi mãi mãi
Chẳng bao giờ trở lại
Với những cặp mắt học trò
Với những bút mực bé dài
Với những bàn tay còn đương lấm mực
Với những bàn chân chưa hề biết ngại
Những chóng gai khăn khổ cuộc đời
Với nụ cười kết bằng hoa nhỏ tuổi
Với tiếng hát góp điệu chim lời suối
Với khúc múa ca cái én thanh xuân

Tự nơi đây các em đã gục xuống
Viết những giòng máu thấm bằng cuộc sống còn xanh
Đòi tự do tín ngưỡng
Chống cường tín bao tàn
Hô cao lời bất khuất



Ôi ! tiếng kêu của các em
Tiếng kêu đòi Tự-Do
Như tiếng kêu trẻ con đòi bú sữa Mẹ
Ôi tiếng kêu lãnh lót của các em ngàn như chuông
Âm ba đi vòng quanh trái đất
Tiếng kêu bất khuất
Từ Huế lan đi
Từ núi bắc cho chí biển nam

★ TRƯỜNG CA PHẬT-ĐẢN ★ CỦA TƯỜNG-PHONG ★

Từ thủ đô cho chí kinh kỳ
Từ thôn quê mà ra thành thị
Từ Quảng-Trị mà vào Đồng-Nai...
Non kia chịu tang các em bằng mây
Sông này khóc các em bằng nước
Rừng đó cúi xuống chia buồn
Tiếng kêu của các em truyền đi như tiếng chuông
Nhanh hơn làn sóng điện

Từ nơi đây, các em lên tiếng
Tổ cáo cùng năm châu
Đất nước này non sông này
Kẽm kẹp bàn tay quý dữ
Cuồng tín lan như mây
Giám cầm và tra tấn
Khủng bố và tù đầy
Các em đã gục xuống
Các em còn đưa tay...
Các em đã gục xuống
Nở thành HOA SEN đầy...



Ôi tiếng kêu lãnh lốt của các em ngân như chuông
Đi vòng quanh trái đất
Rằm tháng Tư trăng nhòa khung sương
Xót-xa nỗi niềm Còn Mất
Các em tự cùng đường
Tâm thành dâng Đức Phật
Bằng chính thân xác các em
Hiền như những búp sen
Bằng chính linh hồn các em
Đẹp như những đóa huệ

Từ nơi đây các em đã rõ máu lệ
Hát một khúc Bất diệt Trường Ca :
TRƯỜNG CA PHẬT-ĐẢN.

Viết tại góc Đài Phát Thanh Huế
Mùa Phật-Đản 2509 (1965)

DÒNG LỆ A-TƯ-ĐÀ

Tĩnh-Như



KHÔNG biết tự bao giờ, những giòng lệ nóng của con người đã biến thành biển mặn. Sau hàng nước mắt, một chút buồn nào sót lại, một niềm đau nào chợt tắt, hay tất cả đều nhòa trong những đốm nắng hư-vô? Có những giọt nước mắt chóng khô như những giọt sương mai vương đầu bụi cỏ, nhưng cũng có những giọt nước mắt nghìn năm trở thành ngọc đá. Nhưng nào có ai nghĩ về những giọt nước mắt bất nguồn từ một niềm đau Tuyệt-đối, từ một thân phận làm người, từ một đấng cay luân-hồi bất tận. Đó là những giọt nước mắt của người Đạo-sĩ: Dòng lệ A-Tư-Đà.

Với một chòm râu như mây trắng đầu non, với tấm thân gầy như gốc tùng đỉnh núi, người đạo-sĩ già nua đã vượt bao nhiều dặm đường hút gió để đi tìm vì sao Bắc-đẩu cho tâm hồn mình. Nhưng khi đã dừng lại trước thành Ca-tỳ-la, diện - kiến với đấng Siêu-phàm vừa xuất thế, phủ phục dưới hình - ảnh của chân-lý siêu-thoát thời-gian, người đạo-sĩ, trong phút giây đó, cũng vừa diện-kiến với chính mình, với sự đổ vỡ bao la của một tấm hình hài sắp gửi về tro bụi. Giọt nước cảm hoài bắt đầu lăn xuống. Giọt nước mắt của Hữu-hạn đang đối-diện với Vô-cùng.

Ôi, có những loài hoa trong âm thầm bóng tối chỉ khát khao tắm được ánh mặt trời. Nhưng khi ngày vừa xuất hiện, thì hoa cũng vừa rụng cánh. Làm sao có thể náu lại tháng ngày khi tất cả vẫn trôi đi. A-tư-Đà ơi! giọt nước mắt kia có phải là nước mắt của khổ-đau đang vừa tỉnh giấc, hay là của cuộc đối-thoại thường-trực giữa trí-thức với bản-ngã trong sâu thẳm của tâm-hồn. Nỗi thốn-thức hai nghìn năm trăm năm về trước có khác chăng nỗi thốn-thức của hai nghìn năm trăm năm về sau? Khác hay không, nào ai có biết. Loài dã-tràng nào lại không xe cát, không để lại những hạt ngọc bên bờ đại-dương, và biển cả nào lại không chuyển mình để xóa nhòa tất cả. Thời-gian làm gì có sau hay có trước. Trước hay sau cũng bởi tại mình. Nhưng một khi đã ôm lấy trước sau, thì thời-gian chính là hình-thái của biến-động. Trôi trong biến-động, lắng nghe biến-động và hoài-vọng đến một chân trời siêu-thoát, giọt nước năm nào phải chăng là giọt nước mắt của người đã tỉnh giấc, nhưng đau lòng không gặp được kẻ hướng-đạo mà thôi.

Hoa Ưu-Đàm nghìn năm chỉ nở có một lần. Trước khi hoa nở, không-gian vẫn còn trống trải. Nhưng một khi hoa đã nở rồi, không-gian mãi mãi vẫn còn phảng-phất mùi hương. A-Tư-Đà ơi! giọt nước mắt năm xưa với giọt nước mắt bây giờ cũng đều là một, cùng xuất phát từ một niềm đau tui cực là không được nghe Chân-Lý-Im-Lặng trở nên thành lời... Nhưng dù sao, dòng lệ năm nào vẫn là dòng lệ tuyệt-vọng của một không-gian chưa hề hoa nở; dòng lệ bây giờ tuy rằng mặn đó, nhưng may mắn hơn, vẫn là dòng lệ của một chân trời sót lại hương thơm...

...Cho đến hôm nay, những giọt nước đau thương của

tháng ngày vẫn âm thầm đổ xuống. Một buổi chia tay, một ngày ly-biệt, nước mắt đã bao lần hoen trang tình-sử và làm giá buốt quan tài. Nhưng mấy ai đã khóc thật cho chính mình, cho sự tàn-phá âm-thầm của sinh-tử, cho nỗi lưu-đày quên mất cổ hương. Có ai, đã một lần, đối-diện với chính mình, soi ngắm tâm hồn mình, để trong hoang vu của tiềm-thức, bắt gặp lại dấu chân của chính mình, đã bỏ quên từ nguyên-thủy. Có ai, như một loài ốc nhỏ, đêm ngày vẫn thấy lòng mình chan chứa tiếng sóng đại-dương. Ôi dòng lệ con người! chưa ai khóc khi đứng trước bốn cánh cửa thành, khóc cho một cuộc đấn thân; chưa có ai đem nước mắt của mình để làm khô nước mắt của thiên-hạ.

Hỡi dòng lệ A-Tư-Đà! Hãy xin biến thành ngọc-châu anh-lạc. Tôi xin quì xuống vì người, vì ánh sáng lung linh của những giọt pha-lê sáng ngời đạo vị. Xin hãy cúng-dường những hạt ngọc đỏ cho mười phương thiên-hạ, để cho mỗi người trong vô-lượng cõi tự mình trang-nghiêm pháp thân.

Hàng tháng đọc Liên-Hoa

Hàng tuần đọc Thiện-Mỹ

kẻ lữ-hành cô-độc ☆

HÀNG triệu nghìn nhân loại
Xôn xao giữa chợ đời
Không gian dài rộng mãi
Lạc lõng quá hồn ai

Tại sao ta bơ vơ
Khi nhân gian rộn rịp
Khi loài người nối tiếp
Chém giết trong hồn thơ

Vô-trụ hồn thăm thẳm
Đóng kín từ sơ sinh
Mơ màng qua năm tháng
Luôn luôn vẫn một mình

Trong đêm vắng kêu vang
Tiếng vọng khắp xóm làng
Ai biết kêu gì nhỉ?
Trên trời mây lang thang

Đời sống không bao lâu
Tìm đâu ÁNH TRĂNG RẼM
Sôi nèo đường nhân thế
Thanh-bình hàng vạn năm

Đường đi sao vắng tanh
Nào ai kẻ đồng hành
Ồi bóng người nhỏ bé
Ôm trọn khoảng trời xanh

Tìm quê-hương lý-tưởng
Tâm tư ohn vồ cùng
Say sưa khi định hướng
Cánh bướm vượt biển đông

Thế-giới là con đường
Đi lên cao, đầy dốc
Ai đi tìm quê-hương?
— Kẻ lữ-hành cô-độc

Một mình và một bóng
Bước vô giữa lòng đời
Đất trời đang trông ngóng:
Hình ảnh của một người

Thì gian đi về đâu
Trăng Phật-Đản nhiệm-mầu
Tâm linh thăm nguyện ước
Thao thức về mai sau.

HUYỀN-KHÔNG

— Tokyo —

Con đường sống theo Phật - Giáo



Đại-Đức K. DHAMMAPALA
THÍCH-TRÍ-CHƠN dịch thuật

VĂN-hóa được xem như sự phát-triển của tinh-ba nhân-loại và trong vấn đề này văn-hóa thực đã có sự liên hệ mật thiết đối với tôn giáo và luân-lý. Bất cứ nơi nào nền văn-hóa được nẩy nở dồi dào, chúng đều phát triển trên nền tảng của tôn giáo, những thói quen tốt đẹp, những tập tục xã-hội, nghệ-thuật, văn-chương, ngôn ngữ âm-nhạc, hội họa và mọi công trình vĩ-dại khác của quốc-gia và dân chúng. Những điều đó đã phản ảnh sâu rộng sự cao quý tinh thần hay văn-hóa của mỗi quốc-gia và dân tộc.

Sự thật ai cũng nhận thấy rằng mọi tư tưởng văn-hóa của các quốc-gia Đông-Phương đều được nuôi dưỡng lớn mạnh bởi sự bồi đắp của Phật-giáo mà nó được xem như là một trong những sản-phẩm tuyệt hảo nhất của thế-giới. Với một giao-lý vững bền, tồn tại qua hơn 2.500 năm, văn hóa Phật-giáo đã làm phong phú đời sống tinh thần cho nhiều quốc-gia Á Châu và những ảnh hưởng lành mạnh của nền văn-hóa đó ngày nay đang còn được thể hiện trong nhiều nếp sống các dân-tộc Đông-Phương qua tinh thần yêu chuộng hòa bình, khác hẳn với những quốc-gia hiếu chiến Tây-Phương.

Sự đóng góp của Phật-giáo cho nhân loại được thể hiện trong hai phương diện: bồi đắp nền văn hóa và xây dựng tinh thần. Về tinh thần, nó bao gồm trong sự rèn luyện nếp sống con người hướng theo lý tưởng và những lời dạy đạo-đức cao quý. Những kẻ bị phiền não khổ đau, Phật-giáo đã chỉ cho họ con đường dẫn đến hóa bình, và hạnh phúc vĩnh cửu cùng giúp họ giải quyết mọi vấn đề phiền toái của cuộc sống. Với những người khác, Phật-giáo đã khơi nguồn sự theo đuổi văn-hóa cùng thực hiện những

công trình nghệ thuật của họ và hướng dẫn nhiều quốc gia ngăn cách bởi những hàng rào chủng tộc, địa lý, hướng về sự đoàn kết nhất trí trong tinh thần thân hữu hòa bình

Tiến xa hơn nữa, Phật-giáo đã từng xây dựng một lý tưởng xã hội Phật-giáo như sự nhận xét dưới đây của một du khách ngoại-quốc khi đến thăm Ấn-độ vào thời A Dục-Vương đang trị vì: « Không có kẻ trộm cướp, tất cả dân chúng đều thành thật chất phác, cuộc sống hòa bình và hạnh phúc được thể hiện khắp nơi trong nước. Không có sự tranh đấu giữa chủ và thợ, giữa chính quyền và dân chúng. Mọi quyền lợi của cải được phân phối công-bình và những hình thức tư-bản bóc lột không bao giờ thấy xuất hiện ». Nhưng bất cứ tôn giáo lớn nào trong lịch sử cũng đều thăng trầm theo hoàn cảnh quốc-gia xã-hội, nên Phật-giáo cũng không thoát khỏi ngoài công lệ ấy. Như sự sụp đổ của kinh thành Constantinople đã kéo theo sự suy tàn của đạo Cơ-Đốc, và sự phát triển sau này của nền khoa học đã đem lại sự sa đọa cho trào lưu tiền bộ của nền văn hóa Tây-Phương. Cũng thế, sự suy yếu của Phật-giáo với sự xâm lăng của ngoại-quốc đã dẫn đến sự phá sản dần dần nền Phật giáo tại Ấn-độ.

Có hai đức tính quan trọng biểu-thị cho đường lối sống theo Phật-giáo, đó là tính ngay thật và đạo-đức. Chính đời sống của đức Phật là một tấm gương hoàn toàn về hai đức tính chân thật và đạo đức. Ngài đã từ bỏ giang sơn, ngôi báu, khoác vào mình chiếc áo tu hành khổ hạnh để tìm cho loài người con đường an vui giải thoát mà không màng đến sự tán thưởng hay lợi danh. Hằng ngày, Ngài đã vượt qua không biết bao nhiêu dặm đường, leo đồi lặn suối, lên thác xuống ghềnh để giảng truyền giáo lý cho mọi người không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, thông minh hay ngu dốt. Ngài đã từng sẵn sóc nuôi dưỡng những kẻ bệnh tật bởi chính bàn tay của Ngài, nâng đỡ những người bị ép chế, an ủi những người khổ đau và khai sáng cho những kẻ mê lầm. Vì đại-nguyện cứu khổ cho loài người, Ngài đã lìa bỏ tất cả hạnh phúc cá nhân để sống đời sống khổ sĩ của kẻ tu hành.

Ngày nay, giữa lúc đa số quần chúng đều mù quáng chạy theo thế giới Tây Phương vật chất để đi tìm mọi

thú vui tinh cảm, và ánh sáng văn minh ngoại giới đã che lấp sự cao-khiết ở nội tâm con người, đời sống đức Phật cần được nêu cao như một tấm gương toàn hảo để cho tất cả mọi người soi chiếu tu sửa. Đã đến lúc con người cần xa lìa những phiền toái của cuộc sống và chăm dứt sự tìm cầu mọi xa hoa lạc thú trong những y-phục đắt tiền và vật chất thế gian. Đã đến lúc con người cần dứt bỏ những tập quán và nếp sống xấu xa, phát sinh từ nền văn hóa ngoại lai để trở về theo con đường sống chân chính của Phật giáo, mà xưa kia đã từng được toàn thể dân tộc tôn kính. Người Phật-tử nên ý thức rằng nguồn vui chân chính của con người không phải tìm thấy ở đời sống xa hoa vật chất bên ngoài hay những dục vọng thế gian mà là nơi những đức tính tốt đẹp vĩnh cửu trong tâm hồn, những thái độ khiêm-nhường nhần nhục, những hành động lợi tha từ bi cao quý.

Con đường chân thật sống theo Phật-giáo ngăn cấm con người không được giết hại sinh mạng trong bất cứ trường hợp nào và phải kính trọng tài sản những kẻ khác. Nó không chấp nhận cuộc sống lan chạ bất chính, hay lừa dối diên đảo và dùng những thủ rợu lam sav người. Ngoài 5 giới cấm (panca sila) này được xem như những quy-tắc đạo đức sơ đẳng nhất để áp dụng cho hàng Phật-tử, còn có những bổn phận và trách nhiệm khác mà mỗi người con Phật bắt buộc phải chu toàn trong đời sống công dân và gia-đình. Những điều này được đức Phật giảng dạy trong nhiều bộ kinh như Singalovada, Maha-Mangala v. v... Nói tóm, tất cả những lời dạy đó đều thể hiện toàn bộ quy luật của Phật-giáo về luân-lý và đạo đức xã hội, bao gồm trong những bổn phận hằng ngày của mọi Phật-tử đối với bất cứ cuộc sống nào của họ.

Chính những nguyên tắc đạo đức căn bản này, vào thời kỳ xa xôi khoảng thế kỷ thứ 5 trước Thiên-chúa, đã được đức Phật đem thực hiện để xây dựng môi giao hảo giữa con người, nhằm thiết lập nền tảng cho một xã hội Phật-giáo đích thật tại Ấn Độ, và giúp cho sự phát triển của nền văn hóa Phật-giáo đã được bơn phần ba nhân loại thấm nhuần mà di-sản của nó hiện đang còn là nguồn khích lệ và sáng-tạo cho hàng trăm triệu người trên thế-giới. Bởi

hành động đạo-đức mà người Phật-tử được xem như là cán-bộ của một sức mạnh văn-minh Phật-giáo vĩ đại, một kẻ kế thừa và duy trì nền văn hóa đạo Phật tương lai. Bỏn phận và trách nhiệm bắt buộc của hàng con Phật là phải bảo vệ và phát triển nền văn hóa Phật-giáo đó, không riêng vì sự lợi ích cho chính họ là những Phật-tử hiện đang sống mà cả đến những thế hệ con cháu họ mai sau.

Nhu cầu khẩn cấp của chúng ta hiện nay là cố gắng bành trướng Phật-giáo, để có thể ngăn chặn làn sóng duy-vật đang xâm nhập phá hoại những di-sản tinh thần và tập tục văn-hóa cao đẹp của quốc gia này, một nỗ lực cần thiết để phục hưng lại những giá trị đạo đức cho tất cả mọi người Tích-Lan. Chúng ta đừng quên Tích-Lan là một xã hội bao gồm nhiều sắc dân và tín ngưỡng. Cho nên, để có thể sống trong sự hòa thuận và giúp cho quốc-gia tiến bộ, chúng ta nên biết kính trọng ý-kiến lẫn nhau, thay vì nuôi dưỡng óc kỳ-thị phân chia vì địa vị, giai cấp, màu da và tôn giáo. Điều này không có nghĩa bảo chúng ta luôn luôn không được nghĩ đến tín ngưỡng hoặc dân tộc của mình, nhưng có ý nhắc nhở chúng ta khi muốn phát triển và nâng cao nền văn hóa hoặc quốc gia, chúng ta nên cố gắng tránh mọi sự gây tai hại và khổ đau cho những kẻ khác, dù lý-tưởng của chúng ta theo đuổi có tốt đẹp đến đâu chăng nữa.

Chúng ta phải luôn ý thức rằng, mọi tôn giáo tuy có khác biệt về hình thức diễn đạt chân lý, nhưng tất cả đều dạy con người hành động lành. Mục đích chung của các tôn-giáo là cứu con người thoát khỏi vực thẳm vô-tôn-giáo mà nó được xem như là mối đe dọa lớn lao nhất đối với cuộc sống con người trong mọi thời đại. Và khi chúng ta hành động tán dương những sai biệt của tôn-giáo với ý-niệm tạo nên sự hiềm khích giữa các tôn giáo tức chúng ta đã phản lại chân tinh thần của tôn giáo đích thật vậy. Đến đây, với những ai có thiện-chí xây dựng xứ sở này, tưởng nên nhớ kỷ nguyên tắc khoan dung mà vị Thủ-Tướng chúng ta đã tóm tắt trong câu châm ngôn bình dân sau đây: « Không ý vào đa số để đàn op, không thấy mình thiếu số mà tự-hiềm ».

*Trích dịch tạp chí JAYANTI, tập I
số 10, phát hành tại Colombo (Tích-Lan)*

Anh Cãi Qui-y

(Mến tặng các bạn vừa mới Qui-
y trong ngày Vía Phật Xuất-gia
8-2 Ất - Tỵ tại Chùa Báo-Quốc)

NGUYỄN-THẬT
K.B.C. 3.552

CHIỀU nay sau khi tập hợp xong, anh Ủy viên Giáo lý nhờ tôi lập danh sách anh em xin quy y trong ngày vía Phật xuất-gia sắp đến.

Chỉ còn vồn vẹn vài ngày nữa là đến ngày Vía mà nay mới lập danh sách. Tuy vậy cũng có nhiều người xin ghi tên. Tôi đang loay hoay viết thì anh Cãi hỏi tôi đột ngột, làm tôi giật mình:

— Tôi quá tôi không có chi đâu Hạ-sĩ? À! Mà Hạ-sĩ viết cái chi rứa?

Trong đơn vị anh chàng này là một cây cãi (1) hay là vì cùng mục đặt tên Cãi nên anh ta hay cãi cũng nên. Ai đời, phải trái gì anh cũng cãi. Không biết chút gì về Đạo mà hễ ai nói đến anh cũng cãi cho bằng được.

Tôi nghĩ, đây cũng một cơ hội để mình khuyên anh Cãi quy y kỳ này luôn thề, tôi liền hỏi.

— Anh quy y chưa?

(1) Cây cãi ở đây có nghĩa là người hay cãi, chứ không phải cây cãi để nấu ăn đâu.

Nhanh nhậu anh Cãi trả lời.

— Quy y cái thờ gì, mình tu trong tâm cũng được cầu chi mà quy y. Mình còn trẻ, hơn nữa công việc nhà binh bẽ bộn thế ni làm sao mà quy y...

Biết anh Cãi sẽ biện nhiều giả thuyết để từ chối và kẻ lẽ dồng dài, tôi ngắt lời và ôn tồn hỏi lại.

— Anh có chắc là anh sống đến già để quy y không? Hay là anh chết trước già để rồi ân hận cả một đời, và khi ấy liệu anh có cơ duyên để quy y ở kiếp sau không?

Anh Cãi ấp úng không trả lời được rồi phát lên cười như để trút đi những gì trong lòng và trong thâm tâm anh đang muốn nói gì đây.

Tuy vậy, anh Cãi cũng có nhiều lúc biết nghe lời phải trái của bạn bè, nên tôi nói tiếp.

— Hồi anh vậy thôi, chớ quy y đâu có trở ngại công vụ hàng ngày. Đừng tưởng quy y là dành riêng cho người nhiều tuổi, còn trẻ như tui mình không quy y được sao? Và cũng không phải quy y rồi là ta phải sống đời sống khổ hạnh như các Thầy xuất-gia đâu?

— Hạ-sĩ nói không phải, vậy chớ sao? và xin cho biết quy y là nghĩa thế nào?

Tôi chậm rãi và trả lời.

— Thế này nhé! Quy là trở về Y là nương tựa. Nghĩa là lìa bỏ đời sống độc ác, tâm niệm xấu xa của mình mà trở về sống theo đức Phật là đấng đã giác-ngộ hoàn toàn. Thờ Phật làm đức Thầy cao cả, nghe theo lời dạy Ngài dưới sự hướng dẫn của các Thầy xuất gia chân chính, đề tu tâm dưỡng tánh hầu lành mạnh hóa bản thân, gia đình và xã-hội.

Gia đình anh Cãi hấp thụ Phật-giáo đã lâu, và từ ngày đơn vị bầu ban Đại-diệu Quân-nhân Phật-tử đến nay anh đã cùng anh em đồng đội hoan hỷ thi hành công tác Phật-sự. Nhưng chưa quy y Tam bảo, chưa thọ trì năm giới cấm nên đôi lúc anh bắt chước bạn bè xấu ác để làm những việc mà xúi người con Phật không bao giờ làm.

— Thưa Hạ-sĩ lâu nay tôi vẫn cố gắng lánh dữ làm lành, và . . .

Ngắt lời anh Cãi tôi nói.

— Tôi biết, tuy anh là một Phật-tử nhưng nay quy y là làm lễ để anh trở thành một Phật-Tử Chân-Chính có Pháp-danh đăng hoàng, vì có vị Đại-đức truyền giới cho anh và cũng để tự anh nguyện trước Phật cũng như trước mặt Vị Thầy truyền giới đó.

— Rứa thì hay biết mấy, tôi tưởng quy y phải khó khăn lắm. Chứ như lời Hạ-sĩ giải thích thì tôi xin quy y liền và cả vợ con tôi nữa. Kỳ này đơn vị mình xin quy y có đông không Hạ-sĩ?

— Kỳ này ít hơn kỳ trước. Độ hai mươi người kể cả gia đình. Vì có một số nay họ mới tập ăn chay, học kinh, đi chùa lễ Phật. Để cho họ có một căn bản giáo lý, có đức tin vững chắc rồi ghi tên quy y sau cũng không muộn.

— Răng rứa Hạ-sĩ, đơn vị mình Phật-tử đông lắm mà?

— Anh thấy không? có nhiều người quy y rồi mà không lo tu tâm dưỡng tánh, không đi chùa lễ Phật. Thậm chí Pháp-danh và ông Thầy truyền giới của mình cũng quên nốt. Tệ hơn nữa có người vẫn giết hại chúng sanh một cách vô lý, như câu cá hoặc làm những việc tương tự như thả lưới, săn chim v.v.. Mỗi khi được nhiều cá

thì mặt mày họ hơn hở lắm. Thật là họ sung sướng trên sự đau khổ của chúng sanh. Còn nhiều bà vợ, ngày rằm hay mồng một ăn chay mà đi chợ thấy cá thịt rẻ mua về để ngày khác ăn. Lại có người thấy con cái đau, ai mách chi cũng nghe, tin theo tà ma ngoại đạo, đồng bóng lung tung và không biết tránh xa bạn bè độc ác... trái hẳn với sự phát nguyện của mình trong khi quy y.

— Đã quy y rồi thì không được làm các việc ấy phải không Hạ-sĩ?

— Anh không nhớ sao, trong nghi thức tụng niệm có câu: Quy y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y Trời Thần Quỷ Vật; Quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo; Quy y Tăng, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y bạn bè xấu ác. Sau khi quy y xong anh được cấp phái quy y, trong đó có mấy câu này và hàng ngày anh phải học thuộc lòng để nhớ.

— Tôi nhớ rồi, còn ngày ấy quy y ở đâu?

Tôi sung sướng trả lời với anh Cãi.

— Chùa Báo quốc.



Đến đây tôi ghi tên họ anh Cãi và gia đình anh vào danh sách. Tôi cũng không quên nhắc lại anh ngày quy y và dặn anh phải ăn chay niệm Phật trước ngày quy y ít nhất một hai ngày. Để thân tâm an tịnh và cũng để sám-hối tội lỗi từ bao kiếp trước của mình.

Lòng tôi thấy sung sướng khi cảm hóa được một người ghi tên quy y, vì nhận thấy mình đã làm một việc thiện là đưa người về Chánh-Đạo.

Tình thương



MÃN-GIÁC

TÌNH-thương là đích cứu cánh của con người trong cuộc sống hiện tại. Thế giới ngày nay người ta vụ về trí nhiều hơn về tình, khiến cho con người càng ngày càng trở nên tàn ác, hung bạo. Khi lòng trắc ẩn đem đặt trên Cuag-Trăng, tình-cảm của con người vất ra ngoài vũ-trụ, thì con người đối với nhân-loại chỉ là một vật vô-tri-giác.

Do đó, những người còn tri-giác, còn tình-cảm, gần đây có một số đã thức tỉnh quay lại với lòng mình, khơi dậy mạch sống Tình-Thương trong huyết-quản; trong tàng-thức sơ khởi của con người. Và, ngày Phật-Đản hàng năm quả là ngày, sau bao nhiêu lao-khổ, đớn đau, con người mong được trở về nằm trong dòng suối ngọt yêu thương, tắm mình dưới ánh Trăng Rằm từ-bi màu nhiệm.

Trong thượng-tuần tháng 3 dương-lịch vừa qua, những ai sống ở Tokyo có đi viếng qua phòng triển lãm hình-ảnh chiến-tranh Việt-Nam tại Department Matsuya Store lòng không khỏi thổn thức, thương đau. Bao nhiêu cảnh tàn phá rừng rợn của chiến-tranh bày ra trước mắt, khiến lòng người Việt-Nam có chút gì xao xốt, ngậm ngùi. Tôi đã đọc thấy những nét mặt đầy thương xót của người ngoại-cuộc, khi họ cảm thông toàn vẹn tình cảnh đất nước chúng ta.

Niềm thông cảm là một đức cao quý nhất, đẹp dễ nhất, khi loài người biết gởi gắm cho nhau. Như Jaspars đã nói: «Xã-hội con người» sẽ chỉ khác với đoàn thể con vật khi nào con người biết sống trong cảm thông» Dân tộc Việt-Nam chúng

ta rất giàu tình cảm, ảnh hưởng sâu đậm lòng từ bi, nên rất dễ dàng thông cảm hoàn cảnh của người.

Nhưng từ khi hấp thụ nền văn-minh Tây-Phương, tâm-hồn dân-tộc Việt-Nam có nhiều biến đổi, đặc biệt là những nhà chính-trị, họ đã không có tâm-hồn Việt-Nam. Họ mù quáng ôm ấp lấy chủ-nghĩa hơn tình đồng-loại, giữ chặt lấy chánh-kiến hơn sự hiểu biết của đồng bào, khiến trên 20 năm qua, chính vì họ, biết bao nhiêu người Việt đã chết bởi tay người Việt.

Bởi vậy phải một lỗi lầm to lớn ấy ngay trong thời-dại-chúng-ta, đặc-biệt là trên đất nước Việt-Nam thân yêu này, làm cho dân-tộc Việt-Nam phải hứng chịu một khổ-qua chiến-tranh hết sức bất công, mà thực ra, trong lòng chúng ta chẳng ai mong muốn như thế.

Trong hoàn cảnh hiện tại, muốn cứu vớt nỗi khổ đau cho dân-tộc, trong mọi vấn đề tranh-dấu, chúng ta phải lấy tình thương làm chuẩn-dịch. Tình yêu thương là một thứ khí-giới mạnh nhất, tối tân nhất để chúng ta có thể chinh-phục được kẻ đối-phương một cách dễ dàng. Cái khí giới tối tân này nó không phải chế-tạo ngoài trái đất, cũng không chế tạo được ở Âu-Mỹ mà chính nó hiện đang bị vùi kín trong kho-tàng rộng lớn Á-Châu, chứa ngay trong lòng đức Phật.

Chính vì điều quan-yếu này, nhà lãnh-đạo linh-hồn dân tộc Á-Châu, thánh Gandhi, vào năm 1947 giữa cuộc hội-ngập Liên-Hệ Á-Châu, tại New Delhi đã tuyên-bố: »

« Sứ-mạng của Đông-Phương, sứ-mạng của Châu-Á, người ta không nên xét qua mắt kính của Âu-Mỹ và cũng không phải là bắt chước những thói xấu của Tây-Phương như thuốc súng và bom đạn nguyên-tử. Nếu các ngài cần gửi một sứ-mạng trọng đại cho Tây-phương, sứ-mạng ấy phải là sứ-mạng của Tình-Yêu, sứ-mạng của sự chân-thật. Các ngài hãy để cho trái tim các ngài rung động hòa nhịp

với điều tôi vừa nói, và đến đây thiết tưởng nhiệm-vụ của tôi cũng đã chấm dứt! ...»

Cũng chính vì sứ-mệnh tinh-yêu này, hiện nay có một nhóm thanh-niên nam-nữ sinh-viên đang theo đuổi giấc mộng xây dựng một làng tinh - thương. Làng này không có giới tuyến, nên nó không bị đóng khung ở Thủ Thiêm, mà nó có thể là Paris, Tây-Đức, Mỹ-Quốc... Nơi nào có ánh sáng của tinh thương soi đến, nơi ấy sẽ có làng. Dân của làng Tinh-Thương từ chối tất cả mọi hình sắc, mọi xu hướng chính trị. Họ nguyện đi vào với đồng loại, hòa mình trong mọi sinh-hoạt của cuộc đời và giữ mãi Tinh-Thương trong lòng. Nhờ vậy, họ không bị tách rời bởi mọi màu sắc. Nhưng ít ra như thế họ cũng vạch được cho thế-hệ tương lai một thể tự-lập, không mượn mắt người để thấy, cũng không mượn mũi người để thở, tạo cho mình một lối sống đặc biệt: một nếp sống Tinh-Thương.

Trong cuốn Zen and Zen Classics, Giáo-sư R. H. Blyth nói: «... every man is to die and be born again, but he must die in his own special way, and live in his own special way.» Nghĩa là: mọi người rồi phải chết và đều tái-sinh. Nhưng họ phải chết và sống theo một con đường đặc-biệt của chính họ.

Con đường đặc biệt của Blyth nói chính là con đường đạo-lý, dẫn loài người ra khỏi chốn đau khổ do mình gây nên và cũng chính vì con đường đặc-biệt này, đức Phật thường bảo với đệ-tử của Ngài: «Ngã vị đại sự nhân duyên xuất hiện ư thế» Đức Phật sở dĩ giảng-sinh giữa cuộc đời vì Ngài có một sứ-mạng nhân-duyên to lớn: sứ-mạng Tinh-Thương. Cầu mong sao ngày Phật-Đản 2509 này đến trên đất nước khổ đau Việt-Nam thân yêu, mỗi người dân Việt-Nam phải là một người mang sứ-mạng Tinh-Thương trong lòng, hầu những cảnh tang thương thảm khốc sẽ chấm dứt ngay và cảnh thái-bình hạnh-phúc có thể trở về với dân tộc đất nước.

Tokyo, mùa Phật-Đản 2509

Hương đàm trong quán ngủ :

PHIÊN TRỰC ĐÊM NAY

ĐỨC THƯƠNG

« **H**OÀNG-Yến Hoàng Yến !
đây Bạch-Nhạn gọi trả lời !...
từ giờ phút này anh trực
máy thường xuyên với tôi đi.
Tôi nghe anh không được rõ
lắm, anh đếm cho tôi một
tràng đề tôi chính ... »

Ban truyền tin hôm nay
làm việc rộn ràng hơn mọi
đêm, người nào cũng có vẻ
lo lắng và cần trọng.

Nặng chiều vừa mới tắt
nhưng nơi đây có cái vẻ im
lặng đến lạnh lùng, mọi nhà
đều đóng kín cửa, đồng-bào
không một ai đi lại ở ngoài
đường.

Cánh cửa văn phòng Bộ Chỉ
Huy vừa hé mở, một người
đàn ông mặc bộ áo bà-ba
đen lách mình vào rồi vội
vàng đóng chặt cửa lại, ánh
sáng chớp chờn của cây đèn
nến nhỏ không đủ lọt qua khe
cửa, Anh ta báo cáo một tin
khẩn thiết.

Mấy cây đèn bấm rọi lên
bản đồ treo ở trên tường đã
ghi rõ tình hình địch và bạn,
bốn năm cái đầu cụm vào
nhau, họ thì thăm bàn tán.

Một công-điện được đánh
đi qua mấy giòng chữ gấp-gọn :

« Tin mật-báo-viên cho biết.
« Đơn-vị 506 từ XS... đã kéo
« về phía chúng tôi. Chỉ còn
« cách một cây số. Một đơn
« vị khác chưa rõ danh hiệu
« khoảng hai đại-dội đang ở
« X S... Nguồn tin giá trị B 1.
« Có thể chúng dự định tấn
« công L. H đêm nay. Thỉnh
« cần trung-đoàn ưu-tiên cho
đoàn tôi vấn đề liên-lạc và
yểm trợ ».

Sĩ-quan tiền-sát-viên cũng
liên-lạc về hậu trạm xin tiền
liệu tác-xạ pháo-binh qua
máy vô-tuyến điện-thoại :

— Mười sáu, mười sáu đây
năm mươi gọi, anh nghe rõ
không trả lời !

— Tôi nghe anh nằm trên
nấm, có gì cho nói đi.

— Anh chuẩn bị cho tôi
những mục tiêu tác xạ sau
đây: xung-phong Sơn-tây..
xung-phong Sơn-tây.. sẵn-
sàng khi tôi gọi.

Ông Tiểu-đoàn-Trưởng ra
lệnh ứng-chiến rồi cùng với
Sĩ-quan hành-quân rào quanh
mấy vòng xem lại các vọng
gác, các vị-tri phòng-thủ,
nhắc-nhở anh em binh-sĩ cần
thận trọng đêm nay.

Trên giường ngủ anh em
mang luôn cả giày vào chân,
súng mang kẹp bên mình.
Không một ai ngủ được cả, mọi
người đang hồi-hộp chờ đợi cái
giờ phút quyết-liệt sắp đến.
Mấy sĩ-quan thì thầm trò
chuyện: «Đêm nay thế nào đơn
vị mình cũng lập được chiến
công lớn trong tuần lễ quyết
thắng này. Những trận đánh
mà ta biết trước lực-lượng
địch thì hầu hết đều thắng,
tri bỉ tri kỷ bách chiến bách
thắng mà. Hơn nữa ta đã biết
rõ cả hướng tấn công của
địch, lực-lượng địch chỉ tương
đương với ta và ta ở thế thủ,
địch ở thế-công»

Anh Tư một mình ở phòng
trực với ánh đèn leo-lét, súng
anh đã cho đạn lên nòng và
khóa an-toàn lại.

Đêm đã về khuya mà vẫn lặng
lẽ chưa có động dụng gì. Theo
kinh-nghiệm anh biết rằng
những đêm lặng lẽ như vậy
là những đêm đáng ngại nhất.
Còn đêm nào có vài ba phát
súng lạch tạch thì lại không
hề - hấn gì, chỉ vài tên du
kích thăm dò lực-lượng mình
mà thôi.

Anh đưa tay lên sát ngọn
đèn để nhìn rõ cây kim chỉ
giờ trên mặt đồng hồ tay.
Đã hai giờ rồi!

Từ lúc đầu hôm anh mong
mỏi trông đợi cái giờ phút
nhã đạn nhưng bây giờ thì
anh lại trông sao sự yên-tĩnh
được kéo dài suốt đêm.

Không phải anh bại-nhược
cầu-an đầu, trong các cuộc
hành quân trước đây, anh
Tư đã tỏ ra rất gan-dạ, chiến
đấu một cách hăng say.

Lúc này đơn vị anh không có
dồn lữ nhất định mà ở ngay

trong thôn ấp đồng-bào. Đã hai giờ khuya rồi ắt hẳn mọi gia-đình quanh đây đang triền-miên trong giấc ngủ ngon lành. Từ ngày đơn vị anh về đây, đã ra công hành quân lức soát tảo trừ các phần tử du-kích, đã đem lại sự yên-tĩnh hằng đêm cho đồng-bào.

Giờ này mà có tiếng súng nổ, hai đơn vị lớn xáp chiến nhau ngay trong lòng thôn ấp thì làm sao tránh cho đồng-bào những cảnh chết chóc đau thương.

Đã mấy mươi năm khỏi lửa, người chiến-sĩ đã đổ máu trên chiến trường để bảo vệ quê hương đã dành, mà người dân cũng phải gánh chịu bao nhiêu cảnh đôn-đau thảm-khốc.

Bất-giác chàng nghĩ đến xóm làng của chàng ở ngoài Trung hiện giờ. Chàng tự hỏi: giờ này gia-đình chàng và bà con lối xóm có được yên giấc không hay tiếng súng lại nổ rộn khắp thôn xóm?...

Rồi chàng móc túi rút ra phong thư, chàng đọc lại một

lần nữa lá thư của con hàng kèm theo với lá thư của « bà xã ».

Hồng, đứa con gái đầu lòng của chàng năm nay lên bảy và học được lớp tư. Tính ngoan-ngoãn của Hồng làm cho cả anh Tư và chị Tư cưng nó lắm. Nhưng lúc xa nhà anh Tư nhớ Hồng nhiều hơn cả.

Qua những giòng chữ nguệch ngoạc viết đầy đặc cả bốn trang giấy vở mà vồn-vẹn cũng chỉ có mấy đều :

« Thừa Ba

« Con viết thư vào thăm ba
« sau khi đã học thuộc bài
« Địa-lý đề ngày mai trả bài
« với cô - giáo. Bài Địa lý
« hôm nay dài quá ba ơi ! đến
« hơn mười giòng trong sách
« in. Mà con đang tụng kinh,
« tối nào má cũng tụng kinh
« tịnh-độ mười giờ mới xong
« Bữa nay con thương má
« nhiều ghê lắm vì tuần trước
« đây má đã cho con vào gia-
« đình Phật-tử, má đã may cho
« con cái áo lam và cái xiêm
« xanh Con như con Mai, con
« Bê vậy, thấy mấy đứa nó con
« thích vào gia-đình Phật-tử ghê

« xin mãi nay má mới cho.

« Chị trưởng của con thương
« con lắm, chủ nhật nào chị
« cũng đến nhà dẫn con đi và
« họp xong chị đưa con trở
« về tận nhà. Tuần nay chị
« sẽ tập cho con và cả đoàn
« Oanh-vũ nữ hát bài rằm
« tháng Tư. Con trông đến ngày
« chủ nhật quá. Sao lâu rồi mà
« nay mới có thứ năm thôi
« hở ba? Bữa mô con hát
« được rồi, ba về con sẽ hát
« cho ba nghe. Ba nhớ thưởng
« kẹo cho con đó! lâu lắm
« rồi mà sao ba chưa về thăm
« con, con nhớ ba lắm đấy.

« Con chúc ba sức khỏe và
« mập nhiều hơn trước.

« Con ngoan của ba »

Tư đặt nhẹ lá thư xuống bàn, trong trí chàng hiện ra hình ảnh người vợ hiền trong đêm vắng đang quỳ trước bàn Phật, với nén hương chân thành dâng lên lời kinh cầu nguyện. Đứa con yêu của chàng đang chăm chỉ học bài bên chiếc bàn nhỏ.

Chị Tư, một người đàn-bà nề-nếp, dầm dề và lại là một tín-dồ thuần thành của Phật-giáo. Từ ngày anh Tư lên đường thi hành nhiệm-vụ của người trai trong thời chiến chị càng lo tần tảo bán-buôn, sắp đặt việc nhà và chăm-sóc Bé Hồng hơn trước nữa. Chị ra sức làm tròn bổn-phận của người vợ và người mẹ để anh Tư được vui lòng nơi phương xa và đứa con yêu của chị khỏi cảm thấy buồn khi vắng cha. Chị đã thay chõng luôn cả nhiệm vụ dạy-dỗ giáo-hóa Bé Hồng. Anh Tư từng biết như vậy nên ít khi anh lo âu về gia-đình và không bao giờ trên nét mặt của anh tỏ vẻ buồn chán. Sự vui tính và quả-cảm của anh đã làm cho những bận đồng-đội mến anh nhiều.

Từ nay Bé Hồng lại được chị Tư cho vào Gia-đình Phật Tử thì anh Tư lại an-tâm hơn vì đó là một tổ-chức lấy giáo-lý Đức Phật vun-trồng cho đời sống của trẻ. Người

ta giáo-huấn rèn-luyện các
các em cả ba phương-diện
Đức-dục, Trí-dục và Thể-dục.
Ở đây đã có những bàn tay
hiền - dịu và triu - mến của
những người anh người chị diu
đất Bê Hồng Ở đây người ta
đang dạy cho Bé tình-thương.

Giã đêm nay anh Tư phải
hy-sinh để đổi lấy những chuỗi
ngày an-lành cho thôn xóm ở
đây, anh rất vui-vẻ và hài-
lòng để nhận lãnh, nhưng
mong rằng đừng có một viên
đạn nào xuyên qua những
người dân hiền vô-tội.

Trong đêm trường anh Tư
nghe như văng-vẳng có tiếng
hát của đứa con gái anh
« Ngày-Rằm tháng tư ta về
đây. Ngày trần-gian chào đón
Đức Phật từ-tôn chúng ta.
Ngàn ánh sáng tung-bừng lan
trong nắng mai huy-hoàng... ».
Sự thật thì bài hát này giờ
đây Bé Hồng chưa hát được
nhưng anh Tư đã thuộc lâu
từ hồi nhỏ vì chính anh cũng
đã được lớn lên trong Gia-
Đình Phật-Tử.

Chùa Thập Tháp



Mười tháp khuất sao
sương
Trang nghiêm cảnh
phạn đường
Hiên lồng trắng Tịnh-
độ
Vườn động móc Kim-
cương
Nguyên - Thiều công
nổi núi
Bình - Định gió sanh
hương
Kính truyền ba tạng
đủ
Nguồn đạo thấm muôn
phương

Cảm niệm ĐẢN - SANH TỬ - PHỤ

Thích-Nữ Thê-Quán

THÁI-tử Vạn Sự Như Ý (1) ra đời dưới gốc cây Vô ưu trong vườn Lâm-Tỳ-Ni vào một sáng tinh sương. Nội một việc Đản sanh của Ngài cũng đã nói lên tất cả cuộc đời thanh tịnh, phóng khoáng của một Đấng siêu-nhân.

Nhưng tại sao đức Phật lại chọn nước Ấn-độ mà giảng sanh đề cứu thế? Đây là câu hỏi của một thiện-hữu đã hỏi tôi trong dịp giảng đạo cách mấy năm về trước.

Ngược chiều thời gian gần ba mươi thế kỷ. Nước Ấn-độ lúc ấy đang ở vào thời kỳ rối ren của tư tưởng. Về giáo phái thì có đến 96 thứ đạo; về giai cấp thì chia thành năm hạng biệt lập hẳn nhau. Mặc dù cùng là dân Ấn mà người trên xem kẻ dưới như đùn dế, « kỳ thị chủng tộc » ra mặt, bởi vậy nên người dưới coi kẻ trên như thù địch. Về mặt tôn-giáo thì các đạo-sĩ chủ trương khổ hạnh ép xác như lấy roi đập mình, đứng cao một chân, nằm trên gai ngồi bên lửa v.v... được đa số tín - đồ nghe theo. Tín - đồ càng mê tín, giáo-sĩ càng tha hồ lập dị...

Như thế, tinh thần thì mê tín dị đoan; vật chất thì quá ư chênh lệch. Dân chúng Ấn-độ lúc ấy thật đã sống trong tình trạng khủng hoảng tinh thần. Lẽ dĩ nhiên những nhà ưu thời mẫn thế rất mong cầu một đấng vĩ nhân xuất hiện để san bằng, lấy những nỗi sầu hận bất công... Thì Thái-tử Vạn Sự Như Ý ra đời.

Cái câu « không có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ »

(1) Vạn sự như ý: Dịch nghĩa của chữ Tất Đạt Đa

đã san bằng được sự chênh lệch giữa nhân sanh; và «hãy tự mình thấp xuống mà đi», chính đã đánh đổ được cái mê tin dị đoan rồi vậy.

Như thế mục đích Đức Phật ra đời ngoài việc chuyển mê khai ngộ, giải khổ ban vui cho chúng sanh, còn mở đầu cho nhân loại một kỷ nguyên công bình và chánh đạo, đây là lý do Đức Phật ứng thân vào nước Ấn-độ.

Giờ đây chúng ta hãy tự cử soát lại xem nhân loại xa xưa kia, cũng như nhân loại hiện tại đang cần gì? Và chính Đức Phật đã giúp chúng ta những gì trong việc ứng thân của Ngài

Phải chăng nhân loại đang khát khao: Bình-đẳng, bình quyền, chuộng công lý, trọng nhân vị, và yêu hòa bình?

A) Nhân loại khát khao bình đẳng: Nếu nói về bình đẳng thì Đức Phật Thích-Ca là nhân vật đề cao tính thần bình đẳng trước tiên. Chúng ta thường nhắc đi nhắc lại câu: Các người là Phật sẽ thành. Câu nói bất hủ ấy không phải tự miệng người con Phật nói ra, mà chính các học giả ở các nước họ đã ngạc nhiên khi nước họ được giáo lý Đức Phật truyền vào và chính họ được đọc trong thánh điển. Để chứng minh cái lý bình đẳng ấy, chúng ta hãy nhớ lại chuyện Đức Phật độ anh hốt phân và dạy anh chỉ trong mười ngày tu chứng quả A-la Hán. Nói đến bình đẳng ta hãy nói luôn đến bình quyền.

B) Nhân loại ưa bình quyền:

Bình quyền là một ước mơ của phái phụ nữ, nhất là phụ nữ Á-đông ở thời xa xưa ấy. Nữ nhân đang bị kiểm tỏa trong đạo tam tòng (2), người con gái khi ở với cha mẹ thì khuê môn bất xuất; cha mẹ mất đi thì quyền huynh

(2) Tam tòng: Tại gia tòng phụ, xuất gia tòng phu, phu tử tòng tử: Nghĩa là: ở nhà thì thuộc quyền cha mẹ, có chồng thì quyền chồng, chồng chết thì quyền con.

thể phụ, ra lập gia-đình thì thuộc quyền ông chồng, kinh ông phu quản như đức Thánh vậy; bất hạnh chồng chết thì lại phải thuộc quyền người con trai. Cái khẩu hiệu tam-tùng kèm theo 4 chữ «phụ nhân nan hóa» đang treo lủng lẳng trong khuê phòng, thì bỗng Đức Thế-Tôn xuất hiện. Đức Phật đưa ra thuyết nam nữ bình quyền với một lập trường cứng rắn: «Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh». Từ-phụ còn nêu lên nhiều lý do để bênh vực và đề cao giá trị phụ nữ chúng ta bằng cách chỉ hẳn những đức tánh cao đẹp của người phụ nữ mà xưa nay bị bức thành thành kiến cổ truyền che lấp. Đức Phật dạy: Nam nhân có những đức tánh mà phái nữ phải kém thua, cũng như nữ nhân có nhiều đức tánh mà nam nhân không bằng được. Như vậy thì tại sao lại hạ nữ giới xuống một địa vị thấp kém? Dẫn chứng cho chúng ta thấy, Đức Phật dạy! Nữ nhân có nhiều đức tánh như Từ-bi, trí-tuệ, nhân-nhục, thanh-tịnh, cần-mẫn và đức hy-sinh v.v... là những yếu kiện đầy đủ để người phụ nữ có thể thành Thánh nhân, chẳng những như nam nhân, mà còn bằng in như Phật vậy. Chứng minh thiết thực là trong bộ kinh Pháp hoa, một bộ kinh đang được thành hành nhất đương thời, trong phẩm «tri» Đức Phật đã thọ ký cho Ngài «Đại Aì Đạo» một vị nữ tu sĩ xuất gia đầu tiên khi Phật thành đạo chừng 20 năm. Đức Phật dạy: Một kiếp xa xưa sau Đại-Aì-Đạo sẽ thành Phật hiệu «Nhất thiết chúng sanh hỷ kiến», cũng như Ngài Da-Du Đà-La và nhiều phụ nhân y theo chánh pháp tu hành thì đều thành chánh giác cả.

Như thế chính đức Từ-phụ là bậc đầu tiên tháo bỏ xiềng xích tam tùng và cởi mở giấy lệ thuộc, đề nâng cao nữ lưu lên ngang hàng với nam giới mà mãi đến ngày nay nhân loại mới thấy rõ ràng: Phụ nữ cũng làm được những việc như nam nhân làm vậy.

G). — Chuộng Công-lý.

Nói đến Công-lý thì vấn đề nhân quả là một vấn đề

chỉ công vô thiên. Lý nhân quả không phải đức Phật đặt ra, chế ra để trừng trị hay gia ân riêng cho những người con Phật. Mà lý nhân quả nó vẫn sẵn có, đức Phật chỉ là bậc phát minh ra cái lẽ phải như vậy, dù là Phật-tử hay không phải Phật-tử chẳng nữa, cũng phải bị đền trả đúng, hoặc hơn cái nhân của mình đã gây tạo. Thật ra vấn đề nhân quả là một vấn đề phức tạp và cái dấu hỏi to tướng trong lòng thế nhân. Tại sao hai em bé cùng sanh một ngày, một giờ, mà một em thì 5, 7 người túc trực, chờ em sanh ra người ta lấy thứ lụa thật mềm thật mịn để ẵm; cùng một lúc, em bé kia sanh ra không có được một tấm áo bé bỏng để mặc, người mẹ chỉ lấy một nắm dẻ quần bậy vào cho em. Thứ hỏi hai em bé kia đã gây tội gì? đã có công trạng gì? !

Bây giờ ta hãy xét lại cái nhân địa của hai em cũng dễ quá. Một em bé bán carem lời được 30 đồng gặp người hành khất bệnh nặng nằm kêu la giữa đường, em động lòng trắc ẩn liền biểu bác một chiếc xe đưa vào bệnh viện; trái lại một em bé ăn cắp trộm túi tiền của bác hành khất loà, đây không phải một mẫu chuyện bịa ra để viết hoặc nói mà nó có thật. Suy rộng ra ta thấy sự chênh lệch bất công trên toàn diện xã hội đều không ngoài lý nhân quả, vì thấy cái lý nhân quả rõ ràng như vật nắm trong bàn tay, Đạo Phật muốn san bằng xã-hội không phải bắt ép lấy của người này bỏ qua cho người kia, mà đạo Phật tìm tất cả phương tiện để khích phát, kích động bồ-đề-tâm của con người, để người ta biết nhân lành mà gây tạo, thấy quả dữ mà tránh xa chừa bỏ, thì công lý hiện bày, nên nói đạo Phật là đạo chỉ công vô thiên.

d) Trọng nhân vị;

Trọng nhân vị là trọng cái phẩm hạnh tư cách cao khiết của con người, chứ không phải trọng quyền tước địa vị, lễ ấy mọi người đều quá biết.

Đạo Phật chẳng những trọng nhân vị hiện tại của con người, mà trọng đại hơn nữa, là làm cho nhân loại từ nơi vị trí con người bước tiến lên địa vị hiền thánh nữa. Theo đức Phật dạy thì nhân loại là loài động vật có đủ khả năng và điều kiện để trở thành thánh nhân. Bởi thế, đạo Phật giúp nhân loại những phương tiện để diệt trừ các cá tánh xấu xa như tham lam sân hận ngu si v.v... đồng thời phát huy những đức tánh tốt như: từ-bi hỷ-xả tinh-tấn dũng-mãnh v.v...

Nói tóm lại là ngoài cái việc phải bỏ dữ, làm lành mà cần nhất là phải giữ tâm ý thanh tịnh.

Đức Phật kêu gọi nhân loại: Hỡi nhân loại! đừng làm ác, đừng làm ác nghĩa là đừng làm bất cứ một việc gì mà nó có tánh cách hại người, hại loài vật, hại cho tự thân ở kiếp này và mai hậu; đừng nói, cho đến trong tâm niệm cũng đừng manh nha suy nghĩ những điều xàm quấy v.v... như thế đạo Phật chẳng những trọng nhân vị mà còn đề cao nhân vị lên bậc siêu nhân trong hàng thế nhân.

Đ) Yêu hòa bình;

Nói đến hòa bình tức là nêu lên cái kết quả. Vậy muốn được kết quả hòa bình, không phải muốn suông trong lòng, nói suông nơi miệng, và đọc suông trên giấy. Mà nó đòi hỏi ở sự cố gắng để tạo cơ sở, chính là chỉ ngay nơi sự thực thi, tức là phải kiện toàn trong lúc gây nhân: Đối với tự thân thì phải: Đừng ham mê dục lạc trác táng; đừng ăn dùng những thứ quá khích v.v... để cho tự thân được hòa bình. Với gia đình thì phải hiếu kính cha mẹ, hòa thuận với anh em v.v... đừng nói những lời thị phi đánh đá, chua ngoa bỉ thử v.v... để cho gia đình được hòa

binh. Đối với xã-hội nếu đứng về mặt tiêu cực thì phải: đừng nghĩ, đừng nói, đừng làm bất cứ một việc gì có hại người, hại vật v.v... đứng về mặt tích cực thì lại phải nói, phải làm, phải suy nghĩ những việc gì có ích lợi cho nhân sanh cũng như vật loại. Phải tùy theo khả năng của mình mà làm, Giữ đúng được như thế thì dù cho không muốn hòa bình, hòa bình vẫn cứ đến với chúng ta, cái lý đương nhiên như vậy.

Nói tóm lại muốn thành tựu nguyện vọng của nhân sanh, mỗi chúng ta phải giữ gìn thật chặt chẽ nơi ba nghiệp thân, miệng, ý, mà Đức Phật đã tóm tắt trong 4 câu kệ dưới đây:

Dứt bỏ các điều ác

Siêng làm các hạnh lành

Giữ tâm ý (3) trong sạch

Đức Phật dạy như thế.

Giờ phút thiêng liêng này hàng Phật-tử chúng ta ngoài cái việc dâng cúng hương hoa tinh-khiết để tỏ lòng tri ân đức Từ phụ, chúng ta lại phải thành kính tụng lại lời dạy đĩnh ninh của Ngài gồm trong 4 câu trên đây. Hãy ghi vào lòng, hãy khắc vào xương tủy và bản bạc khắp trong tâm tưởng, để bày ra nơi lời nói việc làm mới thật là món cúng dường vô thượng kính dâng lên đức Từ-phụ trong dịp Đản sanh.

(3) Tâm ý thanh tịnh: Làm một việc phước mà tâm còn so đo hơn thua bì thử cầu danh v.v... tức là tâm ý không thanh tịnh trái lại thấy người thấy vật khổ là cứu, thấy người vật vui là mình vui không phân oán thân v.v...

Có những đêm...

Kính dâng Hương-linh
những Thanh-Tử-Đạo

Nguyễn-khắc Từ

GẦN hai năm rồi, cái mà người ta gọi là cách mạng được nhắc lại nhắc tới, không biết bao nhiêu lần. Oái oăm thay, những kẻ phản cách mạng lại là những kẻ lớn tiếng hơn ai hết, hò hét hơn ai hết, lăng xăng hơn ai hết. Người ta đã đem lời lẽ CÁCH MẠNG để che dấu những hành động phản cách mạng của mình. Dân chúng đâm ra sợ danh từ, sợ những lời hay lẽ đẹp và sợ cả lòng người bất nhất. Phật-giáo sợ hơn ai hết. Hai năm rồi, với bao nhiêu xương máu, với bao nhiêu mồ hôi và nước mắt, Phật-giáo vẫn chưa được sống trong yên ổn, thanh bình. Mỗi một đổi thay thể cuộc, mỗi một lay động thể tình, Phật-giáo như con chim gặp làn cây cong...

Phật-dân lại về... Một ngày của tình thương nhân loại... Một ngày yên ổn của tâm hồn.

Nhưng hồi tưởng lại Phật-

dân năm ấy — năm 2507 — ngày Phật-dân Việt-Nam đã làm chấn động cả thế giới. Ngày mở đầu một công cuộc cách mạng — xin nghĩ đúng ý nghĩa chân xác của danh từ — làm căn bản cho một bước tiến của đất nước... Sự đứng lên khởi sự từ một đêm... Rồi có những đêm, trong sự tối tăm của đất trời, sáng lên ánh sáng của lòng người...



Có những đêm, như đêm 14 tháng 4 sau cuộc họp mặt bất ngờ tại Tòa Tỉnh-trưởng. Cái tin sét đánh « cò Phật-giáo bị triệt hạ » đã làm xáo động và đã tự động thu hút gần 4.000 tín đồ vào sân Tòa Tỉnh-trưởng. Phải coi đó là một biến cố lịch sử. Cái đêm của ý chí. Cái đêm quyết định. Có nhìn thấy tận mắt những vẻ mặt lo - âu, những cái nhìn xa xăm của Thượng-tọa T. S.; có nghe tận tai tiếng

gước đi lui đi tới trong gian phòng hẹp của Thượng-tọa T.M., có gặp cái nhìn quở quyết lại vừa lo lắng của Thượng-tọa T.Q., có thấy sự im lặng — khác thường — của Thượng-tọa M. N...; có nhìn, có thấy, có cảm, có rung mình trước thái độ bất thường của quý vị Thượng-tọa ấy mới lãnh hội được hết thấy cái tính cách trang trọng của một sự quyết định, khi sự quyết định ấy lại để đối phó với một chế độ tàn bạo đang lúc sung mãn. Một số anh em chúng tôi có mặt lúc đó nín thin thít, chờ đợi. Trời tối mịt từ lúc nào không ai để ý. Những màn côm chờ đợi một cách vô vọng. Ngoài sân, tiếng xôn xao không ngớt.

Từng đoàn G.Đ.P.T. chạy khắp phố phường hô hào cứ treo cờ, sau cuộc mét-tinh chớp nhoáng ở Tòa Tỉnh trưởng. Họ la khan cả cổ, họ hét lên khắp nơi. Máy phóng thanh của Ty Thông-tin cũng reo réo đó đây. Vài chiếc xe bị liệng đá. Cờ Phật-giáo lại treo nhiều hơn. Đèn cũng được bắt thêm cho sáng. Có người chạy lên chùa mua thêm cờ giấy, cờ vải... Tôi đâm ra suy nghĩ.

9g30 dứt khoát thái độ. Chúng tôi được trao vài miếng

giấy với vài câu thơ sơ. Nhưng đó là lệnh. Tôi toát mồ hôi vì biết đang cầm trong tay một sự quyết định mà tính mạng như treo đầu sợi tóc. Sau cái rung mình, chúng tôi bắt tay vào việc. Chúng tôi không đông. Chỉ 4 anh em: một gian phòng được trưng dụng. Cái gian phòng của Đại-đức C.T. bị xâm chiếm, Thầy cười ha hả với chúng tôi để huề hòa.

Vải, sơn, bút bày la liệt. Chúng tôi dành nhau viết, viết. Cửa phòng đóng kín. Chúng tôi cười rúc rích với nhau, khen câu này đẹp, câu kia xấu... Quá nửa đêm: trên 15 tấm biểu ngữ vắt ngang dọc trong phòng, sơn tung tóe bừa bãi. Hai tiếng gõ cửa chậm, rồi ba tiếng nhanh (ám hiệu của chúng tôi). Cánh cửa bật mở, Đại-đức C. T. thân hình hộ pháp bưng hai thau bánh nậm một chén xì dầu đầy ớt, cười khề khề hô: « mần »! Lúc đó, chúng tôi mới nhớ mình chưa ăn tối, nên chia nhau... « mần » Tiếng gõ cửa lại nhẹ nhẹ vang vào. Cánh cửa lại mở. Thượng-tọa T.Q. cặp mắt sáng quắc nhìn mấy tấm biểu ngữ rồi nhìn chúng tôi, cười. Không một lời trao đổi. Nhưng trong cái nhìn, trong cái cười, chúng tôi đã lãnh hội hết.

Đến 2 giờ sáng, hơn

22 tấm vải trắng chờ ý nguyện của chúng tôi, của Phật-giáo-đồ. Nhìn những chữ ngay ngắn có, ngoằn ngoèo có, « phăng-te-di » có, chúng tôi thờ phào sung-sướng như đã trao hết tâm tư vào đó. Cho đến bây giờ, nhìn lại nét chữ trên những tấm ảnh, chúng tôi như sống lại những giờ phút vừa âu lo, vừa hãnh diện của cái đêm trăng ấy! Chúng tôi cố tìm lại trong đó tâm trạng của chúng tôi qua những nét bút không cần tỉa vẽ lúc ấy... Cả một bụi tre « cần giáo » bị triết-hạ để làm gậy biểu ngữ. Sắp đặt xong xuôi đầu dãy thì đã 4 giờ sáng! Ngoài đường người ta rần rật... Chuông trống các chùa lân cận đổ hồi... Trời tăng sáng, chúng tôi càng hồi hộp.

Về Diệu-Đế, thì hàng ngũ đã bắt đầu được sắp đặt... Tôi kéo 2 đoàn sinh ra ngoài hàng hồi:

— Em có sợ chết không?

Ngập ngừng, ngờ-ngác vì câu hỏi đột nhiên nhưng biết chắc không phải là một câu đùa cợt vì lúc ấy tôi nghiêm nghị nhìn thẳng vào mắt, em ấy trả lời:

— Thưa anh, cũng sợ mà cũng không!

— Thế thì em giữ lấy cái

này và cố bảo vệ lấy nó.

Hết đoàn này qua đoàn nọ, các tấm biểu ngữ đã được phân phát xong...

Nếu chúng ta cố tâm nhìn kỹ các bóng để lại, thì những cánh tay đưa thẳng lên, nắm chắc cán biểu-ngữ, nét mặt cương-quyết của các em ấy cũng đủ làm cho chúng ta tin tưởng... Ý chí và công trình của một đêm lo lắng được biểu dương qua các đường diễn hành đánh dấu một khởi điểm.



Thế rồi, đêm sau, đêm Rằm! Chào ôi, cái đêm muôn thuở của hừng sáng, của bi ai, của kỷ luật, của sức mạnh tinh thần, của một lực lượng...

Đài phát thanh Huế, một cơ quan nhỏ bé, trầm lặng trên bờ sông Hương dịu hiền, nơi chân cầu Trường-tiên đã chìm đắm trong máu lửa đêm trăng sáng cả đất trời và cả lòng người.

Theo thường lệ, buổi phát thanh tối dành cho cuộc phóng sự lễ Phật-Đản. Thế mà chính quyền địa phương kiểm duyệt. Tại Đài phát-thanh hôm ấy có mặt các Thượng-tọa, các Đại-đức và chính quyền nhất quyết chối từ...

8 giờ 05... Tiếng nói của Phật-

giáo bật tiếng trong lúc mọi người chờ đợi tại các máy ra-đi-ô.

8 giờ 10... vẫn im lìm...

8 giờ 20... vẫn lặng tiếng...

Nóng ruột, đồng bào kéo đến Đài phát thanh nghe ngóng... Mỗi lúc một đồng trần ngấp cả sân đài, ngay cả ngoài đường, cả cầu.

Bên trong, cuộc thảo luận giữa Thượng-tọa T.Q., các vị Thượng - tọa với các vị trong chính quyền hoặc bằng điện thoại với Ông Tỉnh-trưởng hoặc với ông Quản-đốc Đài phát thanh đang hồi gay cấn.

Đồng bào càng lúc càng đông, tiếng la ó vang trời dậy đất. Một vài tấm gương bắt đầu bể. Thượng-tọa T.Q. phải dùng máy phóng thanh của đài để kêu gọi trật tự và kỷ luật. Tiếng Thượng-tọa sang-sảng... « Chúng ta cương quyết tranh đấu nhưng tranh đấu trong tinh thần kỷ luật, trong lẽ phải... Chúng ta không tranh đấu trong võ phu... »

Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô. Tình hình càng-thắng. Dân chúng đòi hỏi. Có tin ông Tỉnh-trưởng đến. Thượng-tọa ra lệnh mở một con đường để Ông Tỉnh-trưởng vào. Chưa đầy 3 phút,

đám đông tự động rẽ ra, làm thành một hàng rào danh dự... Một thời gian kỷ lục và một tinh thần kỷ luật triệt để. Ông Tỉnh-trưởng, trong quốc phục vào đài phát thanh giữa con đường nhỏ mà đồng bào đã dành riêng. Thượng-tọa giao máy vi-âm lại cho tôi để thảo luận với Ông Tỉnh-trưởng. Vào khoảng 22 giờ, trong lúc 2 bên đang đàm đạo thì xe chữa lửa đến, chạy bừa vào sân, xịt nước vào đám đông, cản cả xe cộ và những gì làm chướng ngại. Trong tiếng la ó, trong cảnh vô trật tự, nổi lên vài tiếng kiêu hãnh: « ướt mát, ướt mát! không sợ, tiến lên! » Tiếng la càng lúc càng vang động! uất ức dâng tràn! Có người a vào đài... Giữa lúc ấy, những chiếc xe thiết giáp đến, lính tráng hung hãn vào sân. Một chiếc xe mang tên Ngô-Đình-Khôi... Xe cán bừa cả người. Vài tiếng thét ghê rợn...

Ông Tỉnh-trưởng kêu gọi quân-đội chấm dứt việc xịt nước bằng máy phóng thanh... Mặc kệ, họ cứ tiến vào, a vào đám quần chúng... Giữa lúc ấy, 3 tiếng súng lục chát chúa, khô khan vang lên. Lựu đạn cay tung ra tứ phía. Từng loạt súng liên thanh và tiếng nổ kinh hồn làm rung chuyển cả đài. Tiếng súng vẫn nổ. Mọi người hoang mang, tản mác,

manh ai nẩy chạy. Tiếng la, tiếng khóc, tiếng thét rùng rợn. Trong đài, chúng tôi vào ẩn trong phòng hòa âm: Các Thượng-tọa, Đại-đức, Ông Tỉnh-trưởng và một số chúng tôi. Bên ngoài lạng dần...

Bỗng cánh cửa bật mở... Những tiếng nạt vọng vào... 5, 6 ông Hiến-binh mũ đỏ sừng lăm lăm trong tay, mặt đầy sát khí, tiến vào rừng rợn... Một lúc sau, Thiếu-tá Đặng-Sĩ, mặt hơi tái, bước vào. Theo sau, mấy người lính hộ vệ...

Chúng tôi bị súng dí vào bụng bắt buộc ra ngoài... Một số chúng tôi không chịu đi, cứ quần quít mấy Thượng-Tọa... Mấy cánh cửa được mở ra... Vì khói lựu đạn cay làm mọi người ngột ngạt, Tôi liền nhìn ra ngoài: Chao ôi! cảnh tượng đến lạnh mình. Sân đài đầy cả guốc dép, ướt mềm, đầy đó máu loang lổ và nơi tường vách kia, thịt, xương bết vào... Vài xác ngổn ngang ghê rợn... Xe cộ bị đè bẹp, chồng chất... chẳng khác nào một bãi chiến trường... Thấp thoáng có bóng dáng người ngoại quốc và qua ánh đèn chớp của máy ảnh tôi nhìn thấy H, W và Bác-sĩ M. Xe Hồng-thập-tự đến và người ta đưa xác lên xe... Tôi nhắm

mắt lại. Một luồng lạnh chạy trong xương sống.

Nhưng ô kìa! tiếng ồn ào như vọng lại, tiếng la ó vang vọng đầu đây, mỗi lúc một gần... Thì ra súng, đạn, lưỡi lê và xác chết để dọa dẫm kia không đủ sức làm nhụt chí, không làm cho ai sợ sệt, nao núng.

Quần chúng từ bên kia sông ào qua, dẫn đầu là một đại kỳ Phật-giáo, tự dưới Vĩ-dạ lên, từ sau lưng Đại-học đến! Cờ cầm tay họ la ó, họ hò hét... mấy chiếc xe thiết-giáp chuyển động qua cầu... Bắt chặp, quần chúng lần vào xe..., đi thẳng vào mũi súng... Một phản ứng mãnh liệt, hung hãn. Quần chúng như thác lũ ùn ùn kéo đến, áo quần ướt lấm... từ trên lầu các tiệm buôn của đường Trần-hưng-Đạo, đường Phan-bội-Châu, người ta lấy cờ đòi xuống cho đám người chạy về đài Phát-thanh! Nước sông Hương lặng lẽ đây, nhưng mỗi khi mưa gió nổi lên thì sóng cao, nước mạnh. Dân xứ Huế dụ hiền đây, mỹ miều đây nhưng mỗi khi phản uất thì sức mạnh tràn sông lấp hời... Nhìn đám người mà uất khí tràn lên như thế thì cho dù súng đạn, cho dù bom rơi, nhất quyết họ không lùi. Sức mạnh tinh-thần, sức mạnh quần-chúng quá

là vô địch.. Chưa bao giờ, tôi thấy tận mắt cái cảnh tượng hùng vĩ, cái sức mạnh biểu lộ qua những gương mặt đỏ gay, những cặp mắt trợn ngược, những cánh tay gân guốc và cả những chiếc áo mở nút, phanh ngực ra... Về phía mấy chị cũng không kém, quần xắn lên, áo dài nhét vào lưng, có người cầm cả đôi guốc nhọn, que củi, đi chân không, sắc khí không kém nam nhi!

Đám quần chúng la ó, bao vây đài Phát - thanh tiếng xôn xao, tiếng đòi hỏi:

— Thầy đâu? Thầy T. Q. đâu? Thầy Hội trưởng đâu? Có người định xông vào đài . . .

Sóng người nhấp nhô lưng hân bên ngoài, Cầu Trường-Tiền chật cả người. Ánh đuốc chuyển động xa xa từ phía Đông-ba, Đập đá. . .

Trước sức mạnh ấy, chính-quyền cảm thấy bất lực và như bắt đầu thấy thể nào là sức mạnh quần chúng.

Phải, suốt thời trị vì của nhà Ngô có ai dám hé miệng đâu? dân chúng có miệng không dám nói, có mắt không dám nhìn, có tai không dám nghe! Bề lũ nhà Ngô cứ tưởng dân chúng chỉ là một đàn chiên non,

một đám lau rạ theo chiều gió, nào ngờ đâu... ngờ đâu... cái sức mạnh quần chúng quật khởi mà tối rằm là cái tát tai đầu tiên mà dân chúng tặng cho nhà Ngô...

Trước cái khí thế đang lên ấy, chính-quyền không còn cách nào hơn là khẩn khoản nhờ Thượng tọa T.Q. giải tán quần chúng.

Sau một lúc bàn bạc, Thượng tọa nhận lời lên xe có bắt máy phóng-thanh. Thầy đứng trước mũi xe.

— Thầy đây rồi! thầy đây rồi!

— Thầy còn sống! bây ơi, thầy còn sống!

— Hoan hô! hoan hô!

Tiếng vỗ tay lại vang lên. Nước mắt tôi ràn rụa. Người ta bu quanh xe... Chính-quyền với súng đạn, xe tăng, thiết giáp không hiệu quả bằng một nụ cười thông cảm, một ánh mắt đầy lòng thương của Thầy. Thầy từ tốn khuyên nhủ và hứa đứng ra lãnh đạo cuộc tranh đấu và hứa sẽ tổ chức một cuộc mít-tin vĩ đại để đòi hỏi chính quyền giải quyết vụ tàn sát vừa rồi. Đồng bào tự động giải tán trong trật tự.

Hết chỗ này qua chỗ khác
lần sóng người đi theo xe Thầy,
nghe Thầy nói mà tiếng đã
khan, khô cả cổ, mồ hôi đầm
ướt cả áo...

Qua khỏi cầu Trường-tiền,
một thanh niên rời khỏi đám
đông, đôi nạng gỗ lạch cạch
chấn ngang xe Thầy. Sau khi
vái chào, người thanh niên,
chân què chống nạng, chân kia
đưa lên mếu máo:

— Con xin cúng dường cái
chân này...

Thầy cúi xuống, vỗ vào vai,
dịu dàng:

— Con về đi, có Thầy lo
liệu...

Chiếc xe từ từ tiến. Tiếng
Thầy sang sảng. Có những bà già
sụp xuống đường đánh lễ, nước
mắt rưng rưng, nhiều tiếng
chép miệng.

Khi về đến chùa Từ-
Đàm, đã gần 4 giờ sáng.
Thầy lão đảo bước lên thềm
gạch, mặt nhòa...

Ngày Đại-Tường 2509.

Mừng Phật Đản 2509



Mười lăm tháng bốn đến
rời

Muốn người con Phật chờ
mong Phật về

Hào quang chiếu diệu
trần trề

Muốn tia sáng rọi cứu oan
loài người

Từ bi đức độ của Ngài
Ngàn năm bất diệt trong

lòng một ai

Mười lăm tháng bốn lại
về

Lòng con khoan khoái thành
tâm kính mừng

Khắp nơi trong nước
mọi nhà

Dâng hương tán Phật với
lòng hân hoan.

Mười lăm tháng bốn 63
Gia đình Nhu Diệm gây

nên bạo tàn
Vẫn không dập tắt hào

quang của Ngài

Hôm nay quỳ dưới Phật
đài

Lòng con khẩn nguyện một
lòng Từ-Bi.

TÂM-CẦN

Viết tại tiền đàn biên giới 7/4

NIỀM ĐAU QUÊ CŨ

Năm ấy quê hương bùng sát khí
Có Người vị pháp đã vong thân.
Súng không giết nổi hàng tu-sĩ,
Ôi ngọn lửa thiêng cháy mấy lần !

Ôi ngọn lửa thiêng cháy giữa đường !
Tin đồn lan rộng khắp mười phương
Thân Ngài Quảng-Đức nguyên theo Phật.
Muôn vạn đầu xanh giở lệ rung.

Ngài đã thiêu mình vì chánh-pháp
Vẹn nguyên cho thắm lá cờ xưa.,,
Lửa hờn cháy mãi trong tâm khảm,
Máu đỏ từ nay nhuộm mái chùa.

Ôi, những màu tươi phơi phới bay,
Máu hồng đã chảy, lệ dâng đầy
Rồi bao người nữ lên Bồ-tát
Gươm súng rơi dần giữa cánh tay.

Hỷ-xã từ nay thắng hận thù
Phút giây Ngài đã về thiên thu
Niết-bàn ắt đã nêu tên tuổi
Cố kẻ trần-gian quyết chí tu.

Thắp nén hương lòng nặng nhớ thương,
Khóc người tử-đạo trên thiên đường.
Nhớ mùa Pháp nạn, niềm đau cũ,
Khơi dậy trong lòng nỗi vấn vương.

Đại-hội Phật-giáo Thế-giới

lần thứ bảy tại Ấn - độ

THÍCH-THIỆN-CHAU

SAU phần khai mạc, những buổi họp chung được thu hẹp trong phạm vi nội bộ. Tuy vậy, hội trường vẫn còn cái không khí đạo vị, ấm áp của buổi khai hội. Lần lượt thông điệp của Tổng-Thống Trung-Hoa Quốc-Gia, Triều tiên, Thủ-Tướng Tích-Lan, Nhật-Bản, Mã-Lai-Á và Thái-Lan được tuyên đọc. Bà S. Bandaranaike, Thủ-Tướng Tích-Lan, bày tỏ niềm vui sướng: « Tôi xin gửi lời cầu chúc quý nhất của tôi đến Đại hội. Đại hội được tổ chức tại Lộc-Uyển, nơi Phật chuyển Pháp Luân lần đầu tiên này là một tin mừng cho tất cả Phật-tử chúng ta » Quốc-Vương Mahendra, Népal, kêu gọi: « không có sự lợi lạc nào bằng lợi lạc có bởi sự thực hành của tất cả mọi người trên thế giới ngày nay đúng theo lời dạy muốn thuở của đức Phật ».

Tiếp đến Đại-biểu các Trung-tâm lên báo cáo về Phật sự của Trung tâm mình. Trong bản báo cáo của Tích-Lan có đoạn đề cập đến sự ủng hộ Phật-Giáo Việt-Nam trong vụ tranh đấu bảo vệ Chánh pháp vừa qua: « Từ khi chúng ta gặp nhau ở Phnom Penh (Cam-Bốt) đến nay, vấn đề làm cho chúng ta phật lòng nhất là sự đau khổ của Phật-tử Việt-Nam. Tích-Lan đã bắt tay vào việc hướng sự chú tâm của Thế-Giới vào vấn đề và dẫn thân trong sự nỗ lực hàn gắn vết thương cho Phật - Giáo Việt - Nam. Chính Thủ - Tướng chúng tôi, người lãnh đạo trong công việc này, đã được không những các đoàn thể Phật-Giáo mà cả cơ quan chính quyền của nhiều nước ca ngợi tỏ lòng biết ơn vì họ thông cảm việc làm có chính nghĩa và những nỗ lực phi thường của Thủ-Tướng chúng tôi. Sự kiện này chứng minh rằng với chính nghĩa dầu một nước nhỏ hay lớn vẫn có thể hướng dẫn dư luận toàn

thế Thế Giới, Phật-tử chúng ta hãy tin tưởng rằng chúng ta có một chỗ đứng trong Thế giới đạo đức được chiếu sáng bởi trí tuệ».

Qua bản báo cáo của Phật-Giáo Việt-Nam người ta được hiểu thêm về sự đau khổ mà Phật-tử Việt-Nam đã phải chịu đựng cũng như ý chí bảo vệ Chánh Pháp của Phật-Tử Việt-Nam đã đến thắng lợi cuối cùng. Đồng thời bản báo cáo cũng trình bày những việc làm phản Cách mạng của dư đảng Diệm, Nhu và tập đoàn Trần-văn-Hương. Những điểm chính trong bản phụ đính đã làm cho Phật-tử Thế Giới thấy rõ sinh hoạt hăng hái và vững chắc của Phật-Giáo Việt-Nam:

— Giáo dục có 420 trường Trung, Tiểu học, các lớp Phật-pháp đặc biệt và một Viện Đại-học.

— Công tác từ-thiện xã-hội có 172 cơ quan gồm phòng thăm mạch, cho thuốc, ký nhi viện, cô nhi viện, sở cứu-tế v. v...

— Thanh niên Phật-tử có 267.000 gồm Thanh niên và Sinh viên Phật-tử chính thức và tích cực hoạt động.

— Phật Học Viện có 19 cơ sở cho cả Tăng và Ni.

— Chùa chiền có 4856 ngôi ở khắp nước.

— Báo chí có 31 tờ kể cả tuần san, nguyệt san và đặc san. Theo sự nhận xét của Bác-sĩ Malalasekara, một sáng lập viên và là Cựu Chủ-tịch Hội Phật-Giáo Thế Giới thì sự tiến bộ khả quan có đều ở các Trung tâm sau ngày Hội được thành lập (1950). Và tất cả đại biểu và quan sát viên họp lại từ nhiều Quốc-gia đều tỏ ra có tinh thần trong công việc phục vụ Phật-Giáo và nhân loại.

Sau những bản báo cáo của 34 Trung tâm, Công chúa Chủ tịch cho biết Trụ sở Trung Ương đã được dời từ Rangoon sang Bangkok là vì hoàn cảnh chính trị của Miến - điện trong hiện tại không thuận lợi cho sự phát triển của Hội. Đã có 50 trên 61 Trung tâm chấp thuận sự dời đổi này, chỉ trừ Trung tâm Bắc kinh chống lại và 10 Trung tâm khác yên

lặng. Công Chúa Chủ tịch nhắc đến sự khước từ lời mời tham dự Đại hội của Trung tâm Bắc kinh. Đồng thời, Công chúa Chủ tịch kêu gọi sự cảm thông với nhau giữa những người lãnh đạo Phật-giáo: « Thế Giới ngày nay có hiểu biết song buồn một nỗi là thiếu cảm thông, trong khi đó tình thần thông cảm lại quan trọng và lợi ích hơn sự thừa hiểu biết, Phật-tử chúng ta phải làm những gì mà chúng ta muốn khuyến kẻ khác ».

Trong buổi họp chung thứ ba những đề nghị được Ủy ban nghiên cứu thảo luận riêng được đem ra duyệt lại và đúc kết thành những quyết nghị chung. Tất cả đều đồng ý thông qua những quyết nghị sau:

1) Tổ chức một Ủy ban nghiên cứu vấn đề xã-hội và kinh-tế cùng kêu gọi Liên-Hiệp Quốc đặt biệt theo dõi, thúc đẩy các Cường quốc bãi bỏ khí giới nguyên-tử và tài binh toàn diện; thuyết phục các vị Quốc Trưởng cố gắng giải quyết với nhau về vấn đề lãnh thổ và biên giới theo đường lối hòa bình; tích cực giúp đỡ cho các Quốc-gia bị tai nạn như trường hợp Việt-Nam bị nạn lụt bão vừa qua. (thuộc Ủy ban Từ-thiện Xã-hội).

2) Tăng-già và Cư-sĩ, với truyền thống Phật-giáo, hãy tích cực xây dựng hòa bình an lạc cho nhân loại; sưu tầm phổ biến tài liệu văn hóa Phật-giáo căn bản (không có tánh cách tông phái chi tiết); cộng tác với các Tôn-giáo bạn trong công cuộc bảo vệ và phát triển hòa bình; phản đối tất cả sự lợi dụng hình tượng đức Phật trong các phim ảnh phỉ luân, vô tuyến truyền hình, quảng cáo, nhãn hiệu. (thuộc Ủy ban Hoàng pháp), .

3) Xây dựng Trung tâm tu học cho Tăng, Ni; phổ biến tài liệu giáo dục Phật-giáo cho nhi đồng, giới thiếu những Phật lý căn bản như lòng khoan thứ, tinh thần từ-bi bất bạo động, nguyên lý nhân quả cho các nước không Phật-giáo; xuất bản tài liệu giáo dục cao đẳng về Phật-Giáo và khuyến khích sự trao đổi giáo-sư cùng sinh-viên giữa các Viện Đại-học Phật-giáo (thuộc Ủy ban Xuất bản, Thông-tin, Giáo dục và Văn mỹ nghệ).

4) Tăng gấp hai số tiền đóng góp của các trung tâm và xây dựng quỹ thiết lập trụ sở trung ương của Hội (Thuộc Ủy ban tài chánh).

5) Riêng Ủy ban Thống nhất và Thân hữu thì không đưa ra một quyết nghị mới nào mà chỉ yêu cầu hội cố gắng thi hành đúng mức những quyết nghị cũ như: nỗ lực gây tạo sự cảm thông giữa Nam-Tông (Theravada) và Bắc-Tông (Mahayana); bất cứ khi nào và ở đâu, Phật-tử thuộc một tông phái nào chủng tộc nào khổ sở vì bị đàn áp, cản trở, kỳ thị, khai thác, hội Phật-giáo thế giới trong tinh thần tự do tín ngưỡng kêu gọi hoặc gởi đại biểu đến ngay chính quyền của xứ ấy hoặc nhờ các cơ quan thiện chí quốc tế bày tỏ đạo tình và can thiệp cho những Phật-tử khổ sở v. v...

Nhơn nói về quyết nghị « nỗ lực gây tạo sự thông cảm giữa Bắc-Tông và Nam-Tông, chúng tôi nhớ lại cuộc đàm thoại giữa bác sĩ Malalasekara và chúng tôi tại khách sạn Paris ở Benares. Sau khi nghe chúng tôi trình bày về thực trạng sinh hoạt, nhất là sự thống nhất của Nam-Tông và Bắc-Tông ở Việt-Nam, Bác sĩ tỏ vẻ hân hoan và ca ngợi. Bác sĩ nói: « Phật-giáo Việt-Nam đã đi đúng đường lối của hội Phật-giáo thế giới và đáp ứng ước vọng của chúng tôi khi thành lập hội ».

Chương trình buổi họp chung thứ tư là bầu cử ban chấp hành cho 4 năm tới. Công chúa Poon Pismai Diskul được tái cử chức Chủ tịch và sau đây là danh sách của 12 vị phó chủ tịch: T.T.U. Tittila Aggamahapandita (Miến điện), Bác sĩ D.T.R. Gunawardene (Tích-lan), Luật-sư Christmas Humphreys (Anh) Đh Guido Auster (Đức), Đh. Sūnao Miyabara (Hawaii). Đh. D. Valisinha, Đ.Đ. Rosen Takashina (Nhật), Đh. Oun Hueun Norasingh (Ai-Lao), Cô Ditt. Chin Hui (Mã-lai), Đh. Luvsan Damdin (Mông-cổ), Bác-sĩ Kikuo Taira (Hoa-kỳ) và

Đh. S.D. Dylykov (Sô-Viêt). Nhân viên thường trực đều là các Phật-tử Thái-lan tổng thư ký vẫn là Dh. Aiem Sang-khavasi.

Đại-Hội chấp nhận lời yêu cầu của Trung tâm Nhật-bản để cho trung tâm này tổ chức đại hội lần thứ tám (1966-67) tại Đông kinh. Chúng tôi được biết T.T. Thiện-Minh, Trưởng Phái-đoàn Phật-giáo Việt-Nam cũng yêu cầu đại hội lần thứ tám được tổ-chức tại Việt-Nam nhưng ban chấp hành khi họp sơ bộ ở Thái-lan đã chấp thuận lời của Nhật-bản. Tuy vậy, Đại-hội lại giao phó một trọng trách khá quan-trọng và mới mẻ — tổ chức đại hội Thanh-niên Phật-tử thế giới vào năm 1965 cho Phật-giáo Việt-Nam.

Ngoài những cuộc họp chính thức, Đại hội còn tổ chức ba buổi hội thảo ở khách sạn Paris và Luật sư Humphreys thuyết trình về « Giáo-dục Phật-giáo » Bác sĩ Malalasekara trình bày về « Hội Phật-giáo Thế-giới trong quá khứ, ở hiện tại và tương lai », Dh Ngan-Shiu Tung và Wong Hsing Tsang nói về « Phật-giáo không Tông phái » và một buổi khác tại viện Đại-học Hindu; Luật-sư Humphreys, các Dh, Bloemsma (Hòa-lan); Sirander (Thụy-Điển), Forsberg (Hoa-kỳ) trình bày về « Sự cố gắng của Phật-giáo cho Tây phương ». Những buổi chiếu phim Phật-giáo đã thu hút được một số đông khán giả. Cuốn phim cuộc tranh đấu bảo vệ Chính pháp ở Việt-Nam đã được chiếu đi chiếu lại nhiều lần và làm mọi người cảm động, kính phục không ít. Riêng phái đoàn Phật-giáo V.N. cũng có tổ chức một cuộc triển lãm gồm những bức sơn dầu đầy mỹ thuật được chấp bằng y áo của Tăng Ni và Phật-tử trong thời gian tranh đấu. Những hình ảnh của cuộc tranh đấu đã nói cho tất cả Phật-tử trong đại hội biết rõ ý chí dũng mãnh bảo vệ Chính-Pháp của Phật-giáo Việt-Nam.

Lễ kỷ niệm 100 năm của Ngài Dharmapala cũng được

tổ chức long trọng. Ngài quả là một vị Hộ pháp đã phục hồi Phật-giáo tại Tích-lan, Ấn-độ. Ngài cũng đã truyền bá Phật-giáo sang Âu Mỹ. Nhưng Phật sự do Ngài gây dựng hiện còn ảnh hưởng mạnh khắp nơi. Chính thánh tích Lộc-Uyển này đã được Ngài trùng tu và ngôi chùa Milagandha Kuti cũng do Ngài xây dựng. Trước khi viên tịch Ngài đã phát nguyện sẽ tái sinh 25 lần để phục hưng Chính-pháp trên xứ Phật.

Trước giờ bế mạc, hội trường được bao phủ bởi đạo tình đầm ấm. Mọi người đều thấy như sẽ phải mất đi một vật gì thiêng liêng quý báu. Nhưng tặng phẩm đạo vị lần lượt được trao tặng giữa đại biểu và ban Chấp-hành, giữa đại biểu với đại biểu. Có thể nói tặng phẩm của V.N. là ý nghĩa và đủ nhất; ý nghĩa vì trong đó có một bức sơn mài giá trị ghi lại hình ảnh bi-hùng của cổ Hòa-Thượng Quảng-Đức. Chính đức Dalai Latma khi vừa thấy hình ảnh ấy, liền « thít tha » và im lặng chiêm ngưỡng một hồi lâu, đầy đủ đến nỗi đại biểu Assam, ĐĐ Sujatananda, bạn học cũ của chúng tôi, đã nói: Phật-Giáo Việt-Nam giàu quá. Chúng tôi đáp lại: « Vàng PGVN chúng tôi giàu đạo chí và đạo tình ».

Trong bài diễn văn bế mạc, Công-chúa Chủ-tịch nhấn mạnh: tất cả các tôn giáo đều có chung một mục đích là nâng cao loài người lên trên loài vật. Chúng ta hy vọng rằng sẽ có sự cộng tác và thống nhất giữa các Tôn-giáo để hòa bình, lành mạnh tiến bộ, được thể hiện trong thế-gian này ».

Sau đại hội, chúng tôi có gặp ĐĐ. Sangharatna. Đại-Đức cho biết: « Tuy có một vài sự thiếu sót không thể tránh được vì Lộc-Uyển này là nơi xa đô thị, hơn nữa Ấn-Độ hiện nay, không có nhiều Phật-tử nhưng Đại hội đã thành tựu tốt đẹp. Chính chúng tôi, những người trong ban tổ chức cũng bất ngờ và vô cùng hoan hỷ về sự thành tựu này ».

Thư cho Diệu-Quang

Diệu-Quang,

Trong cái tịch mịch của đêm trường và dưới ánh nến nhỏ lung linh làn khói hương mờ ảo, tôi viết cho Diệu-Quang đây.

Tôi kể Diệu-Quang nghe về mẩu tin của tờ báo Japan times tờ báo có rất nhiều tin-tức bên nhà — ngày nào cũng nhiều thế — nhưng cái tin mà tôi muốn nói với Diệu-Quang là như sau đây.

Với cái đề: Saigon After Dark, người ta nói rằng người Việt-Nam bây giờ không những chịu cảnh đau khổ của chiến tranh ngoài trận tuyến mà còn đang ngập chìm nhầy nhụa trong những trận giặc Tinh Nam Nữ. Rằng các nhà hàng rượu, các hộp đêm bị đập phá tang hoang bởi những cơn đánh ghen của các bà vợ còn dữ dội hơn cả bom mìn của Việt-Cộng. Rằng khói dầu xăng đốt mình tự tử, kiểu như các Tu-sĩ của Phật-Giáo đã thiếu thân vì Đạo pháp, còn mịt mù hơn những làn khói oanh kích ở châu trời. Họ đưa ra những điển hình:

Chồng «gà chồng» cho vợ. — Anh Trần văn Bình, 24, sau một bữa ăn tổ chức tại nhà giữa sự ngạc nhiên của mọi người, anh đứng lên tuyên bố «gà chồng» người vợ anh cho người tình của nàng. Bất gặp hai người trò chuyện ngay tại phòng mình, anh đã muốn giết chết ngay họ rồi cũng tự giết mình luôn. Nhưng sau nghĩ lại, không thể chết vì những con người không xứng đáng kia, anh đã tổ chức bữa ăn này.

Đốt vợ và tình địch. — Một người chồng khác, bị mọc sừng nhưng đã không có lối xử sự như anh Bình trên mà đã đồ xăng châm đốt cả vợ và tình địch, rồi nhảy từ tầng lầu xuống đất chết trong khi lửa và khói bốc cao trên lớp áo quần của hai kẻ đàn ông đàn bà.

Cô dâu bị giết trong chiều lễ cưới. — Cô Lê-thị-Phong, 18, bị đâm suốt lưng trên cánh tay vị hôn phu trong chiều hôm lễ cưới. Kẻ giết người là vợ cũ của người chồng đã cưới cô tối nay.

Chú rề tử thương trong đêm tân hôn. — Cô Huyền-thị-Viên, mặc dù rất yêu vị hôn phu nhưng cũng không thể bỏ thói quen dạn dĩnh với những bạn trai khác. Đêm tân hôn, vị tân lang người Trung-Hoa, 21, đã bị một người trong số các bạn trai của cô Viên đánh tử thương.

Đề chàng vui duyên mới. — Cô Nguyễn-thị-Nên, 24, trộm phép mẹ cha ăn ở với một người đàn ông có một con đã 3 tuổi. Đùng một hôm, người đàn ông bỏ đi lấy một cô khác, đẹp và giàu nhiều. Cô Nên bỗng con đứng nhìa lễ cưới của chồng rồi lặng lẽ ôm con ngồi xuống ngoài thềm, đồ xăng châm lửa đốt chết cả mình và đứa con thơ.

Gọt đầu con. — Một nữ sinh 15, đọc ham say các loại sách báo và tiểu thuyết khiêu dâm. Người cha khuyên ngăn nhiều lần không nghe. Một hôm, người cha đòi tịch thu một tập tranh ảnh vô cùng tối tệ; cô con không bằng lòng và vùng chạy ra đường. Ông cha, một người của nền luân lý nghiêm khắc, đuổi bắt năm tấc kéo về nhà, trói lại bằng thừng rồi đã lấy dao gọt bết ngay mớ tóc thề của cô nữ sinh quý nọ.

Thế đấy ! Đại khái mẩu tin là như vậy đó Diệu-Quang ạ. Nội dung còn nhiều nhưng kể Diệu-Quang nghe bấy nhiêu cũng vừa đủ rồi.

Thế nào, Diệu-Quang có ý nghĩ gì về mẩu tin tôi vừa thuật lại đó ?

Diệu-Quang ạ, có lẽ Diệu-Quang cũng như tôi đang nghĩ như tôi nghĩ đến mối lo âu chân chính của những người nhiều lưu tâm đến vấn đề phụ-nữ chúng ta.

Mối lo âu rằng người phụ nữ Việt-Nam ngày nay hầu như đã mất gốc và sa đọa hẳn rồi. Mất gốc và sa đọa hẳn rồi ! Nghe có đau không Diệu-Quang ? Tự tử ; sát nhân ; cướp chồng của người ; yêu chồng của bạn ; v.v... và v.v... Những cảnh này xảy ra hàng ngày. Báo chí thét rồi cũng chán không muốn đếm xia đến nữa. Tôi đau xót và run lên khi nghĩ đến những người chị, người em đại khờ đáng thương kia chính là những phụ nữ nằm trong 80 phần trăm dân số Phật giáo chúng mình.

Bao rằng tất cả đều sa đọa hư hỏng thì cũng quá đáng. Nhưng phải cúi nhận rằng đa phần tâm hồn những người chị, người em chúng ta đã và đang lao dần xuống bờ vực thẳm.

Gia phong quốc tục Việt-Nam đã có rất nhiều các bà mẹ ngày xưa, váy cao yếm trễ chân lấm tay bùn, nhưng đã làm chói rạng tấm gương Tiết hạnh Khả phong, đã dưỡng thành biết bao anh hùng liệt

nữ cho sử sách. Ngày hôm nay, dù sao, sau ánh đèn đêm dật, thì từ khắp miền quê xa xôi cho đến nằm ngay giữa lòng thành thị, đang có bao nhiêu những mái đầu xanh chính phụ vẫn chung thủy đợi chờ — chờ kẻ ra đi không hẹn ngày về — trong bốn phận đều thảo, mẹ hiền. Bao nhiêu những bậc góa phụ đang hi sinh trọn quãng ngày son trẻ đời mình với vành khăn tang buồn trĩu trên vai, đầu nương cuối bãi, giòng xâu gánh vẹo, góp nhặt nuôi con khôn lớn nên người. Bao nhiêu những tấm lòng người chị gái đã tự nguyện khóa chặt mộng mơ, vì bèn nhảy cảm thấy bốn phận của một con chim đầu đàn trong gia cảnh bần bách : cha già mẹ yếu em thơ, đem tấm thân cò lặn lội bến vắng đề kiếm gạo nuôi gia đình.

Cái tình trạng bi đát này, chúng ta biết qui lỗi cho ai. dò trách-nhiệm về ai hả Diệu-Quang ?

Qui phần lỗi và trách nhiệm của sự sa đọa mất gốc là vì chính tự bản thân con người đó đã đồng tình buông cương cho dục tính lôi kéo đời mình xuống dốc. Vì ảnh hưởng của một nền văn minh thừa thái với những du nhập cựa bễ ngoại lai, đã mở cửa cho những hành động đi từ lối lối đến hư hỏng rất gần. Vì cái nhiễu nhương của một thời đại đẩy đẩy những chiêu bài chính sách, những chủ trương lý thuyết, nào là cộng sản vô thần, nào là Quốc - gia kỷ thị, nào là hiện sinh chủ trương, nhục - thể lý thuyết, đó - la lý - thuyết v. v . . . đã khiến con người lạc hướng, sống không niềm tin, không luân thường đạo đức. Và, reo rắc tang thương, chết chóc và tật nguyền cho mọi tầng lớp người, đặc biệt nhất đã khơi sâu dòng lệ của giới phụ nữ khác chồng con ngoài chiến trận, là vì cái « số nghiệp » chiến tranh khốc liệt đang dài năm tháng trên mảnh đất quê hương đau khổ.

Diệu Quang ạ, bình tĩnh mà suy xét thì lý do nào cũng rất xác đáng với những lý lẽ của nó. Tuy nhiên, có một điều tôi muốn nói ra ở đây là ít ra, bên cạnh những lý do và nguyên nhân ở trên thì chính chúng ta chính những người Ni Tăng Phật-giáo hiện đại cũng đã có một phần lỗi, một phần trách nhiệm đối với tình trạng bi đát của người phụ nữ hôm nay.

Vâng ! Chính thế đó Diệu-Quang ! Tôi lập lại rằng : chính chúng ta là những người Ni Tăng Phật-giáo ngày nay, phải chịu một phần lỗi một phần trách nhiệm đối với cái trạng huống mà « trông vào thì

dau ruột, nói ra thì ngại lời» của chị mình em mành trong ngày qua, hôm nay và cả ngày mai nữa đấy!

Diệu quang đề tôi trình bày rõ hơn về lời tuyên thú của tôi.

Chắc Diệu-Quang cũng biết: không thể ai chối nhận được rằng người phụ nữ V.N. gần đây đã đang sống một cuộc đời vô cùng lạc lõng, bơ vơ. Chiến tranh thổi bạt họ đi. Tách họ ra khỏi nguồn gốc hạnh phúc căn bản là lũy tre mảnh vườn và chông con thân yêu của họ. Thế rồi xã hội lại không ngó ngàng nâng đỡ gì cho những nỗi khổ tâm của họ cả. Nếu có những sự nhắc nhở lưu ý thì lại là những nhắc nhở lưu ý đề mà lợi dụng một cách vô cùng trắng trợn và tàn nhẫn hơn. Diệu-Quang nhớ cái mưu mô quỷ quyệt của bà Nhu chứ? Đời sống vật chất đã lao đao chìm nổi, nếp sống tinh thần của họ còn giao động, giống tổ nhiều hơn. Ngoại trừ một số chị em hữu phước được theo đuổi sự nghiệp được hành thi cử, còn phần đông, họ vô sản hoàn toàn một nền văn hóa giáo dục mà lẽ ra đều phải có cho mỗi công dân như ở các quốc gia khác. Họ tư bản vô cùng những nỗi đau thương dập dồn, để dễ dàng khơi dậy rất nhiều ước ao thêm mồn sâu sắc. Mang tâm trạng ấy đi giữa những mớ mớ quẩn rũ của lớp hào hoa phong nhã « tự do tân tiến », « văn minh thời trang », « mỹ nhân thời đại » thì làm sao ai mà đoán được những bước chân sẽ ngừng lại ở cuối đường nào?

Thực trạng của họ là như vậy. Cuộc đời bỏ rơi họ. Họ sống trong vô thức, vô hướng. Vậy mà chúng ta, Diệu Quang ơi, chúng ta cũng đã không là người bạn đường, đi gần sát với xã hội quảng đại đau thương ấy! Thẳng hoặc lâu lắm mới có được một vài cái nắm tay, đôi ba lời trủ mến, thì rồi tức thì ngay sau đấy, tay lại hững hờ tay, lời xa vắng lời! Tại sao chúng ta đã không có những ánh tay nhất loạt đưa ra: « Chị ơi, người đi sẽ về... đời nghèo rau muối mà vui...? » Tại sao chúng ta đã không có thường xuyên những lời khuyến cáo: « Em ơi! Dừng lại! Ngã đấy!? » Có tội! Chúng ta có tội với họ! Phải can đảm mà nhận như vậy mới được Diệu-Quang ạ. Có một điều mà một em bé cũng biết rõ như ban ngày là Phật-giáo có một sứ mạng: làm ngọn đèn cho đời sống tâm linh, cúi ngồi xuống với thấy mọi đau khổ.

Nếu nhận xét một cách tế nhị bối cảnh xã hội và đối tượng của đạo đức, tâm lý, ta sẽ thấy rằng dù muốn dù không, bản chất người Ni Tăng đã « ĐƯỢC » gần bó mật thiết nhiều với các thể giới của đàn bà con trẻ. Ni Tăng đứng ra gánh vác sự nghiệp chỉ đạo tinh thần

cho họ trong thời đại này là một công việc rất hợp tình hợp lý, hợp thời hợp cơ. Ê chề đau đớn và chán nản một mỗi nhiều lắm rồi giữa cuộc sống, giờ đây ngồi xuống bên những người chị người em ấy, hỏi còn có một hình ảnh nào hòa hợp và khít khao hơn là hình ảnh một Ni-cô, mà đức hạnh hiền hòa như nâu sồng màu áo, tâm hồn trong sáng mát dịu như ánh trăng giữa đêm thanh. Ni cô không ích kỷ. Họ nhận được tất cả mọi yêu thương, mọi hiểu biết từ Ni-cô. Nhiều hơn chừng độ họ đòi hỏi nữa : Ni-cô không bao giờ mê hoặc họ, không dèm pha tạt đổ, không phản bội họ, và cũng không khinh cười diễu cợt họ dù họ không thông thái khôn ngoan hay ngần ngại, không nổi đại khờ, những điều mà cuộc đời đã thường tung ném vào mặt họ vào lòng họ đến đau tê. Biệt lập, hững hờ đối với trách vụ này, bỏ người phụ nữ bơ vơ, họ bơ vơ một, Ni-Tăng chúng ta sẽ cô đơn mười !

Nói đến đời sống tâm linh là nói đến những gì rất trừu tượng của một dòng ý thức tư tưởng cần khai quang phát hưỡng, một mở tỉnh-cảm khao khát đón nhận yêu thương và ban phát yêu thương. Đơn giản hơn đi thì đời sống tâm linh là những ảnh hưởng tác động của vấn đề giáo dục và truyền cảm. Mà giáo dục và truyền cảm thì trên phạm vi này, chúng ta đã đem lại cho người phụ-nữ của chúng ta được những gì ?

Đằng đằng trong mấy năm có được năm ba buổi giảng công cộng — không phải là quảng đại — mà lễ tề. Một năm thỉnh thoảng có những lớp huấn luyện Nữ-Huyah-Trưởng Gia-dinh thì hữu hạn, hữu duyên. Một tháng có mấy giờ học cho các em Phật-tử và Bồ-đề là của trường của lớp. Và, hết !

Có lúc đác mấy cơ sở cô nhi, mẫu giáo và vườn trẻ là những địa hạt tượng-trưng của Bồ-Tát-hạnh, thì đợi chờ như chờ mẹ về chợ, gọi như gọi dờ sông cái mà cái hình bóng thanh nhện đứng lên vui lòng đảm nhiệm phần công tác “cúi xuống với thầy mọi đau khổ” kia vẫn mặt mù tầm hơi ?

Diệu-Quang đừng bảo tái sao đã dè sẻn một sự phóng đại ở đây. Tôi dè sẻn làm sao được khi mà cái quá ít của vấn đề đã tự phóng đại nó rõ ràng lắm rồi ! Nhưng dầu sao, ít thì cũng quá phải không Diệu Quang ? Có còn hơn không. Nếu mà không hẳn thì có lẽ sẽ không cả có tới đêm nay ngồi viết cho Diệu-Quang những dòng này. May thay !

Đứng nhô căn nhà Phật-giáo qua mọi thăng trầm lịch sử, cụ thể hơn là những ngày lung lay nghiêng ngã vừa đây, chúng ta càng ý thức

rõ hơn sứ mạng và hạnh nguyện của mình đối với căn nhà ấy của đất nước này. Cố nhiên sứ mạng là sứ mạng chung của cả Chư Tăng và Chư Ni. Phía Chư Tăng, quý Thầy đã đang đi một cách rất vững tiến trên con đường của quý vị. Về bên Chư Ni, các Ni Cô chẳng thể cứ mãi đứng yên với vòng tay và lời « tùy hỷ công đức » không thôi. Không những bao nhiêu là bản nguyện của tự tâm, là nhu cầu của xã hội, mà còn có những kêu gọi tiếp tay cho Chư Tăng trên những lãnh vực không chuyên môn đối với các Thầy là đi vào cái thế giới uồn sức của đời sống và tâm lý người, phụ nữ và trẻ thơ. Bao hàm trong Tứ Hoằng Nguyện là một trời Vạn-Hạnh. Song ít nhất, thích hợp với Ni-Tăng hơn cả là nhị hạnh: đem tấm lòng của một người đàn bà đề hiếu một người đàn bà; đem cái thiện tính của một người mẹ mà thương một trẻ cô nhi.

Gần đây, lại gia nhập thêm vào cái số kiếp « không cha không mẹ như đàn không dây » là có hơn 250 em bé đang định cư tại trại Tây-Lộc Thừa-Thiên, những nạn nhân sống sót sau trận lụt thương tâm miền Trung. Những bàn tay chèo chơm bình sữa của các Ni-Cô đang dâng lên cho các mái đầu côi cút ấy là những hành động cứu vớt thật tế, vô cùng ý nghĩa. Hình ảnh các Ni-Cô len lỏi về những làng xa xóm vắng ngập chìm trong biển nước vừa qua là những hình ảnh chia sẻ nỗi bất tác dụng. Thế mới phải! Tuy rằng những hình ảnh, những bàn tay còn cần phải **HỆ THỐNG, KỸ THUẬT** nhiều hơn nữa, **LIÊN TỤC KHUẾCH ĐẠI** nhiều hơn nữa. Người Ni Tăng phải kiên dũng và nghị lực hóa tất cả những gì éo lá, e dè, mà dấn dấn dấn bước xông pha, cái gương Quán-Âm tầm thanh cứu khổ.

Diệu-Quang! Cho đến hôm nay, có lẽ tất cả chúng ta sẽ rất ngạc nhiên và không vui lòng trước những lời cảnh cáo như sau:

« ... Toàn-quốc có mấy ngôi chùa đại biểu và lý tưởng thì vẫn không gột sạch thế thức quan liêu xưa cũ, hầu như chỉ là nơi các công nương cấm phòng, hay những chốn tịnh thất của những nữ tu trưởng siêu thời chán thế. Có nơi thì lại đang có những âm ức ghen ngào của nhiều chí hướng thiết tha cầu học cầu tiến, nhưng vẫn chưa được « đèn trời soi thấu », đề đũa nổi thế phát đã bao năm mà vẫn không đi thoát cuốn Giáo-Khoa-Thư và Duy-Thức Tam-tự kinh. Trong lúc nếu so sánh với sự giáo dục của bên Chư-tăng thì một chú xuất-gia đồng lứa nay đã là một Giảng sư thật đức. Bên cạnh những cực đoan này là những mối tệ khác không kém nào nề. Có những ngôi chùa mở rộng cửa, bầu không khí khoáng đạt hơn thì lại thấy vắng bóng hẳn những tác

phong căn bản. Măng tre một lứa. Ấng-lê Pháp-Đức rồi tỉnh. Tú-Tài; Cử-nhân thấy to hơn những công hạnh tu trì! Đổi lại, Cự học Sư bà thấy mình chứng ngộ hơn Tân-học Sư-cô. Rồi, là một dây những vấn đề: Phần, Miền, Chùa-chiền, Tía-dồ, Bồn-sur, Đệ-tử; v.v.. Màu áo lam dần nhạt xuống màu xanh như áo ai, ngoài đường phố! » ..

Diệu-Quang ơi! Trung ngôn thường hay nghịch nhĩ. Diệu-Quang buồn. Tôi cũng buồn. Đứng hay sai, thiết tưởng chuyện ấy không tuyệt đối. Có thể lời nói là đã đúng ở quá khứ mà sai ở hiện tại. Và cũng có thể là đang đúng ở hiện tại nhưng sẽ sai ở tương lai. Phải nhờ rằng chúng ta là những người của đạo sự thật, luôn luôn trái mình gạt vủa để trở thành. Trong cuộc thế này, mọi vấn đề khó mà có ngay được một sự toàn bích từ đầu. Nếu đã có những cái lệch lạc thì giờ phút này, ngày hôm nay, bốn phần chúng ta là phải chung lưng đấu cật lại để sửa chữa mà tiến bước. Bốn phương mờ khói xám. Bầu trời ngọt ngọt hơi mù. Con đường sống của bản thân và tha nhân là nguy cơ mấp mé. Khổ đau của quê hương nhân loại thì triển miên. Vấn cứ còn chù chù lúng túng với những từ ngữ danh ngôn, những xác ve vô hĩa, thì dễ mang hối hận mãi không thôi sau này. Ni-Tăng hãy chứng tỏ mạnh mẽ rằng trái tim người Ni-eồ Việt-Nam đang khóc lên với tất cả những tang thương kia. Mau mau nhất trí, cùng nhau dọn dẹp lại những ngôn ngang bề bối của nội bộ, thanh quang mọi ngõ ngách của tâm hòa, đề mà chuẩn bị lấy hành trang cho kịp chuyển tầu lên đường hạnh nguyện chứ!

Diệu-Quang trời sáng rồi! Tôi sắp sửa kết thúc lá thư đây. Ngoài hiên có những tiếng lừ lo của bầy chim chào đón bình minh. Nhìn cái ánh sáng ửng hồng sao tôi cứ ngỡ có ánh lửa Diệu-Quang trong ấy. Có lẽ tôi hay tưởng tượng. Tôi cứ nghĩ rằng ánh sáng nào là cũng hòa với ánh sáng. Tiếng nói từ đáy lòng thì sẽ đi vào những đáy lòng. Nghĩ thế cho nên dù xa nhau hai mùa Phật-Đản rồi, nhưng tôi vẫn tin Diệu-Quang đã sẽ không cô đơn. Kể cô đơn là tôi, nếu tôi cố tình chạy trốn ánh sáng cố tình rào khóa lòng mình, phải không Diệu-Quang?

Thôi, hẹn Diệu-Quang thư sau nhé.

Thích Nữ THANH-TUYỀN

KomaZawa, đảo Phú Tang

2509/1965



MÃU CHUYỆN ĐẠO

của Quảng-Huệ

ngọc như - ý

L. T. S. Ngọc Như-Ý là một chuyện tiền thân đức Phật, nhưng trong đó đầy đủ những màu sắc: tình duyên, bạn bè, anh em, thầy trò... vui có, buồn có, chung-thủy, phản bội... cả một bức tranh sinh động, hóa quang đồng trần, trên đường thực thi đại-nguyên của đức Đại-giác Thích-Ca.

Liên - Hoa đặc biệt Phật - Đản này, chúng tôi xin giới thiệu đoạn đầu, còn ba đoạn sau, xin cống hiến quý độc-giả vào các số kế tiếp.

Hai anh em, hai tính nết.

Khắp kinh thành Ba-La-Nại, đều treo đèn, kết hoa. Dân chúng được miễn thuế 3 năm để được vui mừng trong ngày vui chung này. Hoàng-hậu vừa sinh hạ Thái-Tử và cũng trong ngày ấy bà đệ nhị phu nhân sinh hạ một Hoàng-nam.

Hoàng-đế La-xà từ lâu không có con, bây giờ thấy hoan hỷ gấp bội Ngài cho mời các thầy Bà-la-môn, tiếng tăm nhất để đến xem tướng cho hai Hoàng-tử.

Các thầy tướng số dăm dăm nhìn vào gương mặt Thái-tử trên tay Hoàng-hậu, rồi cùng tỏ vẻ kính phục hết sức:

— Tâu bệ-hạ, Thái-tử là một người hiền đức tuyệt vời. Chí hướng của Ngài không phải là ngự trị trên ngai vàng. Ngài nuôi mộng lớn cứu độ toàn thể chúng sanh.

Hoàng-đế La-xà vui mừng bảo:

— Ta đặt tên Thái-tử là Thiện-Hữu vậy!

Rồi đến lượt đệ nhị phu nhân bằng Hoàng-tử ra. Các Thầy Bà-la-môn lại một lần nữa tỏ vẻ kính dị, nhưng không ai dám thưa. Hoàng-đế gạn hỏi, thì một vị lão thành lên tiếng:

— Tâu Hoàng-đế, Hoàng-tử có sẵn tướng dị thường, không hiểu khi nào Hoàng-tử có điều gì lạ không?

Vua La-xà suy nghĩ một lát rồi nói.

— Độ nhĩ phu nhân ta xưa nay tính tình rất vui vẻ, dễ thương, nổi năng dịu dàng, ai cũng quý mến. Nhưng từ khi mang thai thì tính tình đột nhiên thay đổi, cáu kỉnh, oán giận và hay la mắng người hầu hạ.

Thầy Bà-la-môn tiếp lời.

— Nếu vậy thì do nghiệp báo của Hoàng-tử này khiến bà mẹ phải thay đổi như thế. Tâu hệ hạ, vị Hoàng-tử này sau sẽ là một người ác độc khôn lường!

Hoàng-đế nghe nói kém vui, thì thăm bảo:

— Vậy ta sẽ đặt tên cho nó là Ác-Hữu.

... Hai Hoàng-tử dần dần lớn khôn. Hoàng-đế tuy tin lời thầy tướng, nhưng muốn tìm cách cho hai anh em được gần nhau để cho Ác-Hữu không có tính tình đối nghịch với anh. Ngài rước một danh sư về dạy dỗ cho cả hai người.

Nhưng càng lớn lên tính nết hai người càng khác biệt rõ rệt.

Ác Hữu thường biếng nhác, tìm cách đối thầy nghĩ học mà bắt bừa hầu cận làm cung nô để bản chìm. Có lần khi thầy quở mắng Ác-Hữu đã đâm cả đầu bút xuống nghiên mực và dọa sẽ không học hành nữa. Đối với những người hầu hạ, Ác-Hữu sai bảo họ phục dịch đủ điều, chậm trễ là bị mắng chửi đánh đập và nhất là cấm họ không được trình lại với vua những hành vi của mình.

Thiện Hữu thì trái hẳn em, chàng chăm học nết na. Những lúc thầy giáo buổi phiên vì Ác-Hữu, thì chàng lại tỏ ra ngoan ngoãn để thầy khuây khỏa. Những lúc rảnh, Thiện-Hữu thường có thái độ suy tư nhia trong lòng có điều gì thắc mắc. Những ngày nghỉ học, chàng hay đứng nhia ra bên ngoài hoàng thành tưởng như các sinh hoạt bí ẩn bên ngoài dân chúng kia có một tiếng gọi thiết tha, đang kêu gọi trí tìm hiểu của Thiện-Hữu, và cảnh sống trên nhung gấm của một vị Thái-tử không làm thỏa mãn được mình.

Đến lúc này thì Hoàng-đế La-Xà bắt đầu nhận thấy rằng, cái phương pháp giáo-dục từ bên ngoài không còn đủ sức để cải đổi

ngiệp lực. Ngài không còn đủ kiên chí nữa, và trong đời xử tất nhiên có nhiều khi thiên lệch. Ngài tỏ vẻ ghét bỏ Hoàng-tử Ấc-Hữu, còn bao nhiêu thương mến, hy vọng ngài đã giành cho Thái-tử Thiện-Hữu.

Thái độ nhà vua tất nhiên là được nhiều người noi theo. Cho nên, vô tình người ta đã tạo thêm điều kiện cho tính nết hai anh em càng đi đến chỗ khác biệt nhau rõ rệt.



Sau cuộc du ngoạn ngoài hoàng thành

Một hôm kia, Thiện-Hữu được phép đi du ngoạn ra ngoài hoàng thành. Chiếc xe ngựa chậm rãi tiến ra khỏi hoàng cung. Thiện-Hữu cảm thấy như mình đi vào một thế giới khác lạ làm chàng mỗi lúc một hồi hộp.

Đây là những nhà cao cửa rộng, người ta chen chúc nhau, những nụ cười xảo trá hòa cùng những tiếng khóc thua thiệt. Thái-tử quay lại hỏi người đánh ngựa.

— Người ta đang làm gì ở nơi kia ?

— Bẩm Thái-tử, đó là cửa hàng của những thương gia giàu có. Họ thường mua một bốn mươi. Và những kẻ buồn rầu kia là những kẻ đã phải bị bắt buộc nặn hết túi tiền bé bỏng của mình để mua những thức ăn hoặc thuốc men cần thiết.

Thái-tử buồn rầu :

— Có người lại nở tìm sung sướng trên sự thiếu thốn của kẻ nghèo ư !

— Đó là luật chung từ khi có loài người, thưa Thái-tử... Và chưa thấy đời thuở nào lại phản đối những cách bóc lột mà người ta cho là hợp lẽ đó.

Thiện-Hữu không buồn đáp lại, chàng bảo người đánh xe đưa chàng rẽ vào một ngõ hẻm. Trước mắt chàng, những người lưng còng sát đất, những người mù đang cầm chiếc gậy quờ quạng từng bước, những kẻ già yếu run rẩy đang ngửa chiếc nón ra trước mọi người đi qua.

— Họ cùng cực đến thế ư !

— Bẩm Thái-tử, đó là những kẻ tật nguyền. Nhiều người đã phải chịu từ lúc sơ-sinh. Và họ đang lang thang để xin miếng ăn giữa sự khinh bỉ, hắt hủi của người đời.

Lòng Thái-tử cảm thấy đau xót vô cùng. Sau khi mở túi tiền để phân phát cho những người đáng thương ấy. Thái-tử bảo giục ngựa đi xa hơn nữa.

Xe Thiện-Hữu đi qua một cánh đồng. Gió đồng thổi lên mặt ruộng. Ngồi trên xe, chàng dần dần cảm thấy dễ chịu nhưng chàng lại bỗng che mắt nhia ra quãng đồng trống vắng. Một người nông phu mảnh trần trụi trọc, đi sau một con trâu đang cúi cổ kéo nặng. Mồ hôi của người chảy xuống ướt tấm lưng cháy đen còn con vật thì thở phì phào nước bọt.

Thiện-Hữu hỏi :

— Người kia đang làm gì vất vả thế ?

Không suy nghĩ, người đánh ngựa trả lời :

— Người ấy đang cày ruộng để trồng lúa, con trâu kia đang kéo lưỡi cày nặng. Đất lật tung lên kia còn phải bừa, đập cho nhỏ ra rồi mới có thể gieo hạt được. Và còn biết bao nhiêu công lao khổ nhọc, gấp mười lần như thế mới có hạt lúa để ăn.

Thiện-Hữu lại nhìn sang bên một đầm nước bên cạnh đó. Chàng thấy một bọn người vừa đật bà, vừa con nít đang lội trong bùn đen, lấm láp từ đầu đến chân, khom lưng mò bắt. Lâu lâu mới có người đứng thẳng dậy, trong tay nắm chặt một con cá đang vùng vẫy, bỏ nhanh vào cái giỏ đeo bên mình.

Người đánh ngựa, nhàu đó thưa :

— Bẩm Thái-tử, những người ấy đang tát và bắt cá. Họ sẽ đem cá ấy để đổi lấy miếng cơm, manh áo.

Thiện-Hữu thở dài, hỏi :

— Không có cách gì để làm cho con người đỡ vất vả hay sao ?

— Không thể có được ! Có làm khổ cực, cày rồi gieo, gieo rồi gặt mới có thóc lúa để nuôi sống. Và có sống mới có nhân dân, có nhân dân rồi mới có đất nước để Thái-tử trị vì và hưởng sung sướng. Ấy vậy mà nhưng nỗi khổ cực này, so với những nỗi khổ cực của chiến tranh thì có thấm thía vào đâu. Xương phơi trắng đất, máu nhuộm đỏ sông, dân chúng phải bỏ thây trên chiến địa để gìn giữ cho ngai vàng của các vị vua chúa tàn bạo.

Lời của người đánh ngựa đã làm cho Thiện-Hữu chưa xót trước một sự thật. Cả triều đình, hoàng tộc trong đó có cả chính mình nữa đã sống bằng sự khổ của những người lao động này !

Không thể cứ tiếp tục được nữa! Phải làm sao cho chúng sinh thoát khỏi cảnh làm ăn vất vả, đem mồ hôi đời lấy bát cơm. Phải làm sao cho không còn cái cảnh kẻ giàu sang tìm sự sung sướng trên cái thiếu thốn của đồng loại. Phải làm sao cho ai cũng đủ ăn, đủ mặc, sống trong hạnh phúc đồng đều.

Sau buổi du ngoạn trở về, Thái-tử thuật chuyện với vua cha và cũng nêu rõ những nỗi băn khoăn của mình.

Hoàng đế trả lời:

Đó là việc tự nhiên từ xưa nay, không thể nào tránh được. Con chẳng nên lo âu, hại cho sức khỏe.

Thiện-Hữu ngồi im lặng suy nghĩ: «Cha ta bảo rằng đó là việc tự nhiên, mà người đánh xe cho ta cũng đã nói đó là luật chung từ khi có loài người. Phải chăng những ý nghĩ ấy phản ảnh sự buồn xuôi của người đời, trước nỗi khổ cực của chúng sinh mà mình cảm thấy bất lực, không giải quyết nổi. Không, Không thể nào ta có thể bỏ tay trước nỗi khổ đau của mọi người. Ta nguyện phát tâm Bồ đề tất cả».

Rồi, Thiện-Hữu quỳ tâu:

— Tâu phụ vương, con muốn mưu tìm hạnh phúc cho chúng sinh. Nay con xin phụ vương một việc, chẳng hay phụ vương có bằng lòng không?

Vua La-Xà không muốn cho con buồn phiền nên nói:

— Cha đã rõ ý nguyện của con. Vậy con muốn gì thì cứ nói, cha sẽ cho con được toại nguyện.

— Tâu phụ vương, con muốn được đem kho tàng của cải và lương thực của phụ vương để bố thí cho hết thảy mọi người.

Ngẫm nghĩ một hồi, vua La-Xà phán:

— Cha bằng lòng cho con được tùy ý định liệu.

Thái tử Thiện-Hữu mừng rỡ, lạy tạ vua cha. Liền sau đó, chàng sai người mở rộng các cửa kho, huy động bảy voi 500 con, d挑 tài lương thực của cải ra khắp các cửa thành. Chàng cũng sai người loan truyền cho mọi người biết để ai cần thứ gì thì đến nhận lãnh.

Từ những miền xa xôi, dân chúng rủ nhau kéo đến. Những kẻ đói khổ được cấp phát chu đáo tưởng chừng như được lên cung trời trong một giấc mơ. Danh tiếng của Thái tử Thiện-Hữu càng được truyền loan đi xa bao nhiêu thì người ta càng kéo nhau đến đông đảo

bấy nhiêu. Kho tàng vội đi rất nhanh trước những cặp mắt lo âu của quần thần. Thóc lúa, vải vóc, tiền bạc đã hết quá nửa các kho dự trữ rồi! Mà dân voi 500 con cứ theo lệnh Thái-tử vận chuyển thường xuyên và Thiện-Hữu thì vẫn say sưa trong công việc bổ thí. Nhiều khi chàng quên cả ăn uống để cho những người vừa đến được cấp phát ngay, khỏi phải chờ đợi.

Trong triều, quần thần xôn xao. Có người đã gấp tâu lên hoàng đế:

— « Xin Bệ hạ hãy nghĩ lại. Kho tàng một mai đây cạn hết thì mọi công việc đều phải đình chỉ. Đất nước sẽ lâm nguy ».

Hoàng đế La-Xà phân vân:

— « Ta đã bằng lòng cho con ta bổ thí. Không phải ta đã lỡ lời đâu nhưng con ta đã đi quá những điều ta nghĩ đến. Vậy bây giờ các khanh hãy tìm cách can ngăn Thái-tử ».

Ngày hôm sau, Thái-tử đến cửa kho thì thấy cửa kho đóng chặt. Thái-tử định sai người tìm vị quan canh giữ thì vị quan kia đã đến:

— « Hạ thần xin chịu tội chậm trễ. Nhưng... »

Vị quan trao chìa khóa cho Thái-tử và thưa tiếp:

— « Nhưng lần này, thần xin trao chìa khóa này cho Thái-tử. Đây cũng là chìa khóa để giải quyết vận mệnh của cả triều đình, của cả hoàng tộc nữa. Bởi vì nếu như tất cả kho tàng đều cấp phát hết thì ngai vàng của hoàng đế sẽ sụp đổ, đất nước sẽ lâm nguy, dân chúng lại phải mang lấy tai họa không phải là nhỏ. Xin Thái-tử hãy nghĩ lại ».

— Ta đã phát tâm bổ thí chúng sanh!

Vị quan tiếp lời:

— Nhưng thưa Thái-tử, phương pháp giải quyết thế này chưa ổn thỏa. Thái-tử bổ thí, rồi thì chúng tôi lại sẽ bắt dân chúng đóng góp trở lại, nếu chúng tôi không muốn phá tan cái cơ nghiệp của Hoàng đế.

Và lại, cũng như sau một cơn dài hạn hán, một trận mưa đầu có thấm tháp cùng hết ruộng đồng, thì kho tàng có hạn, làm sao đáp ứng được nhu cầu vô cùng tột của chúng sinh.

Thiện-Hữu cảm thấy lời lẽ của vị quan là hữu lý, chàng suy nghĩ một lát rồi hỏi:

— « Ta đã phát tâm bố thí vì chúng sanh, nếu như người ngăn cấm phương pháp ta đương làm đây thì người thấy có cách gì khác để ta được của cải mà bố thí cho chúng sanh không?

• Khi đó, một vị quan khác bước đến thưa rằng:

— Ở đời muốn được giàu có, thường có một cách là trồng trọt hoặc là chăn nuôi, vì sức vật sinh nở rất mau.

Nhưng một vị lão thần thông hiểu việc cò kìm đã đưa ra ý kiến.

— Đó là lối tạo của cải của những người tầm thường. Tôi biết được một cách này thần diệu. Ở rất xa nước ta, cách hàng vạn dặm, trùng dương có một thế giới. Tại đó, Long-Hải đại vương có một viên ngọc nhiệm màu, đó là ngọc Như-ý. Viên ngọc có đủ phương pháp và thần lực để tạo mọi điều ước muốn, nghĩa là có thể cấp cho hết thảy chúng sinh được đầy đủ.

Thiện-Hữu sung sướng:

— Phương pháp ấy rất hợp ý ta. Ta sẽ lặn lội dù phải đi đến nơi sơn cùng thủy tận, vô cùng nguy hiểm, để tìm được ngọc Như-Ý. Tự tay ta, ta sẽ tạo của cải để bố thí cho chúng sinh.

Rồi quay lại vị quan giữ kho:

— Tôi đưa trả lại chìa khóa kho tàng cho người. Tôi xin tạm đình công cuộc bố thí bằng của cải của phụ vương tôi. Tôi xin nhờ tin lại cho dân chúng biết rằng: Tôi sẽ tiếp tục cuộc bố thí khi tôi tìm ngọc Như-Ý trở về.

Sau khi trao chìa khóa lại cho quan giữ kho, Thiện-Hữu liền trở lại cung vua. Chàng tiến đến trước bệ rồng:

— Tâu phụ vương, nay con muốn xuống bờ để tìm ngọc Như-Ý mà cứu chúng sanh ra khỏi sự nghèo đói. Xin phụ vương cho phép con được như nguyện.

Hoàng-đế La-Xà như nghe một tiếng sét đánh bên tai. Tuy rằng từ khi Thái-tử còn nhỏ, ngài đã có đề tâm, lo lắng về sự suy tư của đứa con yêu dấu. « Ý nguyện của Thái-tử không phải là ngự trị ngai vàng mà là muốn cứu độ chúng sanh ». Lời tiên đoán của thầy tướng số còn vang vọng bên tai ngài. Vua La-Xà ghen ngào nói:

— «Giăng san đất nước này, kho tàng của báu trong cung điện này đều thuộc về con, tùy ý con xử dụng, có cái gì cản trở con đâu mà con phải lặn lội gian nan xuống biển tìm châu báu.

Vả lại lâu nay con chỉ quen với cuộc sống trong thâm cung êm-dềm và bảo đảm đầy đủ, bây giờ phải trải qua sóng cao gió lớn, vượt qua bể sâu ngàn trùng, làm sao con kham chịu cho nổi? Và nguy hiểm sẽ có thể cướp mất con yêu quý của cha mẹ, sẽ cướp mất vị vua tương lai của đất nước này! cha không nỡ lòng nào để con ra đi!»

Nhưng Thiện-Hữu đã quyết rồi! một khi tâm chàng đã phát nguyện cao cả vì chúng sinh, thì khó có gì thay đổi, lay chuyển nổi. Chàng phủ phục trước Hoàng-đế La-Xà mà tâu rằng:

— Nếu cha mẹ không cho con xuống biển tìm ngọc báu, thì con sẽ không bao giờ đứng dậy và rời khỏi nơi này!»

Thế là bây giờ rồi, Thiện-Hữu không ăn không uống điều này làm cho cả triều đình lo lắng. Hoàng-đế La-Xà và Hoàng-hậu đã khóc và giận, vì thương, nhiều lần. Trong nước mắt, Hoàng-hậu đã khuyên con.

— Con hãy ăn uống đi. Thân này không ăn uống tất có ngày sẽ buống xuôi và mẹ con ta sẽ vĩnh biệt nhau mãi mãi».

Những giọt nước mắt của cha mẹ làm chàng se thắt cả tâm can: Tuy nhiên Thiện-hữu nghĩ rằng:

«Cha mẹ ta vì thương xót cho riêng ta mà không muốn ta dẫn thân vào nguy hiểm. Nhưng nếu vì ta thành công thì chắc cha mẹ ta sẽ bằng lòng rất nhiều. Còn ta, tâm ta hướng về sự cứu khổ chúng sinh, ta sẽ chứng tỏ rằng trong tình thương rộng lớn ấy ta không bao giờ quên được hai tấm lòng hiền lành và hết mực yêu dấu ấy của ta.

Thiện-Hữu nói một cách tha thiết:

«Con đã nhất quyết đem thân con phục vụ chúng sinh. Xin cha mẹ hãy thương con mà bằng lòng cho phép cho con ra đi tìm Ngọc Như-Ý. Bằng không con sẽ nhất định chết tại đây».

Hoàng-hậu thấy không thể lay chuyển được lòng Thiện-Hữu nên lấy lời góp bàn với vua La-Xà:

«Con đã một lòng quyết chí. Xin bệ hạ hãy vì thân thiếp mà bằng lòng cho phép con thực hành ý nguyện của nó. Chỉ có một cách đó mới cứu được con mà thôi.

Hoàng-đế La-Xà đành phải thuận tình. Khi đó, Thiện-Hữu mừng vui, cố lấy hết sức để đứng dậy làm lễ cha mẹ tỏ lòng biết ơn giữa khung cảnh tươi tỉnh của hoàng cung vừa qua những ngày u sầu ảm đạm.

(Còn nữa)

Số sau: trên đường tìm ngọc quý.

ĂN CHAY và sự SỐNG LÂU



MẤY năm lại đây tại các nước Âu-Mỹ đã có một sự đề xướng ăn chay, càng ngày càng thanh hành, vì họ đã so - sánh ăn chay với ăn mặn lợi hại thế nào. Theo sự xác nghiệm về phương-diện khoa-học, các nhà khảo-cứu đã cho biết sự nguy hại vì ăn thịt, nên đã tích cực vận động cho sự ăn chay là hợp vệ-sinh.

Tại nước Pháp nhà hóa học trứ danh Kiện-đức phát-giác: các giống cầm-thú có chứa nhiều chất độc trong thịt: lúc chúng đã thọ sự thống khổ nhiều, thời thịt chúng chứa nhiều chất độc, chất độc ấy lan khắp toàn thân trong khoanh khắc; nếu chúng ta ăn thịt ấy tất phải bị nhiễm độc. Kinh-nghiệm như thế, nên người Âu-Mỹ rất ít dùng thịt những con vật đã

lao-lực nhiều. Người Nhật khi nào muốn ăn thịt bò, trước tiên họ nuôi bò ở chỗ sạch-sẽ, thường ngày cho nhân công thoa bóp, tắm rửa. Tại nơi khác, vì không thận trọng, cứ dùng bừa-bãi thịt trâu, bò đã lao lực nên bị nhiễm độc nhiều.

Nhà Tâm-lý-học Mỹ-quốc Mông-Ái-Nhĩ Mã-Khải nói rằng: Trong tâm-lý người ta nếu có sự thay đổi kịch-liệt, ngoài thân liền phát lộ sự khác thường, như khi giận dữ thời nhan-sắc khác với người buồn-phiền, rồi cái hơi phát-xuất từ miệng cũng khác nhau. Ông ấy đã thí nghiệm bằng cách thổi hơi vào một ống pha-lê lạnh, hơi cô động trong ống pha-lê: như bình-thường thời chất cô động màu vàng, khi người giận-dữ, thổi hơi vào ống ấy, nước miếng động

lại có một màu khác, vì thành-phần hóa-chất khác với thành-phần hóa-chất của người bình-tĩnh.

Áp dụng phương-pháp ấy mà thí-nghiệm thời hơi của người giận-dữ có màu sắc nâu hơi người buồn có màu xám tro; hơi của người hồi hận hóa thành sắc của thạch-trúc.

Người sau cũng áp-dụng phương-pháp trên, nhưng tiến-bộ hơn: dùng nước miếng của người giận-dữ tiêm vào người khác người sau này liền phát tánh giận-dữ. Lấy nước miếng của người đương phát tánh tậ-đồ tiêm vào con chuột bạch, qua một thời-gian ít phút, con chuột bạch chết. Kết-quả đã cho chúng ta thấy rằng: giận-dữ làm người ta (hay sinh vật khác cũng thế) mất rất nhiều tinh-lực, và các chất do sinh vật ấy tiết ra rất phức-tạp và rất độc. Một bà mẹ đương lúc bị kích-thích mạnh cho con bú đứa bé ấy nhiễm bệnh, vì nó lãnh thọ chất độc ở mẹ nó lúc mẹ nó vì tình cảm kích thích làm sữa biến thành chất độc.

Gần đây tại một thôn nọ ở Đài-Loan, nhưn một bà mẹ ăn thịt có độc, cho con bú, kết quả đứa con bị nhiễm độc vì sữa mẹ mà chết oan!

Các nhà y học đã khám thấy qua kính hiển-vi nhiều trùng độc ở các loại thịt cá, thịt cá do người ăn, nhẹ thì sinh bệnh, nặng thì đến chết. Trong thịt heo bò có nhiều trùng. Tại nước Mỹ, người ta đã nghiệm thấy ăn thịt chứa trong mình nhiều vi-trùng sanh ra bệnh lao phổi bệnh sán-lai. Người nước Anh thường bị chứng thũng-phong cũng vì ăn nhiều thịt; trong cơ-thể chứa nhiều chất-niêu toan (urée), làm cho não-cân bị suy-giảm.

Ăn thịt bị giảm sức đề kháng của cơ-thể chống với các chứng bệnh, nếu uống thêm nước trà nhiều lại còn bị bại thận.

Con người chúng ta, muốn bổ dưỡng thân-thể, cố nhiên phải có ăn uống; nhưng phải lựa các vật bổ ích cho cơ-thể, các vật ấy thường phải có thọ ánh-sáng mặt trời, có nhiều

sinh-tổ, như các thứ trái cây. Nếu phân chất các thứ vật thực cần dùng cho cơ-thể thời vật thực nào có đủ những chất dân bạch, đường, mỡ, muối v.v...) trong các loại trái cây, ngũ-cốc đều có đầy đủ, lại dễ tiêu-hóa hơn thịt; như đậu-nành, có 40 phần trăm chất dân-bạch, thịt chỉ 20 % thôi.

Tại Đài-Loan, mỗi năm vào tiết Trùng-Dương, có cuộc đại-hội kỳ lão; theo sự thống kê của y-giới thời những người ấy sống lâu nguyên do đã ăn cây trái nhiều.

Bởi vậy, chúng ta phải kết luận rằng: ăn chay được sống; ăn thịt bị giảm thọ; ăn chay thì lòng ham muốn nhục-dục ít sanh; ăn thịt nhục-dục thêm lên; ăn chay tinh-thần trong-sạch, ăn thịt tinh thần xấu-xa ăn chay trí óc mẩn-thiếp; ăn thịt trí óc chậm lụt, ăn chay huyết-dịch trong-sạch đủ năng lực để chống lại các bệnh tật, ăn thịt huyết-dịch xấu, dễ sanh chứng thống-phong.

Tiểu-Đông-Trì lược dịch.
THÀNH-CÔNG NHẬT BÁO.

Ánh Trăng Rằm

Kính tặng ông L.T.C.

TRĂNG về soi bước
người đi,
Bơ vơ ngỡ hèm ước gì xa
xăm.
Tình thương rộng rãi
tháng năm,
Tâm tư một ánh trăng rằm
trên không,
Quyết mau thoát kiếp
tang bồng,
Xuôi về giòng Giác ngộ
trông dặm trường.
Bao nhiêu cảnh cũ mù
sương,
Trần lao phải sạch ngát
hương nhiệm màu.
Biết bao u ám còn
đâu,
Trăng rằm sáng tỏ trên
lầu tâm linh.
Đại dương sóng gió
thanh bình,
Biết bao hoa cỏ vô tình
xinh tươi.
Trăng kia soi rõ lòng
người,
Nghìn năm còn mãi đời
đời không phai.
Lặng hồn vọng tưởng
ngày mai,
Vui miền Cực-Lạc Phật-
dài trong tâm.
Sớm khuya thành khẩn
hương trầm,
Không hoa tiêu tán chơn
tâm thường còn.

NGUYỄN-ĐUẬT-TRÚC

QUAY PHIM . . . thê sự

(Kỷ-niệm cuộc đấu-tranh Phật-giáo năm Quý-Mão)

Uy-Khanh

Ngó một chút

Hồi tranh đấu Phật-giáo năm tẻ, có một kiểu tranh - đấu mãnh liệt mà ngó như là không tranh đấu chi cả. Đó là tranh đấu kiểu «ngó một chút kéo tội nghiệp». Ngó một chút đây là bỏ nhà bỏ cửa, bỏ việc bỏ vàng, bỏ lợi bỏ lộc, ngày ngày chạy lên chùa Từ - Đàm và xuống chùa Diệu - Đế ngó lại cái mái chùa thân yêu, lạy Phật, thăm thầy, thăm các đạo hữu đang lãnh đạo cuộc tranh đấu, hỏi thăm tin tức, rồi về nhà, bắt chấp rào kẽm gai, lưới lẽ, lựu đạn, không bỏ.

Chỉ một chút thê thôi, mà chính quyền «tứ tổng» (chánh quyền gia đình trị của Ông Diệm) thất điên bát đảo, cuống sợ la lối: Trời, sao không đi chùa nào, mà cứ nhè chùa Từ - Đàm chùa Diệu-Đế đi lễ Phật bất hợp pháp mái vậy cả.

Ngó một chút để ót thê, nhưng mà vẫn khó lắm thay! có người đã không những là không dám làm, mà còn lên chùa đứng phía ngoài xô miệng vô la rêu đòi chùa «trả con» lại cho họ nữa, cái đó mới thật là lạ.

Tiếng chuông «Phản động»

Công an mặt vụ rình rập khắp đường để tìm những kẻ trung kiên Phật-tử cho chế độ Ngô triều hỏi tội. Họ thường dùng một kiểu «rà mìn» hơi kỳ: đi đến nhà nào mà có tiếng

chuông mõ đánh đều đều hàng ngày là họ tin chắc đã tìm ra được những tên phản động nguy hiểm phá rối trị an! Trong thời đó, khi mà mọi thứ tự do tín ngưỡng bị bóp nghẹt rồi, thì chỉ còn có tiếng chuông và tiếng mõ cất cao giọng hùng lực từ bi. Những tín hữu bị bắt, hết lớp này đến lớp khác, nhưng tiếng chuông mõ «phản động» có bao giờ dứt được theo ý muốn của ma vương

Đánh chuông «dẹ dẹ» (nhẹ nhẹ), mà gần bề cả chuông

Vào thời khủng bố Phật-giáo 63, «nghe tiếng chim kêu cũng sợ», ai nhát gan, đánh lên một tiếng chuông cũng sợ. Một hôm, một bác trai đánh chuông niệm Phật. Bác gái đứng cạnh dặn: Này đánh chuông «dẹ dẹ» với nghe. Bác trai nghe lời hạ bót đùi chuông đánh nhẹ nhẹ, nhưng rồi bất thần bác dùng tất cả sức mạnh đánh lên ba hồi chuông thật to gần bề cả chuông, đoạn cất tiếng miệm Phật to át cả tiếng chuông. Bác gái rất đỗi ngạc nhiên, bác sợ quá tái mặt, bác phát khóc lên, nhưng rồi bác gái hiểu, bác bình tĩnh lại và lễ Phật, bắt chắp những lỗi tai tội lỗi đang nghe ngóng bên ngoài.

Cất bàn Phật

Sau lệnh thiết quân luật toàn quốc 63, một số Phật-tử yếu bóng vía đã lẹ lẹ cất bàn Phật để «tu tâm» «phá tướng». Bàn Phật hồi ấy gần như là một «băng có phạm pháp», hay ít ra cũng như là một «thành tích bất hảo». Có một số ít đã «xin lỗi ôn mệ», để đi theo đạo khác, cho được yên thân. Sau khi thoát khỏi Pháp nạn, đa số các bạn đó lại đã trở về với Phật với Tổ tiên. Đó là những hành động sấm hối rất sáng suốt. Chúc các bạn lần này giữ vững bàn Phật và bát hương, đừng xao động như lần trước nữa nhé, dọn bàn mãi quá phiền!

Ai đã hàng phục tà ma và trừ yêu quái ?

Trước hết là các Thánh tử Đạo, các vị Tăng Ni và Pháp thiêu thân, tất cả những đạo hữu khác ở khắp nơi đã bỏ mình vì Đạo-pháp chính chư liệt vị đó đã đem cái chết cao cả của mình để hàng phục tà ma yêu quái, liệt vị đã chết trong tinh thần vô úy để Đạo-pháp và tín-ngưỡng trường tồn. Chúng ta Phật-tử, dù có công lao đến đâu cũng không có gì đáng kể, thì, không thể nào, thoát khỏi trận giặc « kỳ thị tôn giáo » để rồi lâm vào trận thế « kỳ thị công đức » hay sao ?

Tinh thần bảo vệ Chánh pháp năm Quý Mão

Đó là một tinh thần có tánh cách phổ biến nhất trong quảng đại quần chúng, trong một tình trạng vô cùng thống thiết. Lần thứ nhất trong lịch sử cận đại, toàn dân cảm thấy sâu xa quả tim cùng đập một nhịp mạnh. Cho đến mức có thể nói tinh thần bảo vệ chánh pháp 63, là một tinh thần dân tộc rộng lớn.

Vì đó là một tinh thần vô úy thí, không sợ chết, không ngại gian khổ, chỉ biết có tình thương, chiến đấu cho tình thương, vô tư, vô lợi, không phân biệt, không thiên lệch, thuần nhất, bắt nguồn trong một quan niệm cúng dường chư Phật và cúng dường lẫn nhau vô cùng cao cả.

Đàn áp Phật-giáo 63 đến đàn áp Phật-giáo cuối năm 64

Hai sự kiện gần giống nhau, hai bài học, hai sự thật lịch sử. Nhân quả hiện tiền hết sức minh bạch. Chưa kể những trận nhỏ khác mưu toan kinh địch, hãm hại thóa mạ xuyên tạc Phật-giáo và Phật-giáo đồ, cũng đã đi đến một kết cuộc không hay cho những kẻ chủ trương. Chánh tà không thể đánh lộn sòng, chơn giả khó lòng bói vẽ được. Chơi trò giả vờ, thủ đoạn ác độc thì đầu đuôi cũng sẽ gặt hái những quả tai hại

mà thôi. Vì rằng vọng động tham dục bao giờ mà thắng được thanh tịnh từ bi.

Dẫu sao, Phật-giáo đồ vẫn phải lo âu tự thắng mình trước mới đủ mạnh để làm cho kẻ khác kính nể khỏi sa vào tội lỗi «hại nhân» nữa. Mấy lần lâm đại nạn, vì rất chúng ta đã yếu, mấy lần thoát nạn, vì tất chúng ta đã là mạnh. Mà mạnh của chúng ta là thắng kỷ, khắc phục tham dục, chúng ta chỉ có thể hơn kẻ muốn hại chúng ta ở điểm đó mà thôi.

Hai mùa Phật-Đản sau Pháp nạn.

Phật-Đản Thìn Tỵ đã tỏa rạng như thế nào? Phật-tử càng ngày càng đông đảo, tổ chức càng ngày càng rộng lớn, công việc càng ngày càng nhiều lên, cái gì cũng đang lên với mỗi lần Đản-sinh về. Hy vọng chúng ta càng nhiều, thì nhiệm vụ chúng ta càng nặng. Chúng ta đã và đang làm gì cho ánh sáng Đản sinh tỏa rạng? Tự hỏi như vậy, để lạy Phật khỏi thắc mắc.

Chiến thuật « dĩ độc trị độc »

Thời Diệm Nhu, Phật giáo được xem như là « độc ». Mụ Nhu đã từng chủ trương giải độc cho đồng bào và cho thế giới bị nọc độc Phật-giáo « mê hoặc ». Tất cả đảng viên Cần Lao và cán bộ chính quyền hồi đó đã thi đua nhau vạch kế hoạch triệt tiêu Phật-giáo theo chiến thuật « dĩ độc trị độc » nhất là tại Miền Trung, chẳng ai là chẳng biết chính thức Chiến thuật đó là dùng những kẻ gọi là Tăng sĩ hay gọi là Phật-tử chống lại Tăng sĩ và Phật-tử khác đang đấu tranh, chống kỳ thị tôn giáo, bằng những kiến nghị, mít-tinh, biểu tình, đi dạo, lên án, hoặc bằng những Giáo hội kiểu giáo hội Cờ sơn môn (và sau này là Tổng Giáo hội Phật-giáo VN do Hương nối chí Diệm dựng đứng lên) để chấp hành thượng lệnh mặt sát những người Phật-tử và Tăng sĩ cương quyết chận đứng kỳ thị tôn giáo.

Nhưng, tốn tiền tốn bạc, mất công mất của mà bảo chế thứ giống đậu xấu quá, không trị được thứ độc nào cả, mà độc đó trở lại tự hại lấy nó như ta đã thấy. Phá hoại, chia rẽ, xuyên tạc, vu khống đều không hiệu quả, thì cái chiến thuật đó, cũng chỉ là chiến thực (ăn) mà thôi.

Tinh thần hộ pháp đã bằng những bạn ngoại kiều này chưa?

Có những người ngoại quốc tại đây như bác sĩ Erich Wulf và các giáo sư bác sĩ bạn của ông ta, mặc dầu khác tôn giáo đã tích cực ủng hộ cuộc tranh đấu của Phật-giáo trong những ngày đen tối nhất. Chính ông Wulf đã xem « tiền tài như phấn thổ » trọng nhân nghĩa hơn ngàn vàng, ông ta đã khán kiệt trọn gia tài để bôn ba hải ngoại vận động cho Phật-giáo V. N. Và lúc bấy giờ, từ Á sang Âu, qua Mỹ, biết bao người khác giống nòi, không phân biệt tín ngưỡng, đã hết lòng hộ pháp cho cuộc đấu tranh chống kỳ thị và đàn áp Phật-giáo được viên thành.

Mỗi cá nhân Phật-tử chúng ta đã hộ pháp như thế nào? Kề chung chắc là hăng hái lắm, còn những Phật tử nào chưa có cơ duyên để hộ pháp, ít thì cũng nên bắt đầu đặt vấn đề hộ pháp, ít ra tấm gương hộ pháp vô tư của các ngoại kiều chân chánh này cũng là một nguồn cảm hứng sâu xa cho những ai còn do dự phải hành động cho bằng chứ!

Chấn mùi đau thương

Thường nghe Phật-tử nói muốn đem tinh thần vị tha phục vụ quần sanh. Sự đau khổ đã tràn lan đất nước, cái gì cũng đã tột độ cả rồi. Công việc làm có đó, và nhiều lắm lắm, không phải điều tra công tác tìm kiếm ở đâu xa. Chúng ta không khoan tay chiêm nghiệm sự đau khổ nữa. Chúng ta hãy đứng dậy, kết hợp nhau lại, một người một tay, thoa dịu và hàn gắn đau khổ. Và mau lên chớ, đừng chần chờ hút thuốc

thuốc, ăn miếng trầu nữa; Những bàn tay, vô số những bàn tay đang chơi với về phía chúng ta.

Tất cả đều chín mùi để chúng ta hành động.

Hành động là một cách « nói » đáng tin nhất, rõ ràng cụ thể nhất.

Khen... chế diên đảo

Một nhà trí thức Luật học, trong khi Phật-giáo tranh đấu quyết liệt với chính phủ Hương đã lớn tiếng ca ngợi Hương một cách « rất chi là trí thức » trước một nhóm bạn bè thân hữu của nhà luật-gia. Ông nói tỉnh bơ: « Ở nước V.N., thật khó mà tìm cho ra được một người thanh khiết liêm sĩ như ông Hương ». Ông cụ thủ-tướng mà nghe được lời khen này chắc là ông khoái biết mấy. Ừ, ít nhất cũng có một người hiểu « ta » trong số 14 triệu dân miền Nam chứ.

Hỏi thật ông luật-gia, vậy chớ căn cứ theo thứ luật pháp nước nào đó mà ca ngợi Thủ.Hương như vậy? Chỉ nói một chuyên Thủ.Hương vắng tục thóa mạ Phật-giáo và dân chúng V.N. trong bài hiệu triệu cuối cùng của y, thì đủ thấy là y không thanh khiết ở chỗ nào cả. Chỉ một chuyện y liên tục vu khống, xuyên tạc, Phật-giáo trong suốt mấy tháng y tại chức, thời thử hỏi y còn bằng, liêm sĩ ở chỗ nào? Và trên hết thấy, sự y khùng bố bất bố Tăng Ni, phong tỏa các chùa ở đô thành và Viện Hóa-đạo thời mới nói làm sao? làm như vậy là hợp với luật pháp của nước nào đó hỏi ông bạn luật-gia kia?

Nếu mà rỗng gập mây, Hương trở lại làm Thủ-tướng, chắc ông luật gia nhà ta sẽ làm ít nhất là Tổng-trưởng Bộ Tư-pháp, ăn chắc rồi đó, vì có mấy lời « khen đặt cọc ».

Cờ Mừng Phật - Đản

CỦA HOÀI - MAI



HAI ngàn năm lẻ khung trời Việt
Chùa Phật cờ giăng lộng nhật tinh
Năm sắc điều hòa sống núi mát
Thanh bình hòa nếp sống Tâm linh

Chùa làng hình ảnh ôi! thân mến
Mẹ dẫn con theo cháu dắt bà
Quỹ trước Liên-dài dáng lễ Phật
Hồn rung theo giọng đọc ngân nga

Sáng trắng rằm tỏa ngập đa, đề...
Sang sáng chuông vàng ấm nẻo quê
Phơ phất cờ thiền reo trước gió
Gọi về bến Giác, tĩnh hồn mê

Hằng năm Phật-Đản rừng cờ hiệu
Chùa, miếu, tư-gia... rực sắc màu
Cờ nở ngát hương sen dậy nở
Đón ngày xuất hiện một Vì sao!

Ánh sáng rọi đường, ma quỷ khiếp
Chúng toan cổ kết hạ cờ Thiêng
Lá cờ Tôn quý hồn dân tộc
Đào hố chôn minh, một lũ điên!

Cờ đã lâm nguy nước phải nguy
Muốn người ngã gục, có hề chi!
Đại hùng, đại lực, Từ-bi đại
Đạo pháp khuôn phò chống, bạo si

Ngọn đuốc Tăng Ni, đốt rực trời!
Quần, dân xúc động máu bùng sôi
Thành trì bạo Chúa ăn bom đạn
Thần tán, gia vong, nhục kiếp người

Cờ lại treo cao, treo thật cao!
Đón ngày xuất hiện một Vì Sao!
Bằng xương, bằng thịt không huyền
bi
Từ bỏ ngại vàng, cứu khổ đau

Cờ lại treo cao, treo khắp nơi
Sắc màu tươi thắm vạn phương trời
Lòng nhân loại hướng về Đồng-Á
Say ánh Từ-Bi chiếu rọi người

Lửa, đạn đốt thiêu lòng đất mẹ
Đống xương Vô Định chất tày non
Mừng ngày Phật-Đản tâm tư lắng
Nguyễn giữ trần tâm một diềm son.

Toulouse, ngày 22 tháng 2 năm Ất-Tỵ .

Chị N,

Toulouse có chuyện lạ chị ạ!

Anh Nguyên-Ẩn, trong đoàn sinh viên Phật-tử hải ngoại tại Pháp mang máy chiếu phim và cái tài hùng biện hiền lành về Toulouse chiếu phim bảo vệ chánh pháp và « thuyết pháp » cho lối 100 sinh viên xem và nghe. Đêm 23-3 quả là một sự kiện hiếm có ở Toulouse!

Đêm ấy, trời mưa buồn và lạnh...

Anh Nguyên-Ẩn bắt đầu buổi nói chuyện: « Phật-giáo Việt-Nam trước hiện tình của dân tộc ». Anh tố cáo ngay sự cố tình xuyên tạc Phật-giáo Việt-Nam, trong cũng như ngoài nước. Do đó, đã đưa đến nhiều sự hiểu lầm đường lối của Phật-giáo Việt-Nam, nhất là đối với anh chị em ở hải ngoại. Đề đặt nền tảng cho cuộc đối thoại và cảm thông sau này, anh Nguyên-Ẩn trình bày sơ lược những điểm chính của giáo-lý đạo Phật như: vô thường, luân hồi, nhân quả, sự khổ đau của chúng sinh, những nguyên tắc căn bản để diệt khổ và những đặc tính cốt yếu của Phật-giáo. Điều anh nhấn mạnh là không nên quan niệm đạo Phật yếm thế, xa lánh cõi đời, đầy dẫy đau thương để tìm đến một thế-giới an vui. Đừng nghĩ đến Đạo Phật với hình ảnh của những vị Sư sống trong khói trầm hương không biết đến những gì diễn ra trong thế giới chung quanh. Cũng đừng nghĩ đến đạo Phật với những hình thức mê tín dị đoan, xem Đấng Phật như một vị thần linh có thể tác oai tác phúc. Không, đạo Phật không phải vậy. Đạo Phật gắn liền với đời sống, đi vào niềm khổ đau của nhân loại để tìm phương thức cứu khổ.

Người Phật-tử không thể sống biệt lập mà luôn luôn phải sống trong tương quan với nhân quần xã-hội. Đức Phật là một vị Thầy sáng suốt chỉ đường chính cho nhân loại theo, Ngài không là Thượng đế.

Chính trong mục đích cứu khổ mà Phật-giáo Việt-Nam đã đứng lên tranh đấu cho sự sống còn của đạo pháp, cho tự do, bình đẳng dưới thời bạo quyền Ngô-dinh-Diệm. Rồi sau này, một lần nữa Phật-giáo-đổ lại phải vùng dậy phản đối sự tái hồi chính sách đàn áp Phật-giáo của chính-phủ Trần-văn-Hương. Người ngoại quốc đứng ngoài nhìn vào, không chịu khó tìm nguyên nhân của sự nổi dậy của toàn dân Việt-Nam, không chịu khó lý luận, phân tích chỉ bằng lòng với luận điệu dễ dãi và thiên cận là «Phật-giáo làm chính-trị, Phật-giáo sách động quần chúng, Phật-giáo muốn lật chính phủ...» Thôi thì trăm tội họ đổ lên đầu Phật-giáo, trong khi Phật-giáo lại phải chịu mọi điều cay đắng. Theo lời anh Nguyễn-Ấn, những luận điệu xuyên tạc Phật-giáo như vậy khiến cho anh em Việt-Nam ở ngoại quốc hoang mang và hiểu lầm Phật-giáo. Họ nghĩ quý vị Sư Tăng đang dẫn thân vào con đường chính-trị, có nhiều yên sách, đôi hỏi mà không một chính-phủ nào có thể thỏa mãn nổi. Đối với những người xa nhà đã lâu, không chứng kiến tận mắt việc làm đầy suy nghĩ, đường lối minh bạch của Phật-giáo Việt-Nam, không thấy rõ người ta đã đối xử với Phật-giáo-đổ tàn bạo đến mức nào, thì dù có cảm tình với Phật-giáo họ không tránh khỏi hồ nghi bạo động trước chiến dịch xuyên tạc Phật-giáo của báo chí ngoại quốc. Anh Nguyễn-Ấn cho biết ngay cả những tờ báo đứng đắn nhất cũng vậy. Báo Figaro đăng tải những bức thư mạ lỵ, vu khống Phật-giáo từ Saigon gửi qua. Anh gửi bài đến cải chính, họ không bao giờ đăng. Chỉ xem như vậy có phải là họ cố tình bưng bít sự thật để giảm uy tín của Phật-giáo Việt-Nam không? Nếu họ vô tư và khách quan thì tại sao họ lại chỉ đăng những

bức thư toàn có hại cho thanh danh Phật-giáo mà từ chối không đăng lời cải chính của một Phật-tử Việt-Nam? Do thế anh Nguyên-Ẩn đã phải quây ronéo tài liệu cải chính của anh để phát cho dân chúng chứ không biết làm thế nào hơn.

Chị N., nhiều lúc đọc báo em thật giận muốn xé ngay tờ báo, muốn tìm ông ký giả mà chất vấn ông có biết chi về chuyện người ta không, dựa trên sự kiện nào mà dám bình luận với xã luận một cách phản sự thật đến thô bỉ, lao xược như vậy? Em nghĩ có lẽ họ chỉ thấy một vài hình ảnh, tin tức, bóp méo qua vô tuyến truyền hình, rồi thêm dệt thêm vẽ rồng vẽ rắn với nhiều hậu ý xấu, bất chấp thực trạng như thế nào. Họ không thể hiểu và tán dương Phật-giáo được vì Phật-giáo mạnh thì họ không còn cơ nào trở lại Việt-Nam để khai thác thủ lợi hại người mãi. Giấc mộng «tái chiếm» của đế quốc vẫn minh tân tiến không thành tựu! Người Việt-Nam không còn dễ bị lừa gạt mãi đâu.

Chính nơi đây, sát bên nọc độc, anh Nguyên-Ẩn đang làm công việc giải độc phá tan mọi hiểu lầm trong trí người Việt ở đây, giải độc thực sự, chứ không phải như mù Nhu cũng mon men xuôi ngược đề «giải độc» hồi 63, mà kỳ thật là di «phun thêm yếm khí».

Anh giải thích hoạt động, đường lối của Viện Hóa-Đạo. Phật-giáo không là một tập đoàn chính-trị, không làm chính-trị như mọi người đã gán cho, Phật-giáo đang thực hiện sự cứu khổ của giáo-lý đáng Thế-Tôn. Phật-giáo kêu gọi quảng-dại quần chúng phát huy tinh thần dân tộc để chống lại mọi ý thức hệ ngoại lai vong bản nguyên nhân của cuộc chiến tranh đau thương hiện tại mà kẻ chịu thiệt thòi nhất vẫn là đa số dân Việt-Nam tha thiết mong mỗi cảnh đất nước thái bình. Phật-giáo kêu gọi mọi người hãy thức tỉnh, làm sống dậy trong lòng mình bản tính bất khuất của người Việt, đừng làm nô lệ cho bất cứ ai — Phật-giáo chủ trương đem tình thương cùng xây dựng một nước Việt-Nam phú cường.

Chấm dứt buổi nói chuyện anh Nguyên-Ẩn cho chiếu phim Bảo vệ Chánh-Pháp.

Máy quay phim chạy rè rè, bánh xe luân hồi hiện ra, chùa Thiên-Mụ, chùa Từ-Đàm uy nghi, tiếng chuông vang lên như mùi thiền. Chị ơi! Làm sao em nói được cảm xúc của người con Phật tha hương, nghe tiếng chuông chùa xa cách bấy lâu ở quê người. Em nhớ Huế, nhớ chùa, không khí trầm hương nghi ngút... sao đây không là Huế, sao em lại ở đây hử chị? Rồi những hình ảnh cũ hiện ra, cảnh dân áp Tăng Ni và Phật-giáo-dồ, Hòa thượng Quảng-Đức, thầy Thiện-Mỹ tự thiêu... Lần này là lần thứ ba em được xem phim này nhưng em vẫn tìm thấy những xúc động nóng hổi như lần đầu. Uất ức dâng nghẹn cổ trước cảnh lính đánh đập Tăng tín đồ, khâm phục hành vi cao cả, xả thân vì đạo của chư Bồ-Tát vị pháp thiêu thân cũng như hân hoan khi buổi họp đại hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất hiện ra trên màn ảnh. Trong khoảnh khắc, em có cảm tưởng thời gian như dừng lại, như trở với về quá khứ. Đây không còn là đất Pháp. Đây là chùa Diệu-Đế, đây là một góc trời Việt-Nam đang hướng về quê hương và đạo pháp với lời khấn nguyện chân thành, lòng thần phục vô biên.

Cuốn phim này dành cho những người không thấy cảnh thật bên nhà, sự ngạc nhiên vô tận. Anh bạn ngồi gần chị bạn em cứ «hít hà hít hà!» mãi, nhất là những khi đội cảnh-sát tàu bạo giải tán các cuộc biểu tình hay cảnh hy sinh cao cả của quý Thầy tự thiêu.

Phim hết, đèn sáng, trong một tràng vỗ tay nổ vỡ và nhiệt thành.

Anh Nguyên-Ẩn trở lại bàn, chờ đợi những thắc mắc của anh em sinh viên. Một anh bắt đầu, xin anh Nguyên-Ẩn cho biết đường lối của Phật-giáo trong tương lai đối với chính-phủ và xứ sở. Câu hỏi đặt ra thật đúng lúc và cần thiết để làm sáng tỏ điều mọi người muốn biết.

Anh Nguyên-Ẩn nhắc lại sức mạnh của Phật-giáo trong thời kỳ chống bạo quyền Ngô-đình-Diệm để bảo vệ tổ quốc và đạo pháp. Anh nhấn mạnh Phật-giáo không bao giờ chống đối một chính-phủ hay một cá nhân nào mà chỉ chống đối chính sách, mà chính-phủ hoặc cá nhân ấy áp dụng phần lại nguyện vọng của quần đại quần chúng.

Những cuộc tranh đấu của Phật-giáo sau ngày 1-11-63 không có nghĩa Phật-giáo đã đi sâu vào chính trị như nhiều người lầm tưởng, đó là một sự tự-vệ và bảo vệ cho cuộc cách mạng 63 khỏi bị phản bội. Phật-giáo không bao giờ đòi hỏi thay đổi hoàn toàn bằng lớp người mới, nhưng đòi hỏi họ thay đổi chính sách, đừng dẫm lên vết xe cũ để nhân dân phải vùng dậy thêm lần nữa.

Trong tương lai Phật-giáo có hoài bão phục hồi cá tính dân tộc Việt-Nam để xây dựng một nước Việt của người Việt, thanh bình thịnh-vượng như thời Lý, Trần. Người Việt không chấp nhận một ý thức hệ ngoại lai nào, cố gắng phát huy tinh thần dân tộc. Đó là một thế giới sâu bên trong để bảo vệ nền độc lập của quê hương. Để đạt đến mục đích đó, để vượt mọi đau khổ, Phật-giáo chủ trương phải cải tạo xã-hội. Dân tộc Việt-Nam, đa số là nông dân đang chịu thiệt hại nhiều vì chiến tranh, cho nên giúp đỡ họ tiến đến một đời sống đầy đủ hơn là khẩn thiết. Việc thành lập Viện Cao-Đẳng Phật-học với trường huấn luyện thanh niên cải tạo xã-hội nói lên cái cố gắng lớn lao của Phật-giáo Việt-Nam.

Ngoài ra, anh còn đề cập đến quan niệm sai lầm về vấn đề cải tạo xã-hội, đừng đề cao thành phần vô sản không phải với ý hướng chân thành nâng cao đời sống mà chỉ để lợi dụng họ, và cũng đừng hạ thấp thanh-niên trí thức. Anh xác nhận vai trò quan trọng của lớp người này trong công cuộc cải tạo xã-hội.

Những biến cố gần đây ở bên nhà làm bận trí nhiều người, một anh khác khỏi anh Nguyên-Ẩn có phải một số người trong Phật-giáo đứng vào phong trào đòi hòa bình cho Việt-Nam không?

Để trả lời câu hỏi này, anh Nguyên-Ẩn nhắc lại đặc tính của Phật-giáo. Phật giáo bao giờ cũng chủ trương hòa-bình vì Phật-giáo tôn trọng sự sống của mọi loài. Đạo Phật đề cao hòa bình từ 25 thế kỷ nay chứ không phải mới bây giờ. Có thể những người gia-nhập vào trong phong trào hòa bình và bị chính-phủ giam giữ là những Phật-tử, nhưng họ đã tham dự với danh nghĩa cá nhân và công

dân. Viện Hóa-Đạo không tuyên bố hay cử đại diện vào phong trào này, không dính líu bất cứ bằng cách gì đến các phong trào đó.

Chị N, cuộc thảo luận kéo dài tưởng không bao giờ ngưng. Nhưng người giữ phòng gác quá, họ cần đóng cửa. Buổi nói chuyện đến hồi sôi nổi lại không tiếp tục được nữa. Em thật tiếc và tức mấy ông Tây, chưa đầy 11 g 30 mà đã la om sòm. Chắc mấy ông buồn ngủ và thấy mấy ông Việt-Nam nhỏ và hiền lành nên ăn hiếp chứ gì? — nhưng liệu các ông có nói được tiếng cuối cùng không?

Một anh khác còn nán hỏi câu cuối cùng: Xin anh cho biết về hiện tình của Phật-giáo Thống-nhất vì hình như có chín nhánh tách rời khỏi Giáo-hội.

Anh Nguyễn-Ấn giải thích không có sự tách rời đó, không có sự nứt rạn trong Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống-nhất. Sở dĩ người ta nói vậy vì dưới thời Trần-văn-Hương, với manh tâm chia rẽ Phật-giáo, ông này đã cho ra một tổ chức gọi là Tổng Giáo-hội Việt-Nam, chống lại Giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam Thống nhất. Tổ chức này không gồm ai ngoài những người nguyên xuất thân từ cựu « Cổ sơn môn » thời Diệm. Không thể ở nán lại được, anh chị em sinh-viên lục tục ra về sau khi đã mua « Đạo-Phật ngày nay » và « Tình người » cùng phân-phát báo Tin Tưởng anh Nguyễn-Ấn từ Paris mang đến.

Mọi người về tâm tư cõi mở, hiểu rõ hơn Phật-giáo Việt-Nam đang làm gì và phải sẽ làm gì dứt bỏ mọi nghi ngờ, hiểu lầm dè dặt bên lòng bấy nay.

Chị N thân mến, bây giờ thì đến lượt em hỏi chị Huế có gì lạ không chị? Lễ Phật-Đản lại trở về, chị kể em nghe bầu không khí uy nghiêm trầm hùng, khói hương bay, từng rừng người bốn phía đổ về Từ-Đám, những kỷ niệm của ngày Phật-Đản đau thương trong quá khứ, ngày huy hoàng hôm nay...

Chị ơi! Em mơ về Huế góp mặt vào Hội Hoa-Đăng. Em mơ quê hương chóng hết binh đao, người người thương yêu nhau, đoàn kết thành một khối nỗ lực xây dựng quê hương quá điêu tàn... Và trên cao, Đức Từ-Phụ nở nụ cười Từ-Bì...

Thân mến,
NGỌC-DU

MƯỜI NĂM

PHẬT ĐẢN

NGUYỄN-HẠNH phụ-trách

KỂ đến ngày Phật-dản năm nay, 2059. Nguyệt-san LIÊN-HOA đã sống được mười một năm tròn. Trên dòng biển dịch của thời gian vô tận, con số mười một năm chẳng có gì đáng kể. Nhưng đối với hiện-trạng báo chí của nước nhà thì mười một năm tuổi thọ cũng đáng kể là dài. Cuộc đời này quả thực vô thường. Tuy nhiên trong cái vô thường, chúng ta cũng đã có lần cảm nhận được cái vĩnh cửu trên dòng thời gian luân lưu. Lòng tri ân của nhân loại đối với Đức Phật — đối với đấng Từ-Phụ — quả thực đã là một sự kiện vĩnh-cửu và bất-biến. Đến thế-kỷ nào mà thế-nhân không còn nguyên tấm lòng tri ân sâu xa đối với ngày dân-sinh của Đức Phật? Chừng nào con người còn sống, còn chết, còn khổ đau... nghĩa là lúc con người còn ngưỡng-mộ còn thành tâm tri ân đấng Điều-Ngự đã tự mình đốt ngọn đuốc sáng thiêng-liêng để làm gương cho nhân-loại vốn chìm đắm trong cuộc đời hăng, chuyền, khổ-hải mê-tán này. Thế cho nên, cứ năm năm tới mùa Phật-Đản, nhân-loại đã đón mừng với tất cả tâm-thành của mình. Như con chim lạ cất tiếng hát trên cành cây Vô-Uơ trong vườn Lâm-Tỳ-Ni thuở xưa, các thi-nhân ngày nay cũng cảm xúc hát thành lời Thơ đề chào mừng ngày Khánh-Đản trọng đại này. Tạp-chí LIÊN-HOA đã mười một năm tròn ghi lại tiếng thơ đó. Ghi lại đề làm chút của tín (của tín gọi một chút này làm ghi), chứ thực ra, có lẽ trước lịch-sử thần-thể Đức Phật, các thi-nhân đã hơn một lần, cảm thấy văn điệu từ-ngữ bỗng nghèo-nàn không đủ để diễn-tả tất cả cái phong phú huy-hoàng mà thi-nhân và tín-đồ chỉ có thể cảm nhận bằng chính tấm linh hồn của mình. Đêm nay, dưới ánh bạch-lạp lung-linh sáng, tôi ngồi làm một kẻ độc-giã xem thơ. Những tập LIÊN-HOA cũ,

giấy đã ngả màu vàng... những vần thơ Phật-Đản của mười năm
đã ngả màu cò-kính. Tôi không dám lật mạnh trang thơ, sợ nghe
cái trở mình xô xao của giấy mực... Tôi không dám ngẫm to, sợ
động mình những gì thực tôn-nghiêm kính cần.



Khung cảnh của ngày đức Phật Đản-sinh được cô HƯƠNG-
KHUÊ cảm nhận bằng những vần thơ sau :

Thuở ấy đất trời tỏa ngát hương
Chân bà mẫu hậu bước vương vương.
Bình minh tươi sáng xul chân bước
Thượng uyển, Vô-ưu nở khắp vườn
— Tay ngọc vương lên... chạm nhánh hoa
Bốn phương chuyển động nhạc chan hòa
Lòng bà nhẹ nhẹ nghe khoan khoái
Giữa cõi trần gian Thánh hiện ra

(Liên-Hoa, số Phật-Đản năm Giáp-Thân tr. 14)

TÂM-THÔNG thì ứa lệ nhớ đấng Từ-Phụ :

Mừng ngày Khánh-Đản
Chúng con cúi đầu dâng-lễ
Niệm đức Từ-Bì
Thương Ngồi khi rừng sâu khổ hạnh
Khi thiên-định dưới gốc bồ-đề
Nắng mưa đối lạnh, sương tuyết ủ ã...

(số Phật Đản 2500, tr. 25)

Với Tâm-Thông, đấng Từ-Phụ không còn ở cách xa chúng ta
hạt bụi trăm thế-kỷ, mà quả thực đương ở thật gần chúng ta vậy.

L. TÂM NIẾT ca ngợi ngày hội lớn, tưởng niệm người xưa :

Ta ca ngợi ngày hội lớn
Đời vui nhịp khúc thái hòa
Nhân loại mười phương thời khốc
Ba nghìn thế giới đơm hoa

(số Phật-Đản 2500, tr. 39)

Không. Ngày Phật xuất thế, có một người cất tiếng khóc.
Người đó là Đạo-sĩ A-Tư-Đà, khóc vì Đạo-Sĩ tuổi đã già, quá già ;
ông biết trước không thể sống được để nghe Bạc Giác-Ngộ thuyết-pháp :

... Lắng xuống muôn nghìn bọt sóng trời
 Sông Hằng biêng biếc nước như trời
 Có nghe hương lạ Ưu-Đàm nở
 Một trệu năm ròng nở một thôi!
 — Đạo-sĩ tham thuyền trên núi cao
 Bỗng nghe khúc hát tự phương nào
 Run run trôi dạt trên đầu gậy
 Vội vã đi về theo ánh sao...
 — Này nhé, Ca-tỳ-la-vệ đây
 Chim mang trái quý cúng dâng này
 Hoa bay theo gió trong khi gió
 Trôi nhạc thiên tiên để giải bày

(Tường Phong, L.H. số Phật Đản 2508, tr. 9)

Nhạc thiên-tiên được trời lên đề chào đón Thái-tử Tất-Đạt-Đa
 Gió quện hương ngàn mây quện hoa
 Hào quang xoay chuyển nắng chan hòa
 Sáu phương rung động trời linh nhạc
 Chào đón Siâu-nhân ứng hiện ra

(TRÚC ĐIỆP, số Phật đản 2502, tr 19)

Xót-xa thay là tiếng khóc «tử thân» của A-Tư-Đà
 Ca-tỳ-la-vệ năm xưa
 Hội vui tiệc mở hoa mưa nhạc hòa
 Chúc mừng Thái-tử Đạt-Đa
 Con vua Tịnh-Phạn, Ma-Gia mẹ hiền,
 Tiếng cười lan khắp mọi miền
 Theo cùng dòng lệ đại-tiên Tư-đà
 Băm hai tướng tốt tỏa ra
 Cảm ngôi GIÁC-NGỘ, tuổi già tử thân

(ÃI HIỀN, số Phật-Đản 2502, tr. 50)

Thi-sĩ HUYỀN-KHÔNG cảm về ngày Phật-dản như thế này :
 Một năm ngày trông đợi
 Hôm nay Phật giáng sinh
 Núi sông tỏ diễm mới
 Gió reo nhạc hòa bình
 — Chim ca trong rừng vắng

Cá mừng giữa đại dương
 Triệu người quỳ im lặng
 Cảm thông khắp nẻo đường
 - Từ-bí lên ánh mắt
 Tình thương phủ núi sông
 Mai này tôi nhỏ nhất
 Vui chơi dưới nắng hồng.

(Sổ Phật dân 2503, tr. 15)

Thi-sĩ cảm thấy mình «nhỏ nhất», bởi vì trong ngày Đản sinh, hồn người ta hóa «trong veo như giọt nước trong veo», nói theo kiểu nhà thơ NGUYỄN THAI:

Ngày giáng thế là ngày màu hồ phách
 Gió vương tơ, trời dịu biết xanh lơ.
 Trong nghìn cõi thấy mang đều những cánh
 Hồn trong veo như giọt nước trong veo

(Sổ Phật-dân 2503, tr. 49)

Bằng trực giác, nhà thơ cảm nhận được giây phút nhiệm mầu xuất thế của đấng Từ-phụ:

Hoa khép nép cúi xin ban tình-túy
 Chim nín hơi cầu lĩnh điệu cầm ca
 Và chúng sinh trong khắp ôi Ta bà
 Lặng tai nghe Mở Đầu câu Đạo Hạnh
 Trước trăm hương, con nép mình kính cần
 Ngược mắt thành vọi vọi đến đài sen
 Dâng nguyện cầu con sợ lắm rầy run
 Con cảm thấy xác hồn sao vụng dại
 Đã lạc lõng từ bao giờ vụn đại
 Trong vụng ve, trong kiêu hãnh, cuồng điên
 Trong si mê, trong lầm lạc ưu phiền
 Trong ngụp lặn của vô cùng sa đọa
 Mà tội lỗi phấp phới bằng cỏ lá
 Mà bản đồ đã đen tối sông hồ
 Mà khóc than vẫn còn mãi bơ vơ
 Mà mộng mị vẫn còn trong mộng mị
 Kính lạy Phật, đáng tối cao hùng vĩ
 Ánh thiêng liêng soi sáng cõi u minh
 Ban xót thương tế độ cho chúng sinh
 Tắm ân phúc cho xác hồn tinh khiết
 Cho mắt hết dục cho tai hết diếc
 Cho sắc thanh không ám ảnh mê man

(N. P. - Nguyễn cầu, sổ Phật-dân 2507, tr 46)

Một bài hát nói bằng Hán-văn « kính mừng đức Thích Tôn »
mà khổ đầu như sau :

Ca-duy-vệ Trung-thiên giáng đản
Phổ thập phương xán lạn sát trần thân
Nhất tức đa hà khổ phí lao thần
Viễn ly huyễn hồi đầu chân điệc huyễn...

(BÍCH PHONG, số Phật đản 2507, tr. 12)

Thi-sĩ TUỆ-MAI, nhân ngày Phật đản đã nghĩ :

Tuy Kim-thê
Không còn nguyên với thời-gian
Nhưng Giáo-lý
Đời đời là đuốc soi đường

(Số Phật đản 2508 tr. 80)

Giáo lý của Đức-Phật được truyền tụng bằng kinh điển. Thế
cho nên, đó là tin-đồ, dĩ nhiên không thể không « lẫn tràn » tụng-
niệm, khi :

Hoàng hôn buông xuống
Chiều xanh xanh huyền
Tiếng ai dâng lên
Lầu kinh Bát-nhã
Triều Im Sóng cả
Bàn tay lẫn tràn
Nổi trên mệnh mang
Vần xoay hạt hạt
Kim ô chìm tắt
Song nhỏ bùng châu
Bàn tay truyền mau
Vần xoay tinh đầu

(THẠCH TRUNG GIẢ, số Phật Đản 2505, tr. 44)

Hoa Ưu-đàm nở. Thánh-nhân ra đời. Người thơ cảm thấy linh
hồn chói ngợp trước cảnh :

Gió chở hương Đâm xông vũ trụ
Ba nghìn chuông dậy giấc hư vô
Rừng khổ biến đực bùng tươi sắc
Hàng hàng châu sáng: những vùng ô.

(THI VŨ, số Phật Đản 2506, tr. 40)

Lời ca ngọt dù vẫn hoa dù mộc mạc cũng biến thành thơ:

Thọa Ứng Đàm ba đại-glác tiên

Thiên trung chỉ Thánh Thánh trung thiên

Từ-văn tự tín vô lai khứ,

Huệ nguyệt hoàn ngôn hữu khuyết, viên

Đệ thể tích thủy Long, Tượng đại,

Siêu trần xa biếm Lộc, Dương huyền.

Hương phân ngũ phận hàm cung kỷ

Ngũ, ngũ bách niên, linh ngũ niên.

(BÍCH PHONG, số Phật đản 2505, tr. 35)



Nến trắng đã hầu tàn. Đêm sâu cũng hầu hết. Những giọt lệ
nến vẫn thi nhau chảy. «Lạc cư thành khố lệ thủy can» lệ nến
đêm này dù có hết, nhưng lệ của loài người thì biết đến bao giờ
mới khô? Bao giờ nhân loại còn khốc, bao giờ nhân loại còn khổ
đau, ấy chính là lúc chúng ta còn chưa hết những tiếng thầm thì
cầu nguyện. Thứ tiếng đó có thể là thứ tiếng trầm buồn tưng kình
của tổ-tiên chúng ta đã truyền lại trong tận cùng huyết quản của
chúng ta. Thứ tiếng đó có thể là thứ tiếng trong trẻo của thơ, bắt
nguồn từ nguồn cảm xúc vô tận của các tín đồ thi-sĩ. Nến kìa tuy
sắp cạn cùng với đêm dài, nhưng chúng ta tin tưởng rằng lời thơ
tri ân Đức Phật lời thơ ca-tụng Đức Phật sẽ còn mãi mãi, tự
nhiên phát xuất từ con chim kìa cùng hát, những chiếc hoa này cùng
nở để chào đón ngày hội Hoa Đăng: ngày Đức PHẬT ĐẢN-Sinh.

Huế, Đản-sinh 2509

ĐÃ XUẤT-BẢN:

TIẾNG THAN CỦA NGƯỜI VỢ TRẺ gồm có 12
mẫu chuyện đạo chọn lọc, do Sư-bà Thích-Nữ Thê-
Quán biên soạn, mỗi tập 35\$, dày 192 trang.

Chắc quý độc-giả đã biết rõ Sư-bà Thích-Nữ Thê-
Quán trong **Liên-Hoa Nguyệt-San** cũng như các
tập **Nét Đẹp Đông-Phương**, **Bóng Hạnh-Phúc**,
Em Bé Dâng Hoa, **Em Không Ăn Cắp...** Ở đây
chúng tôi chỉ ân cần giới thiệu với quý độc-giả và
mong quý vị nên đọc và phổ biến tập sách bổ-ích trên.

L. H. N. S.

XIN QUÍ VỊ LƯU Ý

Quý vị muốn hiểu Giáo-Lý Đạo Phật được đầy đủ xin hãy tìm đọc những kinh sách do ấn quán Hoa-Sen của Phật-Học-Viện ấn hành

— Nét đẹp đông phương I, II	: Thê-Quán	: 18\$
— Sơ học Phật-giáo	: P. H. Đức-Dục	: 20 «
— Lược-sử Phật-tồ	: Viên-Âm *	: 18 «
— Việt-nam Phật-giáo sử-lược	: Mật-Thê	: 60 «
— Truyện cò Phật-giáo 1, 2, 3, 4,	5, 6 : Minh-Chiếu	: 15 «
— Vu-lan, Báo ân cha mẹ	: Phật-Học-Viện	: 6 «
— Đề hiểu Đạo Phật	: Phương-Bối	: 30 «
— Ý nghĩa cờ Phật-giáo	: Trí-Đức	: 5 «
— Phật-giáo với văn-minh Âu-tây	: Bác-sĩ Migot	: 12 «
— Kinh cầu nguyện	: Phật-Học-Viện	: 8 «
— Kinh Bát đại nhân giác	: Thôn-Ân	: 10 «
— Đề thành một Phật-tử	: Trí-Thủ	: 3 «
— Lá Bồ-đề 1, 2, 3, 4, 5, 6	: Thận-Châu	: 3 «
— Vài đặc điểm Đạo Phật	: Minh-Châu	: 5 «
— Lớp học Phật-pháp	: P. H. V.	: 10 «
— Từ bi thủy sám	: Huyền-Dung	: 30 «
— Phật-pháp sơ cấp	: B. H. P. T. P.	: 3 «
— Đạo Phật	: Huyền-Chân	: 40 «
— Ngài La-Thập	: Trí-Quang	: 60 «
— Tin tưởng	: Huyền-Chân	: 3 «
— Tiểu luận Bồ-Đề Đạt-Ma	: Phạm-Công Thiện	: 35 «
— Tăng nhất A-hàm	: Trí-Nghiem	: 15 «

Tổng-Phát-hành 82, Đốc-Lập Nha-Trang và các nhà Phát-hành Kinh sách Phật-giáo tại các tỉnh miền Trung.

TIN TRONG NƯỚC

Tin về Đại-hội thường niên thu hẹp của GHPGVNTN tại Saigon

Nhân dịp Đại-hội thường-niên thu hẹp của các cấp Giáo-hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-nhất họp tại trụ-sở Viện Hóa-Đạo, Đức Tăng-Thống đã gửi toàn thể Tăng Tín-đồ trong và ngoài nước bản Thông-diệp nguyện văn như sau:

« Cùng toàn thể Tăng và Tín-đồ.

Tôi ca tụng ý chí hy-sinh và kiên-nhẫn của Tăng-đồ, Tín-đồ trong những cơn Pháp-nạn liên tiếp. Tôi đánh-lẽ những cái chết cho Đạo-pháp được sống của toàn thể.

Những cơn Pháp-nạn liên tiếp trong một năm qua đã khiến cho sự tu học và sự kiến-thiết của chúng ta bị gián đoạn. Tôi ước mong hai điều ấy được tiếp tục trong những ngày sắp đến. Chỉ có hai điều ấy mới bồi bổ thực-lực cho Đạo-pháp. Mặt khác, chính sự tu học là hòa-bình ngay từ trong tâm niệm: Đó là nghĩa-vụ chính-yếu của Phật-tử đối với dân tộc và nhân loại.

Tại nạn bão lụt đang tan dần vào lũng quên, trong khi đó đồng-bào ngày càng thấm thía cơn đau khổ do tai nạn ấy gây ra. Cơn đau

khô ấy kêu gọi lòng thương kiền-nhẫn và có kế-hoạch của Phật-tử, bất phân địa-phương và hình-thức.

Đó là những bồn phận và nghĩa vụ mà tôi khẩn thiết gửi đến toàn thể Tăng-đồ và Tín-đồ nhân ngày khai mạc Đại-hội thu hẹp của Giáo-hội.

Nam-Mô Bồn-Sư Thích-Ca

Mâu-Ni Phật:

Hòa-Thượng Thích Tịnh-Khiết

Sau 3 ngày nhóm họp và thảo-luận Đại hội đã chấp thuận những vấn đề sau:

1) *Tất cả cho Việt-Nam Quốc-tự*: Việc xây dựng Việt-Nam Quốc-tự được đặt trong hàng đầu các Phật-sự trong năm 1965. Mọi sự chi-phí khác đều cần nên giảm tiết để dồn vào công cuộc xây dựng Việt-Nam Quốc-tự.

2) *Hợp thức hóa phương-diện hành chánh các Quận Đô-thành*:

Đại-diện Giáo-hội 8 quận Đô-thành trình trước Đại-hội một kiến-nghị mong mỗi được hợp-thức-hóa bằng một văn kiện về việc cho 8 quận được ngang hàng với các tỉnh Giáo-hội về phương-diện hành-chánh.

3) *Thành lập đoàn Thanh-niên Tăng Ni*: Đại-đức Đoàn-trưởng đoàn Thanh-niên Tăng Ni

phát hiện nguyên - vọng mong mọi được: trực thuộc Viện Tổng-thống và mong Giáo-hội có một qui chế rõ rệt về việc thành lập Đoàn, Thượng - tọa Thích - Trí - Quang, Chánh Thư-ký Viện Tổng-Thống, đã giải thích rõ rệt về việc này: Theo ý Thượng-tọa nên có cuộc tiếp xúc giữa ban Chấp-hành làm-thời của Đoàn với Viện Hóa-Đạo để nghiên-cứu kỹ-luợng phương-sách tổ-chức Đoàn.

4) *Miền Vĩnh-nghiêm*: Miền Vĩnh-nghiêm, một miền có giá trị tinh-thần, không có địa-dư, được thành lập gây niềm tưởng nhớ cò hương trong lòng đồng-bào Phật-tử di-cư. Vấn đề này đã được Đại-hội thảo-luận sôi nổi và được ghi vào chương trình nghị-sự cho Đại-hội khoáng đại 1966.

5) *Di-dân lập ấp cho Phật-tử*: Quý vị Đại-diện các tỉnh Phú-yên và Lâm-dồng đã đưa ra những đề nghị rất hay về việc lập ấp tại các vùng Cao - nguyên cho Phật-tử nghèo không có sinh-kế ở các tỉnh. Viện Hóa-Đạo sẽ nghiên cứu dự án và cho thi hành.

6) *Tượng kỷ-niệm cổ Hòa - thượng Thích Quảng-Đức và Mộ chí các Thánh-tử-dạo*: Việc này được Đại-hội đặc-biệt lưu tâm. Sẽ có mẫu kiến-trúc chung cho các mộ chí các Thánh-tử-dạo, mẫu này còn áp dụng cho những người có công

lớa đối với Phật-giáo dù không chết vì Đạo-pháp, Riêng về tượng kỷ-niệm Cổ Hòa - thượng Thích Quảng-Đức, Viện Hóa-Đạo sẽ đảm nhiệm việc xây dựng.

7) *Vấn - đề tu học và hoằng-pháp*: Dự án thành lập một cơ-quan phát hành báo-chí, việc xuất bản một tờ báo Anh-ngữ, việc xây dựng 2 Đại Tu-viện làm cơ-sở tu hành của chư Tăng Ni đã được chấp thuận.

8) *Vấn-đề Tổng Giáo-hội Phật-giáo*: Không thể có 2 Giáo - hội cùng một tôn-giáo trong một quốc-gia. Tổng Giáo-hội Phật-giáo do chính-phủ Trần-văn-Hương thành lập mục đích phá hoại sự thống-nhất của Phật-giáo để dễ bề đàn áp và tiêu diệt. Đại - hội đồng ý yêu cầu Chính-phủ cũng như Hội đồng Quốc-gia Lập-pháp có thái độ với vấn-đề trên và cần phải có một qui-chế rõ rệt về tôn-giáo để tránh những trạng huống phi-lý ấy,

Thành lập Viện Đại-Học Vạn - Hạnh

Do nghị-định số 1805.GD/NĐ ngày 17-10-64 của Bộ Quốc-gia Giáo-dục và do quyết định số 165-VT.QĐ ngày 13-11-64 của Viện Hóa-Đạo, Viện Cao-dăng Phật-học Saigon được chuyển thành Viện Đại-học Vạn-hạnh do Thượng-tọa Thích Minh-Châu làm Viện Trưởng. Hiện thời Viện mở hai Phần-khoa:

phần khoa Phật-học và Phần-khoa Văn-học và Khoa-học nhân-văn. Phần-khoa trên do Thượng-tọa Minh-Châu đảm nhiệm Khoa-trưởng; phần-khoa dưới do Thượng-tọa Thích Thiên-Ân làm Khoa-trưởng.

Các cơ-cấu Giáo-hội thuộc Tổng-vụ cư-sĩ đã được tổ chức :

1) Miền Trung có 17 tỉnh và 1 thị-trấn Đà-Nẵng đã thành-lập xong Ban Đại-diện; miền Nam đã thành lập 21 Tỉnh và 2 Ban Đại-diện đặc-cách là vùng Tân-sinh Bình-tuy và thị xã Sa-đéc trực thuộc Viện Hóa-Đạo.

2) 8 Quận Đô-thành Saigon đã lập xong Ban Đại-diện có 46 Phường gồm 345 Khóm có Ban Đại-diện Giáo-hội được sự chấp thuận của Thượng-tọa Viện-trưởng.

3) Các Đoàn Phật-tử chuyên nghiệp :

- Đồng y Phật-tử
- Quân-nhân Phật-tử
- Nhu-dạo Phật-tử
- Thương Phế-bình Phật-tử
- Phụ-nữ Phật-tử Thủ-dô
- Công-chức Phật-tử Nha Khảo Cỗ
- Công-chức Phật-tử Bộ Thông tin Tâm-lý-chiến
- Phật-tử Nha Vô-tuyển Truyền thanh
- Tiểu-thương Phật-tử chợ Tân-sinh

- Công-nhân Thủy-diện Phật-tử nhà đèn Chợ-quán
- Công-nhân Phật-tử xích lô đẹp Saigon Gia-dịnh
- Công-nhân Phật-tử Công-quản xe buýt Saigon Gia-dịnh.
- Chi-đoàn Phật-tử Việt-Nam Thương-tín
- Đoàn Cựu-chiến-binh Phật-tử.

Hội Phật-tử Việt-Kiều Hải-Ngoại

Hội Phật-Tử Việt-kiều hải-ngoại đã được thành-lập và đặt trụ-sở trung-ương tại Ấn-Độ, gồm có 8 Chi-Bộ: Ấn-Độ, Nhật-Bổn, Pháp, Hoa-Kỳ, Cao-Miên, Thái-Lan, Tây-Đức và Lào. Các Chi-Bộ Phật-tử Việt-kiều trên đã tích cực hoạt động ủng-hộ Phật-giáo Việt-Nam trong cuộc vận-động chống chế-độ tàn-bạo Ngô-dinh-Diệm năm 1963 và chế độ Trần-văn-Hương năm 1965.

Cộng-sản đàn áp Phật-giáo Tại Miền-Trung :

Trong các vùng thuộc các tỉnh miền Trung đặc-biệt ở Quảng-Nam, Bình-dịnh, Bình-tuy v. v. mà tổ-chức Cộng-sản gọi là Mặt-trận giải-phóng miền Nam chiếm cứ được đã phát động cuộc đàn áp và khủng-bố Tăng Tín-dồ Phật-giáo. Đại-đức Thích Nguyên-Tử đã tự-thiếu tại quận Hoài-nơn (Bình-

định) Sa-di Thích Giác-Thành đã tự thiêu tại Saigon để phản đối hành-dộng của Cộng-sản. Ngoài ra Đại-đức Thích Bắc-Huê đã bị bắt cóc và đánh đập tàn-nhẫn, đạo-hữu Nguyễn-Phan (ở Quảng-nam) đã bị đầu tở và bị bắn chết và hầu hết các tôn-chức Phật-giáo đều bị giải tán, tín-dồ bị cấm đến chùa. Các Ban Đại-diện Giáo-hội và đồng-Bào Phật-tử tại các vùng trên đã tổ-chức các cuộc mít-ting, biểu tình tố cáo tội ác của Cộng-sản.

Cuộc tuần du kinh-lý của Thượng-Tọa Viện-Trưởng Viện-Hóa-Đạo :

Trong hai tháng 3 và 4-65, Thượng-tọa Thích Tâm-Châu Viện-trưởng Viện - Hóa - Đạo lãnh đạo một phái đoàn Viện-Hóa-Đạo tuần du kinh-lý tất cả mấy mươi tỉnh thuộc các miền Đông, Miền Tây Nam-phần. Đến đâu Thượng-tọa và Phái đoàn đều được các giới đồng-bào và Phật-tử địa phương cung đón vô cùng trọng thê và nồng hậu. Tại mỗi nơi Thượng-tọa đã dành nhiều thì giờ tiếp xúc với các giới đồng-bào và Phật-tử và Thượng-tọa đã nói chuyện cho mọi người rõ đường lối của Giáo-Hội đối với hiện tình đất nước. Cuộc tuần du hiện đang còn tiếp diễn.

Chương-trình Lễ Phật-Đản

2509

Đại-cương chương-trình lễ Phật-

đản đã được Đại-Hội Giáo-hội họp tại Việt-Nam Quốc-tự trong tháng 3-65 vừa rồi chấp thuận, gồm các điểm chính như sau :

1) CẦU NGUYỆN Đạo pháp trường tồn, nước nhà mau trở lại thanh-bình, an-lạc.

2) CÚNG DƯỠNG Phật, Bồ-tát Quảng-Đức và các Thánh-Tử-đạo.

3) CÔNG TÁC XÃ - HỘI :

a) giúp đỡ đồng bào thiên tai nạn lụt miền Trung.

b) Tổ-chức ngày vui cho Nhi-đồng Phật-tử từ 8 đến 12 tuổi.

c) Thăm viếng và tặng quà, sách báo Phật-giáo cho bệnh và nạn nhân tại các bệnh viện và lao xá.

4) TỒ CHỨC THUYẾT- PHÁP hay nói chuyện về Đạo-lý cho quần chúng

5) CẦU SIÊU : cho Việt-Nam chiến-sĩ trận vong và chiến-tranh nạn vơ-g.

6) TREO CỜ : (tư-gia cờ Phật-giáo và cờ Quốc-gia) treo cờ đèn từ 8 đến 16 tháng tư âm-lịch.

7) ĐÌNH CHỈ SÁT SANH : Cố gắng vận động Phật-tử việc đình chỉ sát sanh được nhiều ngày chừng nào càng quý.

8) VIẾNG THĂM : tại các địa-phương có các vị Thánh-Tử-Đạo

nếu đến thăm viếng gia đình và tặng quà, giúp đỡ các Phật-tử bị bệnh trong các cuộc vận-dộng của Phật-giáo.

9) THIẾP MỪNG PHẬT-ĐẢN: Ban Tổ-chức có in 300.000 thiệp mừng Phật-Đản ấn-hành mỗi tấm 2 đồng.

10) ĐỊA ĐIỂM: tùy hoàn cảnh của các Tỉnh Giáo-hội mà tổ-chức.

Ngoài ra đức Tăng-Thống còn kêu gọi hai miền ngưng chiến trong 48 giờ nhân lễ Phật-đản.

Tin Du-học Tăng: Được tin từ Đồng-Kinh cho biết, Thầy Thích Mãn-Giác, nguyên Giảng-Sư Tổng-Hội Phật-Giáo Trung-Phần và Hội-Trưởng Phật-Giáo Dalat, xuất dương sang học Nhựt-Bôn từ ngày 20-6-1962, vừa đồ văn bằng Master of Arts tại Đồng-Kinh. Hiện nay Thầy là một Sinh Viên Nghiên-cứu đang tiếp-tục học ngành Triết-Học Ấn-Độ ở Đại-Học Viện của khoa nghiên cứu Khoa-Học Nhơn-Văn của Trường Đại-Học Đồng-Kinh (Indian Philosophy Section, Division of Humanities, Graduate School, The University of Tokyo).

TIN THẾ GIỚI

Cần thêm 100.000 rupi để tu bổ một cò-tháp

Theo ông Hội trưởng hội Somus-thi Sarakshana Mandalaya cho

biết thì sự tu bổ lại tháp Somanath Chaitiya tại Polonnarwa (ở Tích-lan) tốn phí đến 100 000 rupi (trên nửa triệu bạc V.N.) đến nay hội chỉ mới quyền được 30 000 rupi. Tháp này đã được xây dựng đề thờ một xá lợi của Đức Phật. Công việc tu bổ sẽ bắt đầu từ tháng 6-1965 tới đây.

Công việc ấn hành kinh sách Phật-giáo đang bị chậm trễ

Mặc dầu việc ấn hành Bách khoa Từ điển Phật-giáo. Bách khoa từ điển Sinhale và Tam-tạng kinh Sinhale đã bắt đầu từ 1955 với dự định hoàn thành sau 15 năm, nhưng đến nay đã mười năm qua mà chỉ mới in xong mấy tập đầu của bộ Bách khoa Từ-diễn.

Công việc ấn hành do chính-phủ Tích-lan đảm nhận. Phí tổn ấn-hành thì do ngân quỹ của hội Phật-giáo Lanka Bauddha Mandalaya đài thọ với sự điều khiển của ông Giám đốc Văn hóa Tích-lan.

Bộ Bách khoa Từ điển Phật-giáo (bằng Anh-ngữ) gồm phông chừng 10 cuốn, nhưng cho đến tháng 5-1964 thì mới xong được 3 tập của cuốn thứ nhất. Bộ Tam tạng kinh Sinhale (thể ngữ Tích-lan) gồm chừng 72 cuốn, nhưng chỉ mới in xong được 11 cuốn.

Tồn phí ấn hành cuốn Bách khoa Từ điển Phật-giáo từ tháng

10-1955 đến tháng 9-1963 lên đến 805.757 rupi (trên 4 triệu bạc VN) số tiền bán tập 1 tính đến cuối tháng 6-1964 là 12.835 rupi. Đã in được tất cả 7.196 bản của 3 tập đầu trong bộ Bách khoa Từ điển Phật-giáo.

Về bộ Tam-tạng kinh điển Sinhale thì ấn phí trong thời gian 1962 đến 1963 là 141.983 rupi, nếu tính từ 1955 đến 1963 thì tốn đến 964.484 rupi.

Hạn chế việc đi hành hương ở ngoại quốc

Tại quốc hội Tích-lan ông Tổng trưởng Tài chánh Tích-lan đã nói lời « kêu gọi công chúng hãy giảm bớt sự đi hành hương ngoại quốc cho đến ngày nào tình hình ngoại tệ được cải thiện tốt đẹp hơn ». Trả lời cho báo chí đã nói ông Tổng trưởng đã ngăn cấm sự đi hành hương tại Ấn-độ do hội Maha Bô-đề Ấn-độ tổ chức, ông nói rằng ngoại-tệ chỉ cấp cho mỗi người một lần trong vòng đi khứ hồi mà thôi. Ông nói nhiều người đã lợi dụng danh nghĩa đi hành hương để xin đòi ngoại tệ mà xuất ngoại đến 15 lần hay 20 lần. Vì vậy chính phủ phải hạn chế sự xuất ngoại.

Tìm được tượng Phật tại Laccadives

Trong lúc đào đất để cất nhà, người ta đã tìm được một tượng

Phật ngồi tại đảo Kalpani ở khóm đảo Laccadives. Ông Ramuni Trưởng hành-chánh tại Laccadives đã cho biết là đã gửi tượng Phật này đến sở khảo cổ để nghiên cứu và ông cho biết người ta cũng đào được một tượng Phật khác nhưng đã bị đầu bể và vì thế khó khảo cứu.

Kỷ niệm năm thứ 40 ngày thành lập hội Phật-giáo Anh-quốc

Cuối năm vừa qua ông Chris mas Humphreys Hội trưởng hội Phật-giáo Anh-quốc đã tổ chức một buổi tiếp tân nhân dịp kỷ niệm năm thứ 40 ngày thành lập của hội. Trong dịp này hội đã trưng bày sách báo về văn học Phật-giáo tại thư viện của hội, và đã có những buổi nói chuyện về Phật-giáo do các học giả uyên-bác đảm nhận. Ông hội trưởng đã tuyên bố « Ở thế giới Tây-phương hiện nay người ta đang tìm kiếm một cái gì để lấp lỗ trống do Giáo-hội Thiên-chúa và những bận rộn của thế kỷ 20 chủ nghĩa (vật chất và khoa-học) gây nên. Họ đang cần một thứ gì vượt khỏi giới hạn của tư tưởng và vì thế tôi nhận thấy con người không phải chỉ là hoàn toàn vật-chất do đó Phật-giáo có thể đáp ứng nhu cầu đó ». Ông nói tiếp : Cách đây 40 năm, hội chỉ có 100 hội viên với sự hiểu biết về Phật-giáo Tích-lan mà thôi và cũng không biết gì nhiều về đó »

Trên 100 quan khách đã đến dự lễ, các hội viên đã tặng ông Hội-trưởng một chân dung của ông. Buổi tiếp tân đã được hằng vô tuyến truyền thanh Anh phóng sự.

Đề bảo vệ tôn giáo và nòi giống

Trong khi bà Thủ-tướng Tích-Lan Siri Bandaranaike còn tại chức Đại-đức Madelgamuwv Wijesaga trong buổi họp Tăng-già tại tòa Hành-Chánh Kandy đã nói: Chính-phủ được ủy nhiệm sứ mạng bảo-vệ tôn giáo, nòi giống và ngôn ngữ Quốc-gia, vậy mà Chính-phủ đã liên kết với phe tả đã từng tuyên bố họ không có tôn-giáo, nòi giống và ngôn-ngữ. Đại-đức nói thêm là Đại-đức không sai lần khi nhận-dịnh rằng Chính-phủ liên hiệp đã đem lại sự hăm dọa cho Phật-giáo và nòi giống Sin-ha-le.

Sở dĩ bà Thủ-tướng đã phải liên kết với tả-phái là vì đề tránh khỏi bị Quốc-hội đánh đổ nội các

Một gia - đình Hoa - kỳ nuôi một trẻ - em Tây - Tạng

Chimey Yangzom là đứa trẻ Tây-Tạng đầu tiên đã được một gia - đình Hoa-Kỳ nhận làm con nuôi. Ông bà Anderson ở San Gose đã tiếp nhận em lúc trên máy bay bước xuống — Em Chimey được 6 tuổi. Cách đây không lâu, bà Anderson đã có ý định tìm một đứa con nuôi để cùng làm bạn với đứa con gái Lydia 8 tuổi của gia - đình bà. Lúc đó một giáo-sư sau khi viếng Ấn-Độ có nghe nói đến dân chúng Tây-tạng bị nạn Cộng-Sản nên đã nhóm Ái-hữu Tây-tạng tìm giúp cho bà Anderson một trẻ con Tây-tạng để làm con nuôi.

Độc Tạp chí VĂN-HẠNH

Xuất bản tại Saigon

- I. — **PHẬT HỌC** : Bao gồm Tam Học : Giới, Định, Tuệ.
- II. — **DẪN TỘC HỌC** : Văn, Triết Sử Học.
- III. — **VĂN HÓA TỔNG QUÁT** : Các hệ thống tư tưởng Đông, Tây, Kim, Cổ.

Số đầu ra ngày 5-5-1965

Cải tổ ban chấp hành hội Phật Giáo Nữ-Uớc

Cuối năm vừa qua Ban chấp hành Phật-giáo Nữ-Uớc được cải tổ như sau :

Hội trưởng danh-dự: các ông Guna Wardene, đại biểu Tích-Lan tại Liên-Hiệp-Quốc, Bác-sĩ Thin Aung, cựu Đại sứ Miến-Điện tại Tích-Lan, hội-trưởng: bác-sĩ Boris Ewitt, phó hội-trưởng Đại-đức Seki, Đại-đức M Eung, Đại-đức Piyadassi, tổng - thư - ký: Bác-sĩ Richardg. Stoneham

Lễ thọ giới Sa di tại Sarnath

Ba anh em trai và sáu người lớn, người Ấn-độ đã làm lễ thọ giới sa-di tại chùa Mulaganda kuti (ở Sarnath) nơi hiện đang thờ Xá-lợi của Phật đã tìm ra được từ năm 1913 — Đại-đức Thượng-thủ của ngôi chùa Thái-Lan tại Bồ-đề Đạo-

tràng, Phra Deriswde moli đã chủ tọa buổi lễ — có năm mươi Đại-đức thuộc các chùa cũng đã chứng minh buổi lễ.

Tất cả chín người thọ giới, đầu cạo, áo vàng đã hợp cùng các Đại-đức Tăng - già để tụng kinh Mangala.

Học sinh cũng tập định tâm

Một nhóm học sinh thuộc các trường ở Tricomalee đã dự những lớp huấn-luyện thuyền-dịnh tại Trung-tâm Tham-thuyền Quốc-tế ở Colombo

Đại-đức Dhamamaloکا hướng dẫn những lớp tu-tập này. Đại-đức Mirisse Gunasini ở Trung-tâm nói rằng Trung-tâm này dự định huấn-luyện tham-thuyền và Phật-giáo cho các học sinh trong những ngày nghỉ học. Mỗi khóa huấn-luyện định tâm tại Trung-tâm là hai tuần lễ.

Hộp thư :

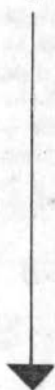
Bảo trợ trẻ em bị nạn lụt tại miền Trung :

Ô. Nguyễn-dinh-Linh Saigon	100\$
Ô. Hoàng-nguyên-Hanh Banmethuot	1000\$
Ô. Hoàng-nguyên-Hai	900\$
Bà Đặng-kim-Thanh Saigon	3000\$
Ô. Phạm-ngọc-Viên KBC 4.830	100\$

Những số tiền trên đã chuyển đến Văn-phòng " Bảo trợ trẻ em " và thư của ông bà Đào Trub cũng đã chuyển đến Văn-phòng ấy.

MUỐN TRẺ EM MAU MẬP,
CHÓNG LỚN, ÍT ĐAU,

HÃY
DÙNG
SỮA
BỘT



CÓ BÁN

ĐÂY DÙ TẠI CÁC NHÀ THUỐC